

Walt Disney's

BLACKBEARD'S *Ghost*



HỒN MA HẢI TẶC RÂU ĐEN

BEN STAHL

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Walt Disney's

BLACKBEARD'S *Ghost*



Mục Lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

Chương 1

Lão gác đêm Jonas Pepper sửa lại chiếc mũ dạ mùa đông ngay ngắn trên mái đầu điểm bạc, thắt lại chiếc khăn len thô choàng cổ và buồn bã nhìn lên bầu trời thăm thẳm, có vàng trắng khuất nửa trong mây.

Thở rít khàn khàn, lão cúi lom khom, tay cầm chiếc đèn lồng bằng sắt tỏa ánh sáng nhợt nhạt trên mặt đất giá băng, ẩm ướt. Lão đưa chiếc đèn lồng ngang khuôn mặt còn khá đầy đặn, khi xem kỹ cây nến, lão lẩm bẩm:

- Không phải loại nến tốt mà ta thường mua ở Philadelphia. May lắm được đến cuối phiên gác là cùng!

Lão cầm cúi lê bước trên con đường lầy lội, băng qua những ngôi nhà thừa thớt. Những ngôi nhà này im lìm ngả bóng trên mặt đường phủ sương mù. Trong màn đêm, ánh trăng tỏa một màu sáng bạc mờ ảo và những sợi khói thoát ra từ những ống khói cong queo.

Vừa đi Jonas vừa đung đưa cái chuông tạo nên những tiếng rung đơn điệu như một lời than vãn.

Đã hai giờ rồi, mọi sự bình yên!... Hai giờ, mọi sự bình yên!...

Xa xa những con sói đáp lại bằng những tiếng hú thê lương. Từ bãi biển rất gần đó sục lên thứ mùi hổ lốn của tảo bị hư thối, của cá, nhựa đường, cây cỏ, cây gai và trội hơn cả là mùi của biển cả.

Bây giờ, Jonas cứ lội bì bõm dọc bờ biển ngổn ngang những mảnh vụn còn vương lại khi nước thủy triều xuống. Sụp đến tận cổ chân xuống một lỗ đầy bùn nhão, lão suyt ngã, bật lên những tiếng nguyên rủa. Trước mặt lão những căn lều thấp lè tè chổng chát trên đồi cát trên bờ biển, lão đi qua sườn một con thuyền làm dở, rồi lủi thủi bước trên triền dốc thoải thoải choài ra đến biển. Lão dừng lại và quan sát bến cảng.

Một tàu buôn lớn đến từ Boston, chiếc Nancy Taplin đang cắm neo. Xa hơn, hàng nghìn chim hải âu gọi nhau huyên náo cả một vùng cát rộng.

Jonas tiếp tục bước những bước chênh choảng, xiêu vẹo. Lão lắc mạnh chuông át cả tiếng kêu chát chúa của những con chim hải âu. Lão lườn lách giữa một con thuyền đang sửa chữa và một con thuyền chỉ còn trơ bộ khung. Đoạn đường này lão rất ghét đi qua trong những buổi tuần tra. Lão biết chắc chắn những rắc rối phiền phức nếu có xảy ra cho lão chính là ở đoạn đường này. Tuy nhiên lão cầu mong những kẻ xấu, bọn trộm cắp, lang thang bụi đời và những bọn lưu manh đủ mọi chủng loại khác sẽ nhận ra lão hay ít ra cũng nghe được tiếng chuông của lão mà bỏ đi nơi khác.

Lão nâng chiếc đèn lồng lên ngang đầu, rung lên một hồi chuông mạnh mẽ, đứng lặng im. Lão lắng nghe và đảo mắt nhìn khắp lượt quanh bãi biển rồi lão quay trở lại, bước xuống dốc, rẽ về phía đồi. Bỗng ngay lúc đó, lão chợt thấy...

Một bóng đen vừa xuất hiện sau chiếc thuyền buồm, nó lướt qua bãi cát lấp loáng ánh trăng đi như chạy về phía một căn lều nhỏ và biến mất trong bóng đêm. Cách lão vài bước, một con mèo đen, như chiếc bóng kia vụt nhảy xuống, rít lên giận dữ với lão và cũng nhảy từng bước cồng cồng về hướng túp lều nhỏ.

Jonas hít không khí qua kẽ răng, đánh rơi cái chuông và chiếc đèn lồng. Nghiêng ngả giật lùi, va phải con thuyền buồm, bám chặt khung thuyền để giữ thăng bằng và kêu thảng thốt:

- Mụ phù thủy Augusta Stowecroft làng Godolphin đã trở về thật rồi! A! Điềm gở! Tai họa lớn rồi!

Toàn thân run rẩy, lão nhặt lấy chiếc đèn lồng đã tắt ngấm nằm lẫn lóc trên sỏi. Lão mò mẫm tìm cái chuông. Bỗng lão nhận thấy vào lúc đó, đến từ cảng, một tiếng kêu răng rắc của một thanh xà bị gãy. Lão quên hẳn chiếc chuông, lẫn mụ phù thủy.

Cách đây chừng trăm mét, một chiếc tàu lớn chỉ còn nửa vạt buồm đang tiến về phía cảng. Nó

len lõi qua vách núi dựng đứng, lởm chởm đá, chạy dài về phía cuối bãi biển. Khi mũi thuyền va phải đá, nó khựng lại. Một phần tàu vỡ nát, chỉ còn lại cái khung, nằm nghiêng hẳn một bên nhưng mũi buồm vẫn hướng về ngôi làng Godolphin như một ngón tay trở đầy thách thức chìa ra.

Lúc này từ trong con tàu phát ra một tiếng súng ngắn cùng một tiếng kêu giận dữ và tiếp theo là hàng loạt tiếng nổ.

Bầy chim biển hoảng loạn bay rợp cả một vùng, che lấp hầu hết cột tàu như một đám mây bông giấy trắng.

Jonas sững sờ, đứng lặng người. Lão nhìn thấy một số người xuất hiện trên boong tàu, chạy về phía cột buồm, nháo nhác lao xuống biển. Một số khác nhảy đu lên dây cột buồm. Lão giật bắn người khi một viên đạn rít ngang tai, lão nấp vội sau sườn một con thuyền hư. Trên tàu, các thủy thủ bám vào dây buồm cũng lần lượt nhảy xuống biển, mong thoát khỏi cơn cuồng nộ của một gã khổng lồ mặt đầy râu ria, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm súng lục, đang rải những bước dài qua boong tàu.

Gã khổng lồ kêu lên như tiếng tù và trong sương mù. Hắn nhảy lên cột buồm, mình trần để lộ râu rậm dài xuống tận ngực đầy lông lá, trông thật hung bạo và bẩn thỉu. Hắn gào lên bằng thứ giọng pha trộn hỗn tạp, một thứ ngôn ngữ rất khó nghe:

- Lũ người ngu xuẩn! Nát rệu! Bọn bây không thể lật nhào con tàu Reine Anne của ta lên những mỏm đá này được đâu! Hãy chờ ta tóm bọn bây và cắt cổ tất cả... Ta sẽ...Ta sẽ...!

Hắn thở hào hển, giận dữ bắn vào thủy thủ, nhưng trong cơn điên loạn những viên đạn bay ra từ khẩu súng trong tay hắn tản mát loạn xạ trong không khí và rơi xuống biển.

Nhiều ánh đèn bắt đầu được đốt lên trên tàu buôn Nancy Taplin. Nhiều ánh đèn khác được thắp lên từ những cửa sổ vài căn nhà trong làng. Có tiếng còi báo động vọng lại từ xa. Một số thủy thủ của con tàu Reine Anne đã vào được bãi biển và gây hoảng loạn cho các con hải âu. Một số khác đang bơi cật lực vào bờ như một đàn cá trong cơn hốt hoảng.

Nhưng Jonas đã chứng kiến đủ rồi. Ông ta lại tiếp tục đi về phía đồi cát vừa lấm bầm:

- Đó là Râu Đen! Phải, Râu Đen!

Những người lính đã kéo đến rất đông, chiếm hầu hết bãi biển. Họ không gặp một sự kháng cự nào đáng kể. Những tên hải tặc không phải chỉ không có vũ khí. Chúng có vẻ bị đần độn do phải chịu sự ngược đãi bằng những phát súng hoặc báng súng của hải tặc Râu Đen.

Đứng trước cột buồm con tàu Reine Anne, Edward Teach, nổi tiếng hơn với hỗn danh Râu Đen, vung vẩy chai rượu sẵn sàng đón tiếp những người lính đang trên chiếc canô tiến ra con tàu buồm như những người bạn cố tri. Hắn quá tinh ranh để hiểu rằng; Trong tình trạng tể nhị của hắn giải pháp duy nhất là đầu hàng một cách vui vẻ. Hơn nữa, làm sao hắn lại không đoán được rằng hắn sẽ dễ dàng đánh lừa những người lính còn non trẻ đó. Những người lính này hầu hết hiếm khi được nghe nói đến Râu Đen, tên hải tặc là nỗi khiếp đảm trên mặt biển và cả trong đất liền? Đối với bọn họ Râu Đen cũng chỉ là một thủy thủ như những thủy thủ khác, một anh chàng bặm trợn vui tính...

Trong khi những người lính quần quanh mình hắn bằng sợi dây thừng. Hắn cười vang dội.

- Hi! Hi! Các bạn làm tôi nhột quá! Đừng cù tôi như thế chứ!

Rồi vừa rúc rích cười hắn vừa bảo:

- Thắt chặt dây thừng chi vậy? Các bạn có biết tôi là ai không? Một nhà quý tộc! Và các bạn có biết tôi đến đây làm gì không? Phải, các bạn ạ, một nhà quý tộc tự đặt mình dưới sự bảo vệ của

pháp luật. Hoàn toàn đúng như vậy đó! Tôi có ý định lập nghiệp ở đây, khép mình vào khuôn phép và trở thành một công dân khả kính!

Luật pháp này nói rõ rằng nếu như một tên hải tặc đầu hàng một thống đốc và thề từ bỏ những hoạt động gây tội ác của mình, người ta sẽ tha thứ cho hẳn tất cả những lỗi lầm trong quá khứ dù tội ác có nặng nề đến đâu đi nữa. Dĩ nhiên tên hải tặc biết rất rõ và rất thích điều luật này!

*

* *

Ánh nắng ban mai, chiếu rọi qua cửa sổ phòng ăn nhà ngài thống đốc Eden, làm sang lên chiếc bàn sứ và chiếc đĩa bạc vẫn còn thức ăn của bữa ăn sáng thịnh soạn. Tia nắng làm óng ánh màu nâu vàng của một ít rượu còn lại trong chiếc bình pha lê.

Thống đốc Eden tựa mình vào chiếc ghế salon, vuốt ve cái bụng tròn trĩnh của mình, rồi uể oải cầm cái chuông trên bàn lên rung nhẹ. Tiếng chuông chưa dứt, cánh cửa đã bật mở và Tobias Knight, thư ký của thống đốc, bước vào phòng. Hắn đưa chân phải về phía trước, vụng về gập thân mình xuống và nói:

- Xin chúc ngài một buổi sang tốt lành, thưa ngài thống đốc. Tôi mong ngài đã ngủ ngon?

Thống đốc đưa tay chỉ một chiếc ghế khác đủ rộng để chứa thân hình phì nộn của người thư ký.

- Anh ngồi xuống đi, Tobias. Hãy ngồi xuống đi. – Ông ta nói với một nụ cười nhẹ trên môi. – Và bây giờ anh hãy nói cho tôi biết những người mới đến có hài lòng về sự hiếu khách của chúng ta không?

- Hơn cả hài lòng, thưa thống đốc.

Thống đốc Eden giật nảy mình, mở to đôi mắt:

- Anh hót cái gì vậy hả? Họ hạnh phúc cả ư... ngay cả với cái giá treo cổ? Higgins chẳng phải đã khiến cho chúng phải nhận ra và tự sửa mình với chiếc giá treo cổ ở trung tâm ngôi làng này sao?

- Higgins đã thi hành lệnh của ông, thưa thống đốc. Nhưng Râu Đen đã xem tất cả như là một trò đùa. Hắn không ngừng lặp đi lặp lại rằng hắn và người của hắn đã đến để tự đặt mình dưới sự bảo vệ của luật pháp. Phải thừa nhận rằng khi hành động như thế họ đã làm đúng như quyền hạn của mình. Chúng đến với chúng ta một cách ôn hòa và không hề kháng cự. Do đó, chúng ta không thể nào đem chúng đi treo cổ được!

Thống đốc Eden, mặt chuyển từ đỏ bừng sang tím tái, quát lên:

- Chúng ta không thể treo cổ chúng được sao? Vậy thì, chính tôi, tôi sẽ treo cổ chúng cao hơn cả... cao hơn cả....

Tobias rút bao thuốc trong túi áo gilet ra, chìa cho ngài thống đốc. Ông ta lắc đầu từ chối một cách bực bội. Tobias tự lấy cho mình một nhúm thuốc, đưa lên mũi, bỏ bao thuốc vào túi rồi chậm rãi nói:

- Ngài có biết không thưa thống đốc, tôi đã nói chuyện rất thú vị với Edward Teach.

Hắn chợt ngừng một chốc rồi nở nụ cười lém lỉnh:

- Hắn hình như có những kế hoạch có thể có lợi ... cho ngài thống đốc, dĩ nhiên là cho ngài rồi và nếu như ngài thống đốc đồng ý...

Ngài thống đốc đã dịu xuống, đôi mắt ngài đã trở nên hẹp và sang lóng lánh như mắt một con mèo đang chực nhảy lên mình một con chuột.

- Những kế hoạch có thể có lợi ư? Hãy nói tiếp đi, Tobias, hãy nói tiếp xem nào.

- Tôi có thể tự mình nhắc ngài thống đốc rằng nếu ngài thống đốc rằng nếu ngài treo cổ Teach,

ngài sẽ chỉ nhận được một trăm livre, thật là quá ít!

- Và nếu như tôi không treo cổ hắn?

Tobias Knight không đáp, chỉ cười. Thống đốc ẩn mình sâu trong ghế bành, đôi chân mày nhíu lại, trề môi và lâu bầu:

- Trước những vấn đề thuộc loại này, không bao giờ vội vã... Dù sao, có lẽ nên trò chuyện một chút với hắn trước khi treo cổ... Không, không bao giờ vội vã. Ông nghe rõ không, Tobias? Phải luôn luôn thư thả, luôn luôn!

Ông thư ký đứng lên:

- Thưa thống đốc, ngài có chấp thuận tiếp Teach ở đây không?

- Dĩ nhiên, Tobias. Hãy tìm gã đàn ông đáng thương đáng đó. Hãy đưa hắn ra khỏi nơi tắm tối và mang hắn ra ánh sáng. Hãy tin tôi đi, việc này rất hữu hiệu, việc đưa từ đêm tối ra ánh sáng rực rỡ của mặt trời!

*

* *

Một giờ sau, Tobias Knight thận trọng gõ lên cửa ngài thống đốc. Rồi ông ta lắng nghe và khi không có tiếng đáp lại, ông mở cửa và bảo:

- Thưa ngài thống đốc, đây là thuyền trưởng Teach. Ngài có bằng lòng...

Ông ta ngắt lời bằng một giọng nói khô khan, lạnh lùng không nhận ra được.

- Teach? A! Đúng rồi, Teach. Hãy đưa đi. Tôi không có thời gian tiếp hắn lúc này.

- Vâng, thưa ngài thống đốc. – Tobias vừa đáp vừa rút lui.

Nhưng thuyền trưởng Teach không cần nể nang đẩy ông ta vào phòng và bước vào bên trong vừa cất tiếng ồn ào nói:

- Chào thống đốc! Ngài nói đúng. Không nên mất thời gian. Như tôi vẫn nói “càng sớm nhổ neo chừng nào tốt chừng đó!”

Ngài thống đốc đang cầm trên tay một chiếc ly, có vài giọt rượu rơi ra bên ngoài vì quá ngạc nhiên, suýt chút nữa ông làm đổ nó khi đặt chiếc ly lên mặt bàn đá hoa cương.

- Tobias... Ông là một người ngu xuẩn. – Ngài lấp bắp nói và nghiêng chặt hai hàm răng lại với nhau, nhìn tên hải tặc buông mình nằm dài trên tràng kỷ, vừa vuốt bộ râu chảy dài đến ngực.

- Thưa thống đốc, – Teach nói tiếp như quát. – Không nịnh ngài đâu nhé, thật đấy cái vòm của ngài tuyệt đẹp!

Thống đốc Eden ném một cái nhìn giận dữ về phía Tobias. Ông ta xoắn chiếc khăn tay trong những ngón tay của mình vừa có vẻ như một con chó sợ sệt.

Trong khi đó, gã hải tặc, hoàn toàn thoải mái, đưa tay chỉ khắp phòng một lượt.

- Căn phòng tuyệt đẹp! Chắc là đắt tiền lắm. Lợi nhuận của một thống đốc thì có là bao!

Gã lấy một chiếc gối lụa thêu chỉ vàng óng ánh trên chiếc tràng kỷ, vuốt ve nó, ném trả về chỗ cũ, rồi nói với một nụ cười ranh mãnh:

- Tôi có cảm giác rằng những vị thống đốc khi cầm một chiếc bánh phụ tội thì đều rất giống nhau. Do đó, tôi tự nhủ rằng có lẽ ngài sẽ hài lòng để nghe tôi giải thích một kế hoạch nho nhỏ mà tôi đã chuẩn bị. Ồ! Đó là một kế hoạch rất tuyệt! Tôi chắc chắn là nó sẽ giúp ngài có thêm một chút mắm muối vào cho tô canh ngon hơn. Ngài có hiểu không, đấy một khoản phụ thu thêm vào lợi tức của quý ngài.

Ngài thống đốc và Tobias ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau. Nhưng Edward Teach đã nói tiếp, trong khi ngài thống đốc co rúm người từ từ ẩn mình sâu hơn trong chiếc ghế ngồi.

- Kế hoạch của tôi không chỉ tốt cho tôi, nó còn tốt cho quý vị, nó cung cấp những phương tiện sống cho những chàng trai lương thiện đang làm việc của ngài. Như tôi vẫn thường nói: “Cách tốt nhất ngăn không cho một người làm những điều xấu xa là cả ngày lẫn đêm phải làm cho hắn bận rộn.”

Vừa nói gã hải tặc vừa liếc về bình rượu vừa đưa lưỡi liếm môi. Hắn nói tiếp:

- Tôi sẽ giải thích cho quý vị kế hoạch của tôi một cách ngắn gọn. Quý vị có thu nhập lớn về lệ phí đường đi trên đất liền, thưa ngài thống đốc, xin ngài đừng phản đối. Râu Đen này có nhiều thông tin rất chính xác. Nhưng quý vị có bao giờ nghĩ đến cửa biển và vùng vịnh không? Đó cũng là một món tiền thuế đáng kể. Và để làm việc đó, tôi chỉ cần một chiếc tàu tốt thuộc loại tàu Reine Anne, một thủy thủ đoàn sẽ giúp tôi tiến hành... thu gom và một mảnh giấy viết tay có chữ ký của ngài, thưa ngài thống đốc.

Lần này ngài thống đốc và viên thư ký cũng nhìn nhau ngạc nhiên nhưng với đôi chân mày nhíu lại:

- Ông chúa và nhờ ngài, thưa thống đốc. – Edward Teach nói tiếp với giọng nói ồm vốn có của gã. – Tôi luôn luôn có thủy thủ đoàn của tôi. Những chàng trai dũng cảm sẵn sàng làm theo ý tôi, tôi chắc chắn như vậy, thu gom lợi nhuận của tôi và của quý vị. Dĩ nhiên, tôi sẽ bố trí họ ở Ocracoke. Đó là một đoạn đường hẹp hoàn toàn phù hợp với công việc thu thuế. Có thể nói rằng nơi đó đã được dành cho công việc này!

Với một sự trang trọng, vị thống đốc uống cạn ly rượu và đặt nó lên bàn, khoanh tay đặt trên bụng như là một tu sĩ đã được mãn nguyện. Sau đó ông quay sang Tobias.

- Có lẽ khách của chúng ta sẽ chấp nhận một ly rượu. Tobias, hãy rót cho chúng ta. Phải, cả ba chúng ta! Chúng ta sẽ uống mừng kế hoạch này, nó có vẻ làm tôi quan tâm.

Tobias tiến đến bàn, hắn dừng đỉnh rót rượu ra ba chiếc ly, đưa một ly cho Râu Đen.

Tên hải tặc nốc một hơi cạn đến giọt rượu cuối cùng và siết chặt chiếc ly trước ngực rồi giải thích với một giọng làm như thân thiện.

- Nay Eden, mấy lúc gần đây tôi có ý muốn vĩnh viễn lập nghiệp trên đất liền và tạo một quán rượu nơi tôi có thể có những khách hàng mà hầu hết là những người cập bến ở đây. Trong một thời gian dài, chùi có biển cả làm tôi quan tâm. Tôi đã mong ước có một chiếc tàu đẹp, chắc chắn, chống được mọi thử thách của biển cả. Một con tàu khá chắc chắn trong nhiều năm. Nhưng ngài có biết không, trong vùng này biển không dễ chịu lắm, không có con tàu nào bền chắc chống lại được nó. Về lâu về dài biển phá hủy lần lượt tất cả, cho nên tôi tự nhủ rằng đất liền là một nơi để sống hơn biển cả và tôi quyết định cất lên một căn nhà, một căn nhà tốt, chắc chắn như một con tàu làm cùng một loại gỗ. Quý vị có nghe tôi rõ không? Với cùng một loại gỗ! Sau một lúc suy tư, gã hải tặc hỏi tiếp:

- Phải, một ngôi nhà không bị hai hay ba cơn bão dữ làm hư hại. Hơn nữa, nếu tôi vĩnh viễn rời biển cả để sống trên đất liền, tôi sẽ cũng vững chắc tồn tại như bất kể con tàu nào!

Và gã hải tặc khổng lồ mặt đầy râu ria vừa làm bộ xấu hổ trước ngài thống đốc.

Chương 2

Kế hoạch được Râu Đen đưa ra thực hiện thật là độc đáo. Nhằm tự cung cấp một số gỗ cần thiết cho việc xây dựng một quán rượu, gã hải tặc bố trí những người canh gác trên vùng vịnh và ở cửa biển, Thật không may cho những chiếc tàu mới hay còn khá tốt đi qua những trạm gác này!

Khi một chiếc tàu được làm bằng gỗ cấm lai hay gỗ trắc là có những căn phòng có chạm trổ bằng gỗ mun, thì ngay tức khắc nó sẽ bị tràn ngập bởi những tên hải tặc được dẫn đầu bằng thuyền trưởng Teach bằng xương bằng thịt đầy ấn tượng.

Gã này kéo theo sau mình là viên thuyền trưởng của chiếc tàu. Ông ta khá lo âu đi theo Râu Đen từ đằng trước và đằng sau tàu vừa quan sát tỉ mỉ vừa có khi thân ái đến mức cả tiền mãi lộ thông thường. Gã vừa tỏ vẻ hài lòng vừa vuốt ve với một bàn tay sành sỏi những loại gỗ khác nhau mà gã đã gặp phải khi đi quan sát khắp con tàu. Gã đánh giá từng loại gỗ xem nó là trắc hay cấm lai.

Nếu như được thỏa mãn rồi, gã nói với viên thuyền trưởng của chiếc tàu đã bị gã để ý, với một sự lễ phép tuyệt vời:

- Từ hôm nay, ông không phải đi biển nữa. Ông trở thành người cung cấp cho tôi. Tôi chỉ đòi hỏi ông gỗ. Đó tất cả là những gì tôi cần.

Thường thì đi từ lo âu đến khinh bỉ, người thuyền trưởng khốn khổ đã thận trọng cố nặn ra một nụ cười đồng ý.

Tuy nhiên, một hôm, một vị thuyền trưởng đã chống lại. Ông ta cười ngạo nghễ và kêu lên:

- Ông nhầm rồi! Trên tàu của tôi không có gỗ!

- Ồ, có chứ. – Râu Đen cãi lại. – Ông mang thật nhiều và tôi chưa bao giờ được thấy loại gỗ nào tốt hơn!

Công việc bóc vỏ và cướp boong tàu để lấy gỗ trắc và cấm lai là một nhọc cũng như việc mang những tấm gỗ mun trang hoàng các phòng của thuyền trưởng xuống. Tuy nhiên, thường thì công việc này hoàn tất hữu hiệu, dưới sự chỉ huy của hải tặc Râu Đen. Và chính thủy thủ đoàn của chiếc tàu gặp nạn phải thực hiện việc làm đau khổ này. Trong khi đó, những gã hải tặc thoải mái ngồi uống hết thùng rượu này qua thùng rượu khác. Và khi đám thủy thủ tội nghiệp kia tỏ ra mệt nhọc làm việc quá sức, bọn chúng động viên họ bằng những tiếng cười vang dội.

- Cố lên, các chàng trai! Làm việc mạnh hơn nữa nào!

Chỉ sau vài tháng, Râu Đen đã có đủ số gỗ cần dùng, hắn bắt đầu cho xây dựng quán rượu.

Trong một lần đi thăm thống đốc Eden, hắn đã miễn cưỡng thú nhận rằng cách hắn thực hiện kế hoạch đã làm thiệt hại cho việc thi hành luật thu thuế. Thật vậy các tàu bè cuối cùng đã từ chối bỏ neo trong bến cảng Godolphin. Bọn họ tránh xa cảng này như sợ bệnh dịch hạch. Do đó luật thu thuế kỳ quặc mà Râu Đen phát minh ra không còn mang lại lợi lộc gì nữa cả. Ngài thống đốc rất buồn bực về tình trạng này. Ngài trách móc vị khách quý của mình.

Cuối cùng, tửu quán đã được dựng xong, Râu Đen đã quyết định đặt tên cho nó là quán “Đầu Heo Rừng”. Khi thanh gỗ cuối cùng đã đóng xong, sàn nhà được đóng bóng loáng như mặt nước, và bên ngoài được phủ một lớp sơn trắng toát. Mọi người đều nhận ra vẻ đẹp trang nhã của cái quán.

Sau khi thợ thuyền đã ra đi các cửa sổ đã được đánh bóng lộn, Râu Đen kiểm tra ngôi nhà đầu tiên của hắn trên đất liền, hắn ngắm nghía và trầm trồ tất cả những gì hắn gặp khi đi quanh nhà. Hắn kiêu hãnh chỉ những chi tiết đáng xem cho bọn thuộc hạ đang há hốc mồm ra nhìn

ngắm với hần. Rồi hần lớn tiếng tuyên bố:

- Các chàng trai, đây là một ngôi nhà được cất lên như một chiếc tàu đẹp. Do đó phải hạ thủy nó cho đàn ông với bia, rượu rum và mời cả làng đến uống mừng cho sức khỏe của nó!

Cũng trong ngày hôm đó một thiệp mời được gửi đến thống đốc Eden và thuộc hạ của ngài, và một bản yết thị được đóng đinh lên mặt trước của ngôi nhà bằng gỗ có những chiếc cột to tròn được dùng làm gian chính tòa nhà. Cáo thị mời dân chúng đến dự buổi tiệc đáng ghi nhớ này.

Ba thùng bia khổng lồ được đặt trong gian phòng chính của quán rượu cùng với những giỏ chứa chẵn bốn trăm chai rượu rum và rượu trắng. Không có gì bị bỏ sót để cho lễ khánh thành được trang trọng hơn lưu lại trong lịch sử của vùng Caroline! Râu Đen và đám thuộc hạ cướp bóc của hần ngồi xồm trên sàn nhà. Chúng đùa cợt và cười vang dội trong khi chờ đợi khách. Tuy nhiên hai giờ sau đó, không một ai bước đến thăm quán rượu.

Qua cánh cửa mở rộng, Râu Đen và thuộc hạ của hần có thể thấy con đường vắng tanh và im lìm, trong khi bình thường nó luôn tấp nập nhất là lúc này trong ngày. Chúng cũng thấy mặt trời to tròn và đỏ rực từ từ đi xuống màn sương nhuộm đỏ bầm, đi về phía cánh rừng thông đen sẫm bao quanh ngôi làng. Không bao lâu một người đưa thư đến, mang theo một mảnh giấy viết vội vàng của thống đốc Eden. Tưởng không cần thiết phải nói thêm rằng người đưa thư không chờ thư trả lời đã chuồn ngay sau khi đã đưa lá thư.

Từ lúc đó, gian chính của quán rượu trở nên yên lặng như nhà mồ. Trong công việc thu thuế, thống đốc cũng đã giàu lên nhưng ông ta cho rằng phần của mình không đủ. Do đó ông ta không được hài lòng và từ chối một cách lịch sự việc đến dự bữa tiệc khai trương quán rượu “Đầu Heo Rừng”. Còn những người dân làng đã đóng chặt cửa nhà phòng thủ tại gia như thể sắp có một cuộc tấn công dữ dội của người da đỏ. Trong phòng chính của quán rượu, gã hải tặc và đồng bọn giận dữ nằm lăn ra sàn nhà uống rượu rum và chờ đợi. Bọn chúng không thể tin được rằng dân làng dám coi thường lời mời của Râu Đen vĩ đại!

Cuối cùng bóng tối bao trùm lên trong quán rượu, Râu Đen đứng lên, lê chân đến cánh cửa chính đi qua thềm cửa và đưa mắt quan sát con đường vắng tanh. Một con chó không thuộc chủng loại nào đặc biệt chạy lon ton vừa đánh hơi mặt đường. Nó dừng lại cách Râu Đen khoảng năm mươi bước và quan sát hần với đôi mắt dò hỏi và uớt át. Gã hải tặc búng ngón tay, huýt còi, nhưng con chó thay vì đến với hần, vội cúi đầu xuống và chuồn mất, đuôi nó quất vào hai chân sau.

Râu Đen đi vào quán rượu. Hần tự rót một vại bia, nốc một hơi cạn sạch, rồi quay trở lại cửa vừa tự nói với chính mình:

- Ngay cả những con chó cũng không đến khi ta gọi chúng!

Và sau khi lau miệng với mu bàn tay hần nói lớn:

- Xứ gì kỳ lạ thật. Người dân không có vẻ gì quan tâm nhiều đến việc duy trì những mối quan hệ tốt với láng giềng của mình.

Rồi, từ từ, rất chậm chạp, một nụ cười méo mó hiện dần trên khuôn mặt của hần, và đôi mắt hần sáng lên. Tình trạng buồn cười thay! Không bao lâu tiếng cười gằn của hần biến thành một chuỗi tiếng cười càng lúc càng mạnh, vang dội cả bốn góc phòng như một tràng sấm sét.

Bọn thuộc hạ nhìn sững sờ thủ lĩnh của chúng và nhìn nhau ngạc nhiên. Nhiều tên rụt rè cố bắt chước Râu Đen. Cũng có thể do tiếng cười hay lây lan và hầu như không có gì ngăn chặn được khi nó đã phát ra. Tuy nhiên, bọn chúng cũng có một lý do khác để bắt chước tên thuyền trưởng. Bọn chúng biết rằng nếu chỉ quan sát hần thôi cũng sẽ rất nguy hiểm cho chúng và

ngay cả khi chúng không hiểu được sự bí ẩn của tràng cười điên dại của hắn. Do đó, sau vài giây, cả hai mươi bốn tên hải tặc lẫn ra đất với những tiếng cười tưởng rằng như thể sẽ biểu lộ được sự phấn khích điên cuồng.

Những tiếng ồn ào đến tai của một dân làng duy nhất không nghe nói đến bữa tiệc khai trương quán rượu. Bà lão già cả, nhăn nheo, còm cõi đi chậm chậm trên con đường tối mò về phía ánh sáng của quán “Đầu Heo Rừng”. Một con mèo đen chạy quanh bà ta và cọ mình vào chiếc váy toí tả của bà. Chính là người đàn bà mà Jonas Pepper đã gọi tên Augusta Stowecroft, trong lần thấy bà trên bãi biển.

Bà chợt dừng chân trước quán rượu, lắng nghe những tiếng rú và những tràng cười. Bà đưa đôi mắt ướt bỗng trở nên sáng hơn nhìn ngắm gian phòng xuất hiện trước mắt bà như một ốc đảo ấm áp, vui vẻ giữa ngôi làng u tối và lặng lẽ. râu Đen vừa lau nước mắt do cười đang chảy dài trên gò má thì nhận ra qua kính cửa sổ gương mặt bà lão đang nhăn lại vì tò mò.

- Augusta!- Hắn gào lên.

Gương mặt chợt biến mất khỏi cửa sổ. Augusta khập khiễng đi khỏi quán rượu...

- Augusta! – râu Đen lặp lại.

Nhưng bà lão càng vội vàng bước tiếp tục rời xa. râu Đen băng mình đuổi theo, chỉ ba bước là đã bắt kịp bà.

Ít lâu sau, hắn trở lại phòng chính của quán rượu. Augusta nhếch môi gượng cười đứng cạnh hắn. Bà đã đặt những ngón tay quặp xuống như những móng vuốt của bàn tay trái lên cánh tay của gã hải tặc.

- Im lặng nào, bọn trong kia!- râu Đen ra lệnh. – Và cả bọn đứng lên! Nhanh lên nào! Bọn chúng mày đã quên rằng chúng mày đã quên rằng chúng mày đã được giáo dục cơ bản rất tốt rồi sao? Bọn thuộc hạ đứng thẳng người lên và ngạc nhiên nhìn thuyền trưởng của chúng đang tươi vui nghiêng mình về phía người phụ nữ góm ghiếc bên cạnh. Augusta, đầu nghiêng sang một bên, làm dáng, nhưng trong cách bà ta nhìn râu Đen có một cái gì đó giả dối và e ngại. Gã hải tặc nhìn khắp thuộc hạ của mình và tuyên bố với một giọng có thể khiến cả làng nghe được:

- Tôi xin giới thiệu với anh em đây là cô gái đẹp nhất làng Godolphin! Quý bà... Tôi xin nhấn mạnh! Quý bà Augusta Stowecroft!.

Lúc đó trong tiếng la hét vui vẻ lại cất lên. Rồi những tên thuộc hạ nghiêng mình trước người phụ nữ mới đến, chúng vụng về đến va chạm vào nhau, ngã xuống, đứng lên. Một tên trong bọn họ giẫm cả lên con mèo khiến nó thét lên đau đớn. Những tiếng hoan hô, những tiếng vỗ tay những phát súng được bắn đi trong bầu không khí ấm áp ban đêm.

Lần này, bữa tiệc khai trương quán rượu đã trở nên nhộn nhịp. Rượu và bia tuôn ra như suối. Những chai lọ và bầu rượu bị đập vỡ khi đã uống cạn. Trong không đầy một giờ, gian phòng cũng tràn đầy mùi bia như đã được nhiều khách hàng đến nhậu nhẹt từ hai mươi năm rồi vậy. Bữa tiệc thật thành công dù chỉ có hai người khách: một bà lão và con mèo của bà ta, cả hai đã bỏ công đi qua thềm quán “Đầu Heo Rừng”. Không còn những dấu hiệu xấu nào đã xảy ra làm u ám lúc bắt đầu bữa tiệc.

Bọn chúng hát những bản nhạc của biển, những bản tình ca và những bản nhạc buồn thảm, than vãn. Chúng khiêu vũ theo tiếng kèn. Augusta đánh nhịp bằng tay và gõ chân lên gỗ của thùng cây mà bà đang ngồi. Đêm hôm đó, lần đầu tiên bà tỏ ra cho đồng loại của mình một điều khác hơn sự khinh tởm, sợ sệt và những câu mắng chửi.

Bà ta không rời quán “Đầu Heo Rừng” nữa. Bà trở thành người giúp việc, người canh gác và

quản lý ở quán rượu. Cuối cùng bà đã tìm một mái nhà cho chính mình và con mèo. Trong vài tuần lễ, bà ta thuộc về quán rượu cũng như lò sưởi bằng đá và sàn nhà bằng cẩm lai. Bà ta không chỉ bằng lòng dọn sạch sẽ và ngăn nắp những phòng khác và phòng chính. Trong những giai đoạn dài khi hải tặc Râu Đen và đồng bọn đi biển, bà hết sức cẩn thận trông nom tất cả những gì thuộc về Râu Đen. Bà và cả con mèo của mình còn đáng giá hơn mười hai con chó giữ nhà.

Như thế thì buổi tiệc khai trương quán rượu quả là một thành công. Sau cái đêm đáng ghi nhớ nhất trong đời mình Augusta Stowecroft ngủ dưới quầy rượu và cho đến sáng hôm sau, con mèo Diablo của bà ngủ say sưa ngay bên cạnh.

Sau bữa tiệc khai trương, Godolphin trở lại yên tĩnh, nhưng không kéo dài được lâu. Thật vậy, nếu như thống đốc Eden và những gã hải tặc giàu lên thì dân làng càng ngày càng nghèo đi. Họ không buôn bán gỗ được kể từ khi tàu buôn đã không còn bỏ neo ở cảng này nữa. Vào mùa thu, khi lá trên cây vàng úa, họ bắt đầu cho rằng tình trạng này không còn chịu đựng được nữa. Họ bí mật đề cử một vài người trong số họ và gửi đi Virginie. Nơi đó những người đại diện xin yết kiến thống đốc Spotswood. Ông này nói với họ:

- Dĩ nhiên, tôi không thể làm gì chống lại anh bạn đồng nghiệp Eden của tôi. Nhưng quý vị hãy tin nơi tôi. Tôi sẽ dẹp cho quý vị Râu Đen và bè đảng của hắn.

Những người đại diện trở về Godolphin và chờ đợi, tràn đầy hi vọng.

Ngày 15 tháng mười một năm 1718, Râu Đen báo cho Augusta phải trông nom cẩn thận hơn bao giờ hết quán rượu sau khi đã tuyên bố:

- Tôi sẽ đi một vòng hướng Ocracoke. Nhưng lần này không phải để thu thuế.

Gã chớp mắt và nói tiếp:

- Tôi muốn cưới vợ. Augusta đừng ngạc nhiên, nếu tôi đưa hôn thê của tôi về nhé!

Đối với bà già canh giữ quán rượu thì không có gì khiến bà ta ngạc nhiên được!

Râu Đen vuốt ve con mèo Diablo, âu yếm vỗ vai Augusta rồi sau khi thắt chặt thắt lưng, hắn đi ra khỏi quán “Đầu Heo Rừng” và đi những bước chân nặng nề về phía bến cảng.

Đúng vào lúc hai chiếc tàu vũ trang đầy đủ đi về phía Goldophin. Một chiếc do thuyền trưởng Brand chỉ huy, chiếc kia do trung úy Robert Maynard chỉ huy. Cả hai sĩ quan đã nhận được lệnh bắt giữ Râu Đen và đồng bọn, vĩnh viễn xóa sổ chúng trên biển. Nhất là họ đang nghĩ đến một trăm livre tiền thưởng mà họ đã được hứa hẹn. Có nên nhấn mạnh rằng thống đốc Eden không màng đến giúp đỡ thống đốc Spotswood chăng?

Ngày 21 tháng mười một, lính gác báo cáo đã phát hiện chiếc Reine Anne đang bị bỏ neo trong vịnh Ocracoke. Râu Đen cũng đã nhận ra những chiếc tàu chiến và ngay tức khắc hắn hiểu ra chúng muốn gì ở hắn. Hắn vẫn khinh thường những sĩ quan mà hắn đoán rằng hãy còn non trẻ và thiếu kinh nghiệm nên không cần chạy trốn. Thật ra hắn rất muốn đánh nhau. Hắn đã cảm thấy quá nhàm chán sự đơn điệu của công việc rình rập nạn nhân của mình và áp dụng luật thu thuế. Chiếc tàu của trung úy Maynard cập sát sườn chiếc Reine Anne với những tiếng va chạm chát chúa. Ngay tức khắc Râu Đen và đồng bọn lao vào tấn công, tràn sang chiếc tàu chiến vì chúng nghĩ rằng sẽ dễ dàng chiến thắng. Nhưng lần đầu tiên trong suốt sự nghiệp của mình Râu Đen nhận ra rằng hắn đã gặp người ranh mãnh hơn hắn. Từ khắp nơi trong thân tàu, trước mũi và phía đuôi tàu những thủy thủ ẩn nấp kín đáo túa ra. Tất cả bọn hải tặc bị đè bẹp bởi số đông thủy thủ. Tất cả... trừ Râu Đen.

Thân mình đầm máu do bị hơn hai mươi vết thương, Râu Đen mở một con đường máu đi về

phía trung úy Maynard. Hai địch thủ cùng một lúc nổ súng. Phát đạn của Râu Đen mất hút trong không gian. Còn viên đạn của Maynard đã điểm trúng ngay vào gương mặt to bành của gã khổng lồ. Ngay tức khắc bộ râu nổi tiếng của gã hải tặc nhuộm đầy máu. Với một tiếng thét giận dữ điên cuồng hấn lao đến vừa vung cao thanh gươm chỉ huy to lớn của mình bổ xuống người sĩ quan trẻ. Viên trung úy chỉ được vũ trang một thanh gươm nhẹ. Nhưng ông ta chấp nhận trận chiến. Hai lưỡi gươm chạm nhau phát ra tiếng lách cách. Vào lúc đó, một thủy thủ của Maynard tấn công Râu Đen phía sau sườn. Anh ta đưa kiếm lên quét một vòng nhanh như chớp đánh vào gáy Râu Đen và cắt nửa phần gáy của hắn.

Hải tặc Râu Đen đưa một bàn tay lên ôm giữ đầu và quay ngược lại thọc lưỡi gươm vào ngực người thủy thủ. Sau đó gằm lên như một con thú dữ, hắn đứng tựa lưng vào một cột buồm. Hàng loạt đạn chọc thủng người hắn. Điều này không ngăn được hắn một lần nữa chĩa mũi súng về phía Maynard. Nhưng lúc hắn sắp bóp cò đôi mắt hắn trở nên trong suốt, những ngón tay mở ra và khẩu súng rơi xuống. Hắn đã chết nhưng vẫn đứng thẳng, tựa lưng vào cột buồm, chân dạn ra, đồng tử thất thần nhìn vào mặt viên sĩ quan trẻ. Do tàu bị va chạm mạnh thân thể mất thăng bằng của thuyền trưởng Edward Teach, hồn danh Râu Đen, từ từ gập xuống và lăn kênh ra boong tàu.

Trung úy Robert Maynard nhận được một trăm livre tiền thưởng. Tuy thống đốc Eden quyết định hơi trễ một chút trong việc cạnh tranh với người đồng nghiệp Spotswood của mình về mặt rộng lượng. Nhưng để tỏ ra rằng ông ta cũng là một thành viên được thuyết phục và trật tự. Ông ta tặng cho người chiến thắng Râu Đen quán rượu “Đầu Heo Rừng”.

Ngày 6 tháng riêng 1719, bà Augusta Stowcraft bị kết án hành nghề phù thủy và chết trên giàn hỏa thiêu.

Chương 3

Một buổi trưa thứ sáu của mùa xuân, hai đứa trẻ mười bốn tuổi vừa trò chuyện vừa chen vai giữa đám học sinh chậm chạp tiến về phía cổng trường trung học Godolphin. Khi cả hai thoát ra ngoài, chúng nhanh chân bước ra đường lớn rồi đến đại lộ Maynard, đi về phía quán rượu “Đầu Heo Rừng”.

Sau một lúc chúng đi chậm lại. Một trong hai đứa, cao hơn, mảnh khảnh, mặt đầy tàn nhang, cất tiếng hỏi:

- John này, có phải người ta sắp phá hủy quán rượu “Đầu Heo Rừng” thật không?
- Đúng đấy, Henry, công việc đã bắt đầu.

John, đứa trẻ thấp có mái tóc nâu dáng người tròn trịa, đáp:

- Thật ngu xuẩn! Tại sao phá hủy một ngôi nhà xưa tốt đẹp bị ma ám ấy vậy?
- Tại sao ư? – John lặp lại. – Vì Joe Maynard cuối cùng cũng đã bán khu vực này cho người ta xây dựng một trạm xăng. Bây giờ, đi đến đó nào. Nếu không đi nhanh hơn, khi chúng ta đến đó thì sẽ không còn bức tường nào nữa.

Từ bên trong quán rượu vang lên những tiếng búa đập đinh tai thoát ra và tiếng thạch cao kêu lách tách liên tục rơi trên sàn nhà. Jake Kowalek giám sát nhóm thợ làm công việc phá chúng. Đó là một người đàn ông khoảng sáu mươi tuổi. Lúc này, xuyên qua lớp bụi và khói thuốc lá đang nhìn mái quán rượu “Đầu Heo Rừng” với một vẻ phân vân lo lắng.

Rồi ông rảo bước vào bên trong quán rượu, đi qua gian phòng chính mà nền đã lở chỗ mục nát, và sau khi cúi mình để đi qua một cái vòm, ông đi vào một gian phòng hẹp, trần rất thấp. Nơi đó trong lúc người ta tháo gỡ hết lớp gỗ ốp lát và lớp thạch cao thì những cây cột to lộ ra. Hai công nhân mình phủ đầy bụi đang đứng đối diện nhau. Một trong hai người, đầu nghiêng sang một bên vai quay ra cửa sổ. Người kia cố gắng lấy một mảnh thạch cao rơi vào mắt với một chiếc khăn tay. Vừa làm hắt vừa lặp đi lặp lại, giọng bức tức:

- Đứng động đậy! Mình làm sao mà lấy ra được. Sao mày không ngừng động đậy như vậy?

Người quản đốc tiến đến, quan sát con mắt chảy đầy lệ, đặt tay lên vai người công nhân:

- Nghe này Jerry, chắc chắn là không nghiêm trọng, nhưng anh phải đến gặp bác sĩ, chẳng hạn như chỗ bác sĩ Rolls đấy.

Cùng một lúc ông ta nghĩ: “Chắc phải phát điên lên mất. Đây là người thợ thứ sáu phải bỏ dở công việc chỉ trong ngày hôm nay thôi! Sáu người với những vết thương thật là buồn cười, chỉ như đùa ấy. Vừa đủ nặng để không phải làm việc và bình yên trở về nhà xem truyền hình. Trong việc này, có gì đó không ổn. Thí dụ như người cất cái nhà này! Ôi tôi thật muốn biết hẳn là ai! Những cây đinh có thể đếm trên đầu ngón tay. Khắp nơi chỉ có những chiếc nệm và chốt. Không thể rút cái gì ra được hết. Còn những chiếc búa có đầu nhọn thì thoát đi khỏi tay công nhân, nhảy nhót lung tung... và những công nhân bị thương nữa! Bây giờ, đến lượt Jerry, tay thợ tốt nhất của mình, bị cái gì đó rơi vào mắt. Tôi dám cược bất cứ cái gì là nó chỉ đi làm sau hai ngày nữa!”

Ban đầu, công việc khá dễ dàng. Những trang trí, những phần phụ thêm vào từ lâu sau khi xây dựng quán đã dễ dàng được bóc ra trong hai mươi bốn đồng giờ. Nhưng bây giờ đã đi vào phần chính của ngôi nhà thì gặp hết trở ngại này đến trở ngại khác. Jake Kowalek quyết định:

- Đã đến lúc phải thông báo cho ông chủ!.

Ông ta đi ra khỏi quán rượu, băng qua đường, vào một cửa hàng tạp hóa, tiến về phía chiếc điện thoại, đưa một đồng tiền vào rãnh, bóp máy lên và chờ. Không bao lâu, một giọng nói êm ái rót vào tai:

- Công ty dầu lửa Stanford xin nghe.

- Xin chào Alice! Tôi là đốc công đây, xin được nói chuyện với ngài Bailly.

- Xin lỗi ai muốn nói với ông Bailly ạ?

- Ồ, cô không nhận ra tôi sao? Jake Kowalek đây. Tôi cần nói chuyện với ông Bailly gấp!

Sau một vài giây, giọng nói của người phụ nữ được nối tiếp với một giọng nam êm dịu như tiếng một vế than rơi trên sàn xe tải còn trống khiến người quản đốc giật nảy mình đưa ống nghe ra khỏi tai.

- Thế nào? – Ông Bailly lặp lại. – Có gì không ổn nào?

- Nhiều lắm, thưa ông chủ. Tôi biết rằng những điều tôi sắp kể ra cho ông nghe sẽ có vẻ rất ngu xuẩn. Tuy nhiên, tôi đoán chắc với ông rằng tất cả đều thật. Trong cái quán rượu này, không có gì muốn bị phá hủy cả. Người ta cho rằng tất cả chỉ liên thành một khối. Tôi đã cho sáu người của tôi nghỉ việc vì họ bị thương. Còn những điều kỳ lạ khác như cái giỏ đựng bữa ăn tự nhiên biến mất như có phép lạ. Không sao làm việc được!

- Chỉ có thể thôi sao?

- Ồ! Không! Không chỉ có giở thức ăn bị mất mà còn cả những dụng cụ đã mất nữa. Ngài có nhớ cái búa mà ngài đưa cho chúng tôi cách nay hai ba ngày không? Vậy mà khi đến lúc tôi lấy ra làm nó đã bị vụn vẹo như con rắn. Không ai có thể điều khiển được. Nó lao về phía người sử dụng và truy đuổi người đó nữa. Mac buộc phải chạy trốn nó! Còn điều này nữa, vừa rồi cả ngôi nhà tràn đầy những khói lá thuốc.

- Có hỏa hoạn à?

- Không thưa ngài, không hề có lửa mà chỉ có khói. Khói hôi thối như bốc ra từ rác bị thiêu hủy. Rồi một lúc sau nó hạ xuống khiến không ai làm việc được trong suốt một giờ.

Nói xong người quản đốc chờ, cho rằng những lời nói của ông Bailly cho biết ý kiến. Nhưng ông vẫn im lặng, vì thế Jake Kowalek nói tiếp:

- Còn một việc khác nữa, thưa ngài. Một công nhân của tôi đã khám phá được dưới căn nhà có một loại như phòng giam, có thể có nhiều phòng giam với những khoan sắt được đính trong tường, những máy móc mà tôi chưa từng thấy, khiến tôi lạnh cả lưng. Tình trạng lúc này là như thế đó thưa ngài. Thật không vui chút nào. Nhiều công nhân của tôi không làm việc. Họ nói rằng cái quán này bị ma ám.

Jake Kowalek lại chờ câu trả lời. Rồi ông ta chột gọi:

- Thưa ông chủ! Ông chủ ơi...

Ông ta đưa ống nghe ra khỏi tai. Quan sát nó, nhúu mày, rồi thét vào ống nghe:

- Ông chủ! Ông chủ ơi!

- Nhẹ nhàng một chút nào, đồ to mồm! – Đến lượt ông Bailly thét lên. – Anh làm thủng màng nhĩ của tôi mất!

Ông quản đốc phàn nàn:

- Tôi nghĩ rằng điện thoại bị cắt. Nào, theo ngài, ta phải làm gì đây?

- Nghe đây, anh bạn. Anh đã nhận phá hủy nó và càng nhanh càng tốt có phải không nào? Nếu như anh không làm được, tại sao anh không bỏ một que diêm đang cháy trong một góc nào đó... do bất cẩn?

Jake Kowalek cười gằn:

- Này, ngài Bailly, không thể làm như thế được! Ông không thể đòi hỏi tôi làm việc đó!

- Tại sao không?

- Này nhé, ngôi nhà này được làm bằng gỗ như cấm lai, gỗ lim, gỗ tếch, gỗ mun... toàn những loại gỗ quý. Tất cả một số tiền khổng lồ đã đổ vào đó. Chỉ một điều phiền phức nhất đó là khi phá hủy nó... không thể được! Thí dụ như tôi đã bố trí hai công nhân lên tháo máy nạp bằng gỗ. Chúng tháo những được những tấm đầu. Nhưng, bên dưới có những tấm khác mà không làm chúng nhúc nhích được.

- Tại sao?

- Làm sao tôi biết được.

Ông Bailly lặng im vài giây rồi hỏi:

- Những tấm lợp đó bằng gì vậy? Bằng vàng chẳng?

Jake Kowalek bắt đầu cảm thấy cuộc đối thoại có phần dễ chịu hơn. Đây là lần đầu tiên anh nói chuyện một cách thoải mái với ông chủ của mình.

- Ồ, không! – Anh đáp lại. – Không phải bằng vàng! Chúng chỉ bằng gỗ mun.

- Bằng gỗ mun ư? – Ông Bailly sững sốt hỏi lại. – Ai giàu mà ngu, sử dụng gỗ mun trong sườn

một mái nhà như vậy?

- Thì người cất ngôi nhà ấy chứ ai. Tôi nghĩ rằng anh ta muốn nó tồn tại cả nghìn năm. Và tin tôi nếu như không tìm được cách hạ nó thì nó sẽ tồn tại hàng nghìn năm thật đó.

Lại im lặng, lần này kéo dài khá lâu khiến ông quản đốc lo ngại gọi lớn:

- Ông chủ... Này! Ông chủ ơi...!

Không có câu trả lời, ông Bailly ấn mình sâu trong ghế bành, trầm tư suy nghĩ, trong lòng ông đang lộn xộn những từ kèo, cột, mun, trắc, cấm lai, nhà bị ma ám, lợi nhuận quan trọng cụ thể, hồn ma. Cái từ “hồn ma” cứ ám ảnh mãi trong đầu óc của ông...

Cuối cùng khi ông Bailly nói lại, giọng của ông thật dịu dàng, yếu ớt không còn chút âm hưởng nào của vá than rơi trên sàn xe.

- Được, tôi nghe đây Kowalek.

- Còn bọn công nhân của tôi thì sao, thưa ngài? Tôi có ý kiến là ta nên cho họ về nhà sau khi trả lương ngày mai. Nếu như ta không làm như vậy thì ngày thứ hai không còn ai làm việc ở trong công trường nữa. Ngài có thể tin nơi tôi, công nhân chán ngấy công việc ở đây rồi!

Jake Kowalek nói thêm :

- Hơn nữa cũng sắp đến giờ nghỉ rồi...

- Được rồi đồng ý thôi Kowalek.

- Nhưng thưa ông chủ, ngài không muốn đến đây sao? Chính ông sẽ đánh giá được mọi việc. Dĩ nhiên với điều kiện không còn khói và mùi thối sẽ hoàn toàn bay mất.

- Được rồi, đồng ý thôi Kowalek. Thật không may, tôi phải đi, máy bay sẽ cất cánh trong một giờ nữa.

- Thôi thì mặc kệ nó...

- Tôi sẽ về vào trưa thứ hai... có thể hơi muộn một chút. Lúc đó tôi sẽ đến xem. Hãy cố gắng cho mọi việc suôn sẻ cho đến lúc tôi trở về nhé.

- Xin ngài cứ tin ở tôi.

Ông Bailly buông máy xuống và thở dài mệt nhọc, ấn mình thật sâu trong ghế bành. Gương mặt ông biến sắc do xúc động. Ông cắn môi dưới và lăm bầm nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại :

- Bằng gỗ mun! Những tấm lợp nhà bằng gỗ mun!

Chương 4

Hai đứa trẻ Henry Oberteuffer và John Jones dừng lại cách quán “Đầu Heo Rừng” khoảng ba mươi mét. Chúng thấy những người công nhân miễn cưỡng đi vào quán rượu rồi bước ra mang theo đủ mọi dụng cụ, ném chúng vào trong xe tải và lần lượt leo lên. Chiếc xe nặng nề lăn bánh trên con đường mòn qua những bồn cỏ hai bên có cây đu. Rồi sau khi vượt qua cửa cổng nó chạy ra ngoài đường cái.

Bên trong quán “Đầu Heo Rừng” không có ai. Mặt đất chung quanh đầy những rác rưởi của nhiều thế hệ người cắm trại bất cẩn đã để lại. Từ lúc những công nhân đã rời đi, và nhất là từ

khi những người đi đường không còn quan tâm đến cái quán rượu cũ kỹ, John và Henry nhận ra rằng chúng là những người duy nhất trên đời quan tâm đến số phận của nó.

Chúng nhìn nhau rồi không nói một câu, bước chân qua cổng, lao người trên con đường mòn và chỉ dừng lại khi đứng giữa gian phòng chính của quán rượu. Sau đó chúng đi đến từng gian phòng và quan sát kỹ lưỡng khắp nơi. Chúng nhận thấy một vách ngăn gỗ đã biến mất và quang cảnh đã thay đổi.

Từ khi những phần thêm đã bị lấy đi rất gần đây cùng những phần trang trí mong manh, những cột đẽo bằng tay đã xuất hiện cũng như lớp vữa đầu tiên. Những gian phòng đã lấy lại vẻ cũ kỹ hơn, trang trọng hơn, nhưng cũng có một không khí đặc biệt hơn trước.

Henry cúi nhặt một vật thật sự “thời thượng”, một mẫu nệm may mắn thoát khỏi răng chuột. Nó bỏ vào túi.

John là người đầu tiên cất tiếng :

- Không còn như trước nữa, cậu có nhận thấy như vậy không?

- Có. – Henry đáp.

- Những công nhân đã bốc đi những lớp đá có khoảng năm mươi năm hay một trăm năm trước. Bây giờ mới đúng như lúc Râu Đen còn sống ở đây.

John tách xa bạn và bắt đầu nhìn giữa những cây cột. Henry nhìn bạn và tự hỏi: “Nó tìm cái gì vậy?”, và nói với giọng chế giễu:

- John, làm cách nào mà cậu có vẻ rành nơi này quá vậy?

John là bạn thân nhất của Henry. Thật ra, chúng có thể coi là không bao giờ rời nhau. Nhưng khi John tỏ ra biết một số vấn đề mà cậu không biết, Henry khó giấu được sự bức dọc. Và việc này thường xảy ra khiến cậu không muốn thú nhận sự dốt nát của mình, dù với chính bản thân.

- Cậu nói rằng tớ biết rành à, về cái gì chứ? – John càu nhàu.

- Về ngôi nhà này và về Râu Đen. – Henry đáp trong lúc đến lượt cậu đưa đầu vào giữa hai cây cột.

Rồi cậu nói thêm khi thích thú nghe giọng nói biến đổi giữa những cây cột này:

- Ai bảo với cậu rằng hải tặc Râu Đen đã sống ở đây?

John đáp lại và nhấn mạnh từng từ một:

- Tớ biết điều này từ rất lâu rồi! Và tớ cũng biết ngôi nhà này xưa kia được xây dựng như thế nào khi nghe người ta kháo nhau ở ngoài đường. Cậu không có nghe sao? Nhưng điều khiến tớ ngạc nhiên hơn cả mà cậu không biết là chính hải tặc Râu Đen đã xây dựng quán “Đầu Heo Rừng” này!

Henry đành nói dối:

- Có chứ, tớ biết điều này mà. Cậu cho tớ là thứ người gì hả? Một tên ngu dốt phải không?

Cậu nhìn John một lúc. John ngồi xổm xuống, tay bóp nát một mảnh thạch cao.

- Cậu tìm gì thế? – Henry hỏi.

- Một vài vật. – John đáp nhưng không đứng lên. – Giáo sư sử học Allan dạy lịch sử có nói với tớ rằng người ta tìm được rất nhiều vật đáng quan tâm trong những ngôi nhà cổ như ngôi nhà này, khi phá bỏ chúng.

Henry lại đi quan sát nhiều lỗ hổng trong tường.

- Trò đùa! – Henry lẩm bẩm.

Tuy vậy, trong lòng cậu cũng rất xúc động. Cậu không rút đầu ra khỏi hai cây cột, đi dọc tường quỳ gối xuống, luồn qua một cái lỗ hổng mà John vừa bỏ đi, tìm trong đồng gỗ mục nát nhưng

không tìm được gì cả.

- John, tớ chẳng tìm thấy gì cả! – Cậu bé rên rỉ.

- Tiếp tục tìm đi!

Sau vài giây im lặng, Henry chột kêu lên:

- Xem này, John!

Cậu ngồi ngay xuống đất, quan sát vật vừa tìm được. Đó là một vật nhỏ màu vàng, đường kính độ bằng một đồng đô la bạc.

- Cậu tìm thấy cái gì vậy? – John hỏi.

- Cái này!

John chạy đến ngồi xuống cạnh bạn:

- Đó là một loại ảnh tượng đeo ở cổ. – Henry vừa nói vừa chìa ra cho John xem.

John đứng lên, chạy đến cửa sổ. Henry theo sau. John mở to mắt vì tò mò hơn là ngạc nhiên.

- Ồ! Ồ! – Cậu bé hồi hộp nói nhỏ. – Cậu tìm thấy nó ở đâu vậy?

Henry cười hãnh diện rồi cố tình che đậy bằng cách uể oải nói: (...)

- Cậu có thể nói là cậu gặp may rồi đấy!

- Theo cậu thì là cái gì vậy? Một ảnh tượng đeo ở cổ hả?

- Không! – John lầu bầu. – Đó là một đồng tiền... một đồng tiền cổ.

Cậu bé quay sang bạn, nói tiếp:

- Cậu muốn tớ cho biết ý kiến riêng của tớ không? Tớ có cảm tưởng đó là một đồng tiền vàng Tây Ban Nha cổ. Chúng ta sẽ đi hỏi giáo sư Allan. Chắc chắn ông ta sẽ biết nó là cái gì. Cậu có thấy không, Henry? Đồng tiền này có thể của Râu Đen!

Nói rằng Henry lấy đồng tiền từ tay John là dùng không đúng từ. Vì cậu bé vội giật lấy và nói:

- Đưa tớ xem nào! Có thể còn hàng trăm đồng tiền như thế này ở tại đây.

Cậu bé cho đồng tiền vào trong túi. Nhưng John lại đã lại bắt đầu bò đi lục tìm từ bức tường này sang bức tường khác, từ lỗ hổng này sang lỗ hổng khác để tìm một kho báu.

Henry vội vàng bò theo bạn. Cậu vừa thọc sâu tay xuống dưới lớp bụi của sàn nhà vừa hỏi:

- Cậu có nghĩ rằng sẽ tìm được những đồng tiền khác nữa hay không?

Giọng John đáp lại từ xa:

- Cậu nói gì, tớ không hiểu?

Henry nói lớn hơn:

- Tớ nói là cậu có nghĩ rằng sẽ tìm được những đồng tiền vàng nữa không?

- Có lẽ thế.

Chúng làm việc như những con chuột chũi bị đói. Chúng đào bới, sục sạo làm dấy lên hàng đồng bụi dày, khuấy động đồng đất đá, xem xét tỉ mỉ từng xó xỉnh, khe rãnh nơi mà mắt con người có thể nhìn thấy được từ hơn hai thế kỷ qua. Chúng cực nhọc len lỏi trong những hầm hố mà những người công nhân phá hủy ngôi nhà đã tạo ra trong khi bốc những lớp trang trí mới thực hiện vài chục năm gần đây. Chúng tự tạo một con đường qua những đồng rác rưởi và thường chúng phải xé bỏ những tấm mạng nhện dày như những bức màn thực thụ.

-Nào, nhanh lên đi. – Henry sốt ruột nói, – Cậu không muốn xem những gì tớ đã tìm sao hả?

- Có chứ! – John đáp với vẻ như muốn nói. – Cậu thật là phiền quá đi!

Cậu đi theo sau Henry vào trong hành lang vừa cố làm ra vẻ không thấy quan tâm. Thành linh cậu dừng lại, cúi xuống, mân mê sợi dây giày, mặc dù chúng đã được buộc chặt tử tế. Henry chờ bạn, càng lúc càng sốt ruột. Đứng trên ngưỡng cửa vào phòng chính, cậu nhìn John vẫn

đang nghiêng mình tiếp tục buộc dây giày.

- Đến đây... Đến đây đi mà! – Cậu bé giận dỗi nói. – Cậu sẽ lo buộc dây giày sau!

Tuy nhiên John làm như không biết rằng bạn mình càng lúc càng nổi giận, vừa làm bộ thắt nút dây giày, cậu đã có một ảo giác lạ thường. Cậu nhìn thấy Henry đang quỳ gần một trong những chiếc hòm mà những hải tặc cất giấu kho tàng. Chiếc hòm này gần những đồng tiền vàng và làm rơi ra từ những kẽ tay hàng trăm đồng tiền lấp lánh!

Bị ám ảnh bởi ảo giác đó, John đứng thẳng người lên, lòng tràn đầy một nỗi buồn mênh mông. Cậu nhận ra rằng Henry đã thật sự khám phá ra một cái gì đó và e sợ sẽ chứng kiến một điều tệ hại hơn, cậu không dám hỏi vật tìm ra là cái gì. Đầu óc đầy những ý nghĩ không vui lê chân tiến đến.

- Nào, cái cậu tìm thấy là cái gì vậy?

- Một cánh cửa... Cuối cùng, phải, một cánh cửa.

- Nếu như cậu ấy muốn mình sập bẫy, thì làm rồi!

Đúng lúc đó, giọng nói của Henry vang lên, thành thật và thô thúc:

- Nhanh lên nào John! Cậu phải nhìn thấy cái này. Thật tuyệt!

Đến lượt John chui vào những mảnh ván. Cậu bé có cảm tưởng trên mình là một mái nhà rất nghiêng. Henry chờ đón cậu với một vẻ chiến thắng:

- Tớ đã nói gì với cậu hả? Không phải là một cánh cửa mà là một lối đi vào. Nhưng tớ không nhìn lầm phải không nào?

John mở to mắt lấp bắp: (...)

Hai cậu bé bò đến gần lối đi vào. Quỳ gối cạnh nhau ở bậc cửa, chúng nhìn vào một cầu thang xoắn ốc tối om. Chúng nhìn thấy những bức tường, những nấc thang, một trần nhà nơi những tảng đá trơn và xám phủ một lớp rêu xanh. Chúng cũng nhìn thấy một bức màn nhện te tua phủ xuống từ trần nhà này.

Không khí bụi bặm và ẩm thấp. Những luồng không khí lạnh lẽo nhẹ nhàng bốc lên từ hướng hai cậu bé và có tiếng nước rơi từng giọt.

- Đây chắc chắn là lối đi bí mật của hải tặc Râu Đen, - John thì thầm.

- Chắc chắn là như thế. – Henry đáp và nở một nụ cười tinh quái. – Tớ mong rằng lần sau cậu sẽ tin khi tớ nói với cậu rằng tớ đã tìm ra cái gì đó!

John đứng lên nhưng chỉ lom khom thôi vì sợ đụng vào những tấm ván trên đầu. Và làm như không nghe điều mà bạn cậu vừa nói, cậu nói khi bước xuống bậc thang thứ nhất:

- Tớ tự hỏi con đường này đưa đến đâu?

- Tớ cũng vậy. – Henry lơ đãng đáp.

Rồi khi nhận thấy John đã bắt đầu đi xuống cầu thang cậu cũng đứng lên.

- Cậu muốn đi xuống thật sao?

- Sao lại không chứ? Còn cậu?

- Không bao giờ!

Đến lượt John cười phá lên nói:

- Cậu sẽ không nói rằng cậu sợ chứ?

Henry tỏ vẻ tức giận, phản đối;

- Tớ mà sợ à?

- Nếu không sợ thì chúng ta cùng xuống bên dưới. Chúng ta sẽ thấy rõ xem nó có đáng quan tâm không?

Lấy hết can đảm Henry qua mặt John, nhảy bốn bậc thang một đi xuống. Bỗng cậu khựng lại, nhú mào, khuôn mặt căng thẳng nhìn trong bóng tối. Chợt cậu quay lại, leo bốn bậc thang một và nói:

- Đúng như cậu nghĩ!
- Có chuyện gì vậy Henry? – John hỏi.
- Tối đen như một cái giếng ấy, không thấy gì cả.
- Cậu có mẩu nến, còn tờ có bao diêm.

Henry thành thật tiếc rằng cậu đã tìm ra cái cầu thang chết tiệt. Vì cậu không sợ hãi mà chỉ thận trọng. Cậu không bao giờ thích những nơi phủ đầy bóng tối. Còn về John, cậu rất thích bạn mình và xem như là người bạn thân nhất. Nhưng John luôn luôn đưa đến cho cậu những thử thách. Và cậu chính là chúa tể về công việc này! Cũng như lần này đây cậu muốn cả hai phải xuống cầu thang tối như chui xuống hang chuột chũi này. Tại sao có loại người hay chõ mũi vào một nơi, không ngừng thử giải quyết mọi vấn đề như thế nhỉ. Henry miễn cưỡng lôi từ túi bên phải ra mẩu nến và đồng thời cậu cũng muốn kiểm tra xem đồng tiền có còn ở trong túi nữa hay không.

- Chắc là không cháy, nó cũ quá rồi. – Cậu nói khi chìa mẩu nến vàng và hết sức mong rằng sẽ đúng như cậu nói.

John chờ đợi, túi diêm trong một tay. Và tay kia cầm một que với ngón trỏ và ngón cái sẵn sàng bật lên.

- Hãy dốc ngược đầu lên cho bắc nằm ở dưới. – Cậu ra lệnh. – Tờ đốt nó đây.

Khi que diêm được đốt, cậu đưa ngọn lửa gần bắc nến. Trước hết một chùm tia lửa bốc lên... rồi sau một thời gian hai trăm năm trong bóng tối và giá lạnh mẩu nến kêu tí tách và bùng lên. Nó không tạo ra một ngọn lửa dịu dàng và rõ như nến hiện đại. Nó bốc khói và phát ra một ánh sáng yếu ớt và hăng hăng mùi lưu huỳnh. Hơn nữa nó chảy và xông đầy mũi bọn trẻ mùi mỡ bị đốt cháy. Cuối cùng nó dội lên trần nhà, chung quanh tường một thứ ánh sáng khi rõ khi mờ chập chờn khóe lên không khí trở nên nặng nề, ẩm cúng đáng sợ.

Henry hầu như chờ đợi vừa nhìn ngọn lửa vừa nghĩ: “Dĩ nhiên, sáng còn hơn không”.

Cậu bé lớn tiếng nhận xét:

- Không tốt lắm phải không?
- Ừ. – John thừa nhận. – Nhưng nó vẫn cháy. Điều cần thiết là vậy.

Henry đưa mu bàn tay lên quẹt mũi, hít một hơi, rồi nhìn cầu thang, ít ra là đến khúc quanh đầu tiên.

- Nếu cậu muốn. – Henry đề nghị. – Tờ sẽ đi lấy đèn pin. Cây nến này không tốt, nó chắc chắn sẽ tắt ngấm thôi.

- Không đâu Henry, nó sẽ không tắt đâu. – John đáp lại. – Nó còn cháy tốt mà!

Sau một lúc im lặng, John nói:

- Cậu nghĩ gì vậy? Rằng tờ có ý định xuống tận dưới đó à? Không đâu, tờ chỉ muốn xuống một vài bậc thang là đủ rồi.

Henry nhú mào:

- Nghe này, John. Tờ chỉ cần hơn năm phút để đi lấy cây đèn pin. Nó sẽ chiếu sáng tốt hơn cây nến này, hơn nữa bố tờ cũng mới vừa thay pin
- Được. Nhưng cậu không biết rằng, nếu cậu về nhà mẹ cậu sẽ tìm ra một việc gì đó bắt cậu làm. Còn tờ, tờ sẽ phải chờ ở đây à?

John ngừng một chốc và nói thêm:

- Henry, cậu biết đấy, tớ hoàn toàn không muốn đi xuống cầu thang này một mình. Còn nên thì tớ chắc chắn đủ cho cả hai chúng ta.

Ánh mắt của cậu bé có vẻ van lơn khiến Henry nhớ đến đôi mắt của con chó Butch của cậu.

Điều đang chi phối Henry là một phần cậu e rằng nếu cậu trở về nhà sẽ bị mẹ cậu giữ lại, một phần này nặng hơn. Nó có cảm tưởng rằng John cần cậu. Không phải lúc nào cũng có đồng loại cần đến sự giúp đỡ của cậu, hầu như là sự bảo vệ của cậu. Đặc biệt là John có vẻ như không bao giờ cần ai. Do đó Henry tự cảm thấy mình rất quan trọng và vô cùng được vuốt ve.

- Nào, Henry, ta đi thôi! – John lại nói với ánh mắt van lơn.

Hầu như sự hăng hái luôn thẳng thẽ khi nó được sự vuốt ve động viên. Và Henry cuối cùng cũng thực hiện những gì John chờ đợi cậu như mọi khi.

Chương 5

Chiếc cầu thang có vẻ như xuống thấp thẳng đứng trong lòng đất. Henry đi sau John và đi sát vào người bạn. Cậu đặt một tay đặt lên vai bạn và tay kia chống vào những phiến đá lạnh lẽo nhẵn bóng như tìm kiếm điểm tựa. Hai đứa trẻ lặng lẽ xuống từng bậc thang. Những tiếng động bên ngoài, Tiếng xe chạy trong đường bên cạnh xa dần rồi trở nên càng lúc càng yếu đi. Không bao lâu John và Henry chỉ còn nghe những tiếng giọt nước. Dần dần chúng nó có cảm giác bị bao trùm bởi một tấm chăn ướt.

Thình lình Henry hét lên, đập lên ngực, lên gáy, vặn vẹo người, giậm chân. Do không thấy trên tường một mạng nhện đầy bụi bặm cậu đã thọc tay vào. Một con vật đen, có nhiều chân đã chạy trên cườm tay, leo lên cánh tay và chui vào cánh tay ngắn của áo sơ mi.

- Gì vậy Henry? Cậu suýt làm tớ đánh rơi cây nến!

- Một con nhện hay một con vật khác tớ không biết nữa, đã bò dọc cánh tay tớ! Nào John chúng ta hãy bỏ đi!

- Nó đi chưa?

- Rồi, tớ nghĩ là vậy.

- Vậy thì đừng nghĩ đến nó nữa, thế thôi.

- Ồ, không! Tớ sẽ bỏ đi. – Henry nói với giọng hết sức bình tĩnh, lạ lùng không muốn cho ai bàn cãi gì cả.

John hầu như muốn làm theo lời bạn, khi cậu bỗng có một sáng kiến. Cậu nhìn nhanh về phía độ dốc đáng chóng mặt của chiếc cầu thang.

- Khoan đã, Henry, nhìn kia!

Henry đã bắt đầu đi lên cầu thang bỗng quay lại.

- Cái gì vậy?

- Chính lúc cậu la lên tớ đã định nói với cậu. Nhìn xuống dưới kia đi!

- Đâu? – Henry vừa nói vừa chỉ xuống bậc thang. - Tớ chẳng thấy gì cả.

- Kia kìa. – John nhấn mạnh, vừa che ánh nến vừa hất hàm chỉ chân cầu thang.

Henry vươn cổ ra.

- Tớ không hiểu, John... Hình như trong cái hầm này có ánh sáng. Làm sao mà...

- Tớ không biết. Theo cậu chúng ta đang ở độ sâu bao nhiêu hả?

Không chờ Henry trả lời, John cương quyết lao nhanh về phía trước.

Henry kêu to:

- Đừng bỏ đi như thế! Cậu mang nến theo, tớ phải thấy chỗ đặt chân để đi chứ!

Mặc dù không còn cần đến nến Henry vẫn thận trọng khi bắt đầu xuống cầu thang lại. Đồng thời cậu cũng tiếp tục phản đối “những kẻ có nến mà bỏ rơi bạn bè trong bóng tối”. Cậu nghe tiếng bước chân của John bỗng nhiên thay đổi nhịp điệu, chuyển sang một chuỗi tiếng trượt để rồi cuối cùng là một tiếng kêu cổ nén lại.

Henry há hốc mồm một lúc rồi thì thầm hỏi:

- Xảy ra chuyện gì vậy?

Bây giờ trừ tiếng nước nhỏ giọt và tiếng còi xe cấp cứu từ xa, cậu không còn nghe gì nữa cả.

Bỗng cậu thét lên và cử động mạnh.

- John! John!

Để đi nhanh hơn, cậu tóm bàn tay phải vào cây trụ giữa cầu thang và hầu như buông mình trượt xuống dưới sâu.

John cũng có lẽ đang chờ cậu. Tiếng báo động vang dội các bức tường:

- Coi chừng các bậc thang!

Nhưng đã quá muộn, Henry, thật sự đã lao vào căn hầm bí mật của hải tặc Râu Đen. Cậu va mạnh vào John vì không kịp né sang một bên nên hai đứa trẻ cùng nhau lăn ra đất.

John là đứa đầu tiên tách được ra. Cậu đứng lên và nhìn Henry vẫn còn ngồi bóp cùi chó.

- Cậu điếc đặc rồi hả? Cậu không nghe tớ hét lên bảo cậu coi chừng các bậc thang hay sao?

Henry lắc đầu mấy cái liền để tỉnh lại. Vừa bóp cùi chó bị đau, cậu vừa ném cái nhìn giận dữ về phía cầu thang.

- Cái bậc thang quỷ quái này làm sao vậy? Thật ngu xuẩn khi...

- Ngu xuẩn ư? – John ngắt lời. – Không phải là ý kiến của tớ đâu nhé.

Henry ngạc nhiên quay sang thẳng bạn đang vờ quan sát trần nhà.

- Cậu muốn nói gì, John? Ở đó có một nấc thang cao gấp đôi những nấc thang khác! Mà cậu cho là không là ngu xuẩn ư?

Henry khinh khỉnh nói tiếp:

- Nếu như tớ đã đứng trong căn nhà này, tớ đã biết và không bị ngã như thế!

John bực bội phản đối. Nó chỉ bậc thang.

- Những nấc thang như cái này có rất nhiều trong những lâu đài ở châu Âu.

Henry mỉa mai:

- Những người vào thời đó, có lẽ là người hết sức ngu xuẩn! Chắc họ thích bị đập mặt mỗi khi đi xuống căn hầm của họ!

Cậu đứng lên đi đến cầu thang và đếm. Cậu nhận thấy cái nấc thang mà cậu đang đề cập tới là nấc thang thứ sáu từ dưới lên và thật sự nó cao gấp hai lần các nấc thang khác.

John tỏ vẻ khất phục giải thích cho bạn nghe rõ ràng:

- Cậu hãy tưởng tượng rằng cậu đã sống ở đây hơn hai thế kỷ. Một ngày nọ, một tên cầm dao rượt đuổi theo cậu trong cầu thang này. Cậu thì biết nấc thang quái quỷ này, còn hẳn, hoàn

toàn mù tịt về nó. Lúc đó thì việc gì đã xảy ra? Nó trượt vào lao xuống. Còn cậu, cậu vẫn đứng vững. Cậu chờ nó trong hầm với một cây gậy hay vũ khí nào đó. Cậu thấy chưa? Họ không ngu như cậu nghĩ đâu.

Nói xong, John quay gót, trong khi bạn của cậu vẫn nhìn trân trân vào nấc thang. Một chút ánh sáng trong căn hầm đến từ ống thông gió hẹp được đặt ở giữa trần nhà. Nhờ vào luồng ánh sáng này John bắt đầu lục soát khắp nơi. Cậu phát hiện những sợi xích sắt nặng trĩu có những chiếc vòng xây cố định trong tường. Chúng đã rỉ sét, phủ đầy bụi. Ở đầu mỗi sợi xích có một chiếc vòng sắt nhỏ.

- Nhìn cái này, Henry! – John kêu lên. – Khi tớ nói với giáo sư Allan chúng ta tìm thấy căn hầm này hay đúng hơn là cái ngục tối này, chắc chắn ông ấy sẽ chạy ngay đến.

Cậu bé đá vào các sợi xích.

- Chắc chúng dành cho bọn tù nhân... có lẽ là những người mà hải tặc Râu Đen bắt cóc để tống tiền.

Cậu bé đi đến gần ba cái hốc mà cậu đã nhận ra trong phần xa nhất và tối tăm nhất của phòng giam, vừa đi vừa vấp những mảnh vụn nằm lăn lóc trên mặt đất. Cậu dừng lại, quan sát những cánh cửa dày hé mở che khuất một phần hai con đường. Cánh cửa thứ ba bị rỉ sét và ẩm ướt làm long bản lề đã đổ từ rất lâu rồi.

Hai cánh cửa còn đứng vững có mang những ống khóa lớn hoặc đục thông phần trên khung cửa nhỏ hình chữ nhật có chấn song chắc chắn. Cả hai cánh cửa như được hàn dính vào tường bằng những mạng nhện đầy bụi.

John quay sang Henry. Henry đang quan sát những dây xích và nhất là mặt đất dưới các xích này. Cậu vẫn mong tìm thấy một đồng tiền vàng thứ hai.

- Đây nhanh lên! – John nói. – Tớ đã tìm thấy những gian ngục thất.

Trong khi Henry đang đi ngang phòng giam, John đi vào một gian phòng chật hẹp. Ánh sáng của cái ống thông gió yếu ớt hắt vào gian phòng nhưng cũng đủ để trông thấy không có gì đáng chú ý, trần của nó làm bằng vòm bằng đá thô. Tuy nhiên trong một góc, vừa đã bong đi, một tảng đá đã rơi ra. Nơi đó có một lỗ toang hoác và đen ngòm. Sau một lúc do dự, John thọc tay vào. Những ngón tay của cậu sờ nắn một vật mà ngay lúc đầu cậu nghĩ rằng đó là một con chuột chết đã khô cứng. Cậu lấy hết can đảm và cố chế ngự sự kinh tởm để không buông và kéo vật này ra ngoài. Thật là nhẹ nhõm khi cậu nhận ra đó là một cuộn giấy đã phủ đầy bụi.

- Henry! – John mừng rỡ hét lên. – Nhìn xem tớ đã tìm ra cái gì đây?

Cậu bé thận trọng mở cuộn giấy cứng như giấy bồi kêu dưới tay cậu. Nhưng Henry đã càu nhàu đi về phía cửa:

- Cậu tìm thấy một mảnh giấy! Trúng lớn rồi! Bây giờ, ta đi nào!

- Ồ, nó có vẻ cũ lắm... Có cả chữ viết lên đó nữa!

Cậu đẩy bạn sang một bên để đi ra trước khỏi xà lim và bước đến chỗ thông gió.

- Thật vậy sao? Có chữ viết hả? – Henry hỏi John và cẩn thận quan sát cuộn giấy.

- Phải, có chữ viết... Nhưng không rõ lắm!

Cậu mân mê mảnh giấy, trở qua trở lại trên tay. Cuối cùng cậu giải thích:

- Theo tớ nó không phải là giấy. Có lẽ là loại mà người ta thường dùng cho các bằng cấp... Một loại da thuộc, tớ nghĩ là vậy đó.

Hai đứa trẻ không nhận ra rằng từ vài phút căn xà lim càng lúc càng trở nên tốt hơn. Rồi thành lĩnh ngay trên ống thông gió, những cây dù bị gió lay động mạnh. Đó là dấu hiệu báo một cơn

bão. Một tia chớp chạy ngang bầu trời. Từ xa tiếng sấm vang dội. Henry nhìn lên và nhận ra ở trên đầu ống thông gió những đám mây xám xịt. Tại sao mình lại để cho John thuyết phục đi đến đây nhỉ? – Cậu tự hỏi. – Tại sao cậu ấy muốn mình làm gì thì mình kuôn luôn phải làm theo nhỉ? Mình chỉ là một thằng ngốc, một thằng ngu si đần độn!

- Tớ đồng ý rồi, John, đó là da thuộc. Bây giờ, chúng ta chuẩn thôi. Trời sắp mưa đến nơi rồi. Đúng vào lúc đó, một con mèo xuất hiện nơi ngưỡng cửa xà lim. Nó giận dữ nhìn hai đứa trẻ, cất tiếng kêu với giọng con người đang cứu, một tiếng kêu như toát ra từ cả thân mình đen mềm và ướt của nó. Liền ngay lúc đó là một tiếng sấm thứ hai, gần hơn nhiều. Không khí trong gian ngục thất trở nên lạnh. John và Henry đứng chết trận cách con mèo vài mét. Henry chột rùng mình.

- Hình như là không thật. Cậu có thấy vậy không John?

Con mèo cong mình lên, qua những chiếc răng nanh dài và thẳng thoát ra một tiếng rít kéo dài. Rồi nó nhảy chồm tới như một mũi tên bay qua giữa hai đứa trẻ, thoát ra khỏi gian ngục thất lao về phía cầu thang và biến mất.

- Phù! – Henry thở phào ra. – Tớ không ở lại đây thêm một phút nào nữa.

- Nhìn qua ống thông gió kia. – John đáp. – Cậu thấy là mưa đã bắt đầu thật mà! Ở đây ít ra chúng mình cũng có nơi trú mưa.

Và cậu lại quan sát mảnh da thuộc. John đưa mảnh da đến gần ống thông gió, nhưng cậu phải vội vàng đưa ngay đi để tránh những giọt mưa chảy dọc theo đường ống nhỏ xuống sàn nhà. Henry thêm thường nhìn ngắm cầu thang nơi con mèo vừa thoát ra.

- Lẽ ra chúng ta ít nhất cũng có thể lên đến tầng trệt. – Cậu đề nghị.

- Tại sao? – John hỏi.

Sau đó, vô tình Henry cũng trở thành nạn nhân của sự tò mò. Thật vậy, qua vai bạn, cậu bé cũng bắt đầu quan sát mảnh da thuộc. Cậu nhú mày nhăn khuôn mặt đầy tàn nhang cực kỳ chú ý hỏi:

- Có phải cậu sắp có thể đọc được những chữ viết trên đó không?

John hít hít, chà mũi với mu bàn tay.

- Tớ nghĩ là tớ có thể.

Mực bị phai đi ở nhiều chỗ và có một màu rất lạ, những chữ viết đôi khi khó đọc được, chen lẫn một vài hình vẽ rất thô khiến người ta nghĩ đến những sơ đồ, những bản đồ hay những tư liệu huyền bí.

- Những chữ này là những lời do quỷ phán rằng ...

Henry phì cười:

- John giỡn mặt tớ hả!

- Được tự cậu đọc đi!

Henry cúi xuống mảnh da thuộc, rồi mở to đôi mắt ra, lúi lại như đối diện với một con rắn.

- Cậu... không nghĩ... – Henry lắp bắp. – Chúng ta phải để mảnh da thuộc này lại chỗ của nó sao? Còn tớ thì tớ sẽ làm như vậy... và sẽ không bao giờ nghĩ đến nó nữa.

Nhưng John không quan tâm đến những lời khuyên khôn ngoan ấy, cậu lại đến gần ống thông gió tuy nhiên cậu cẩn thận không đứng ngay phía dưới và bắt đầu đọc. Tuy nhiên lần này cậu đọc thầm, thỉnh thoảng còn tỏ ra ngạc nhiên.

Cuối cùng Henry phản đối:

- Cậu không bảnh chút nào hả John! Ít ra cậu cũng đọc lớn lên!

- Được như vậy tớ đọc đây: “Mong rằng những câu thần chú phù thủy của tôi khiến cho lời nguyền của của quỷ về ...”

Cậu dừng lại.

Đoạn tiếp theo quá lộn xộn. Có thể đoán : “Eden và Robert May ...” đại loại là như vậy.

Cậu chớp mắt, đưa mảnh da gần mặt hơn, đọc tiếp:

“...được viết bằng máu của tôi vào ngày mà tôi phải chết trên giàn thiêu ...”.

Chữ ký khá rõ: “Quý bà Augusta Stowecroft... Ngày 6 tháng giêng năm 17.... Tôi nghĩ là năm 1719, nhưng không chắc chắn. Có những vết màu hơi đỏ, còn phần còn lại không hiểu được. những từ này viết như chữ viết của một mụ điên ...”

Bỗng John ngẩng đầu lên, một ánh sáng xuất hiện trong ánh mắt.

- Henry... những chữ viết này là của một mụ điên, cậu có biết là gì không?

- Trời ạ, không.

- Những câu thần chú ...phù thủy!

John bỗng đi qua phòng giam đi đến cửa xà lim vừa vung vẩy mảnh da thuộc ở đó rồi quay trở lại .

- Henry, cậu có nhớ không, năm vừa qua, trong giờ học môn lịch sử, giáo sư Allan đã bảo chúng ta rằng trong vùng chúng ta ở, cách đây nhiều thế kỷ người ta đã thiêu sống vài mụ phù thủy không?

Henry há hốc mồm không nói được một lời nào. Lúc đó John hăng hái nói tiếp :

- Đúng rồi, chính là như vậy. Giáo sư còn nói với chúng ta rằng đôi khi một người phụ nữ chỉ bị buộc tội phù phép cũng đủ bị thiêu sống .

- Phải... phải, bây giờ tớ nhớ ra rồi.

- Thật rõ là như ban ngày! Mảnh da thuộc này là do một mụ phù thủy viết và tớ sẵn sàng cược rằng nó đã nằm trong vách xà lim hơn hai trăm năm rồi!

- Cậu lại đùa nữa rồi John! – Henry nói,

Tuy nhiên, cậu cũng đến gần mảnh da thuộc và bắt đầu quan sát lại với một sự quan tâm mới. John bỗng nảy sinh ý kiến mới và đập ngón tay trở lên mảnh da:

- Đây là câu giải đáp!

Henry lại tỏ vẻ không hiểu.

- Giải đáp nào?

- Sao mà ngốc thế hả! Chúng ta sẽ tổ chức một buổi biểu diễn... và chúng ta sẽ thu nhiều tiền đấy.

- Một buổi biểu diễn ư? – Henry càng lúc càng ngạc nhiên lặp lại.

- Cậu không hiểu sao?

Henry lắc đầu:

- Không.

Cậu chìa mảnh da thuộc ra.

- Có liên quan gì tới cái này?

- Liên quan gì ư? – John kêu lên. – Liên quan đến tất cả!

Sau khi cẩn thận cuộn mảnh da lại, John giải thích:

- Phải có một căn phòng tối, một người nào đó bị kích thích quá độ, và nói chuyện với các linh hồn đang...

Sự lo âu phủ lên gương mặt của Henry. John vẫn hào hứng tiếp tục:

- ...Từ từ xuất hiện và...

- Ai xuất hiện, John?

- Dĩ nhiên là những hồn ma.

- Những hồn ma thật à? Cậu đùa với tớ đấy hả!

- Dĩ nhiên không phải là những hồn ma thật rồi, nhưng mà người ta chỉ thấy những cái bóng. Bây giờ cậu có định nín cho tớ nói không? Cậu có muốn tớ giải thích đến nơi đến chốn cho cậu nghe không?

- Nói đi.

- Vậy thì, những linh hồn xuất hiện, người ta nghe những tiếng động lạ phi thường...

Henry nhìn John đôi mắt hoảng hốt. John bỗng ngừng nói một lúc rồi bắt đầu nói tiếp:

- Phải làm việc này, Henry! Phải làm thôi! Cậu cũng biết bọn con nít thích những chuyện về hồn ma. Chuyện của chúng ta là những câu chuyện hay nhất. Và phải nghĩ đến số tiền mà chúng ta gặt hái được.

John đưa mảnh da về phía Henry, khiến cho Henry lùi lại thật nhanh và suýt ngã do vướng chân vào một sợi dây xích bị dính vào tường.

- Cậu biết không Henry, chúng ta có thể dùng một vài trò ảo thuật mà tớ làm khá tốt đấy! Thí dụ như làm cho một mảnh vải tự đứng thẳng lên tường. Cậu nghĩ sao?

- Không nghĩ gì cả ... – Henry thều thào nói vừa nhìn chăm chăm vào mảnh da thuộc và vừa đi lùi lại, lần này nó lùi về phía cầu thang. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu như một con ma thật xuất hiện?

Đúng lúc đó một tiếng sấm thứ ba vang dội ngay trên ngôi nhà. Henry giật bắn lên. John đá vào trong một tảng đá thô nằm rải rác trên mặt đất và đáp lại với một giọng khinh khỉnh:

- Nào Henry, cậu thật sự không tin vào những hồn ma sao? Ngay cả những buổi thông linh gọi hồn thật nữa sao, tất cả đều là giả, tất cả chỉ là trò đùa. Bố tớ đã bảo như vậy. Thực ra chỉ là những trò ảo thuật cũng như chúng ta vẫn làm chơi với nhau.

Henry có vẻ bị thuyết phục.

- Tớ không biết ... – Cậu lặp lại.

Chính lúc đó con mèo ướt sũng nước mưa lại xuất hiện một lần nữa trong cầu thang. mắt nó phóng những tia chớp và từ cổ họng của nó phát ra những tiếng kêu hận thù chát chúa. Henry tựa lưng vào bức tường lạnh và ẩm ướt.

- Cút đi! – John hét lên và hốt một nắm đá vụn ném về phía con mèo.

Nhưng nó không cử động, nó chỉ đáp trả bằng cách rít lên những tiếng kêu dữ tợn chỉ riêng của nó. Sau đó nó quay lại trở lên cầu thang và biến mất như lúc ban đầu.

- Tớ mong rằng con mèo này để chúng ta yên. – Henry tuyên bố. – ngực thất này đã quá ảm đạm rồi. Còn riêng tớ, tớ rất ghét mèo!

- Chà, bỏ qua chuyện ấy đi. – John nói. – Nên nói về buổi thông linh gọi hồn của chúng ta thì hơn!

John trở lại phía ánh sáng, có nghĩa là phía ống thông gió vừa thu xếp để không bị thấm nước mưa đang rơi xuống đọng thành vũng trên mặt đất. Cậu ngẩng đầu lên quan sát bầu trời một lúc cậu bất thần quay lại đối diện với Henry.

- Cậu biết tớ đang nghĩ gì không? Chúng ta phải có một bàn xoay... một cái bàn có thể tự nó bốc lên như bị điều khiển bởi một hồn ma! Và trong việc đó chúng ta sẽ sử dụng mảnh da thuộc này... những câu bùa chú và phần còn lại!

Henry nhìn chăm chú bạn mình với một vẻ sợ hãi càng lúc càng tăng.

- Quý thần ơi, cậu điên rồi đấy, John! Cậu sẽ không làm điều đó chứ? Dù sao cũng đừng nghĩ đến tớ sẽ giúp cậu đâu nhé!

Henry chỉ mảnh da thuộc nói tiếp:

- Có thể là một mục phù thủy thật sự đã viết trên đó những câu bùa chú này, cậu hãy tưởng tượng rằng chúng... có thể thực hiện được! Thì điều gì đã xảy ra nào?

- Henry, chúng ta không thể không thể không sử dụng mảnh da thuộc này. Cậu muốn gì nào? Phá hủy kế hoạch của chúng ta ư?Ồ! Tớ biết những gì viết trên đây làm cho cậu sợ. Nhưng đó chỉ là những chữ rời rạc thôi. Còn về hình vẽ. Một đứa trẻ con cũng có thể vẽ. Hơn nữa, nghe tớ nói đây, tớ nhắc lại cho cậu hiểu rằng bố tớ bảo sự thông linh gọi hồn chỉ là trò đùa. Và bố tớ rất hiểu những gì bố tớ nói. Ông đã thực sự tham dự vào một buổi lễ thông linh với mẹ tớ.

- Mẹ cậu cũng bảo chỉ là một trò đùa thôi sao?

- Ờ... không chính xác là như vậy.

- Còn bố tớ thì dám bảo rằng quán rượu cổ này có ma. Và cũng như bố cậu, bố tớ cũng biết những gì ông ấy nói. Maynard đã có lần thuê bố tớ sửa chữa tòa bộ ống dẫn nước trong gian phòng chính, trong các phòng khác, khắp nơi. Thế mà không có một ống nước nào bền được đến vài tuần.

- Kìa, Henry. Giữa việc sửa ống nước và những hồn ma có gì trùng hợp đâu? Ngay cả khi chấp nhận rằng có những hồn ma ở đây. Cậu không tưởng tượng được rằng chúng ta có những phương tiện khiến họ trở lại sao? Chúng ta chỉ làm một buổi biểu diễn đùa vui cho bạn bè. Chúng sẽ rất vui. Cũng nên nghĩ đến số tiền chúng ta sẽ thu được.

Henry bắt đầu bình tĩnh lại. Cậu chậm chạp nói:

- Dù sao, có thể nó cũng sẽ suôn sẻ...

- Dĩ nhiên là nó sẽ tốt thôi!

John đến một chỗ còn khô ráo gần xà lim nơi mảnh da thuộc được phát hiện, cậu quỳ xuống đối diện với ánh sáng. Trong tư thế đó cậu quay lưng lại lối vào xà lim.

- Đến đây Henry. Tớ sẽ chỉ cho cậu.

John mở mảnh da thuộc, trải nó trên sàn và giữ nó với vài viên đá thô phủ lên và vài mắt xích sắt rỉ sét.

Henry do dự, run từ đầu đến chân, cậu tiến đến với bước chân xiêu vẹo và vụng về đến gần bạn.

Cậu nhìn vào mảnh da thuộc và gặm nhấm móng tay cái và rên rỉ:

- John, nếu điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta. Chúng ta có thể nói rằng đáng đời chúng mình lắm đó!

- Đồ hèn!

- Tớ mà hèn à? – Henry cực lực phản đối.

- Được, được rồi. Cậu đừng nhúc nhích nữa được không? Tớ sẽ vẽ lại các hình vẽ kỳ lạ này và đọc những câu thần chú. Như thế cậu sẽ biết mình phải làm gì khi chúng ta thực hiện buổi diễn.

Henry phật ý cúi đầu, nhét ngón tay vào lỗ tai và nghi ngờ nhìn John vẽ những dấu hiệu bằng ngón tay trở trong lớp bùn dày đặc màu xanh phủ lên sàn nhà.

- Cậu vẽ đường này quá cong queo. – Henry nói với một giọng đầy uy quyền. Nó phải thẳng hơn nữa.

- Không quan trọng! – John giải thích. – Không cần hoàn toàn giống đâu như tớ đã nói với cậu, tớ chỉ đơn giản muốn chỉ cho cậu cách mình sẽ tiến hành buổi biểu diễn thôi.

- Trong trường hợp này, – Henry thở dài. Nó hài lòng vì đã ghi được điểm. – Ít ra hình vẽ của cậu phải thực hiện thật giống.

Nhưng John đã không quan tâm đến nhận xét của bạn. Cậu bắt đầu đọc lâm râm những bùa chú ở phía dưới mảnh da thuộc.

- Aum... aum... aum... Mananan... Verlum... so... fohat... kaliyoug!... aum... aum, aum... Mananan Verlum fohat kaliyoug!

John dừng lại, nhìn Henry:

- Khi có liên quan đến một người đã khuất từ rất lâu, dường như phải...

Cậu đưa mắt nhìn chữ ký trên mảnh da thuộc khi đã tìm thấy rồi cậu bắt đầu lâm râm khẩn vái:

- Bớ quý bà Augusta Stoweccraft, hãy đến với chúng tôi, hãy đến với chúng tôi đây... hãy đến với chúng tôi...! Aum... aum... aum... mananan verlum!...”

Mặt Henry đã hoàn toàn tái nhợt, cậu cắt ngang lời John.

- Đủ rồi! Tại sao cậu lại khẩn cái tên này ư? Đó là cái tên như mọi cái tên khác!

Cậu nhắm mắt lại, tiếp tục đọc lầm râm câu thần chú.

Trong lúc John lặp đi lặp lại : “Aum... aum...” một hiện tượng lạ xảy ra sau lưng cậu và Henry.

Một loại sương mù trắng nhợt nhạt, như một đám mây tụ lại nơi lối vào xà lim, trong khung cửa. Đám sương mù trắng phất phơ chuyển sang một khối đen trong suốt, nhầy nhụa, vụn vụn, và cuối cùng vẽ thành hình dáng một bà lão còng lưng dơ bẩn. Bà ta có một mái tóc dài xõa xuống vai và quanh khuôn mặt hốc hác không có chút thịt. Bà ta mặc một loại vải mỏng tối và dài, bị rách, ẩm ướt. Phần dưới tấm áo có vẻ như bị lửa đốt cháy sém. Trên cổ bà ta có treo lủng lẳng một mảnh gỗ trên đó có thể đọc được dòng chữ: “Phù thủy - cầu thượng đế thương xót cho linh hồn bà ta”.

Bà ta tựa một tay trên một cây gậy. Với bàn tay kia đưa ra với những móng tay quặp xuống về phía hai đứa trẻ, trong khi bà ta nhích từng bước nhẹ như lướt đến gần chúng.

John bắt đầu chán ngấy, tuy nhiên cậu tiếp tục lặp lại:

“Aum... aum...aumma... verlum...”

Bầu không khí lúc này lạnh như băng. Trong ống thông thông gió, gió rít lên những tiếng rên rỉ, than van. Cánh cửa một xà lim chuyển động nhẹ nhàng, những bản lề kêu lên.

- Thôi đủ rồi, John. – Henry bực dọc ra lệnh. – Tớ đã hiểu rồi. Dừng nhọc công vô ích.

John mỉm cười nhìn bạn:

- Sao, cậu thấy thế nào ? Tớ đã làm những gì phải làm có đúng không nào?

Herry nắm lấy tay bạn giúp John đứng lên.

- Tớ nghĩ rằng cậu quá... xuất sắc. Bây giờ thì đi nào. Tớ đã ở cạnh cậu như cậu đã yêu cầu tớ và tớ đã nghe cậu cho đến cùng. Chúng ta hãy đi về. Tớ không còn chịu được nữa!

John nhặt mảnh da thuộc lên và cuộn lại.

- Cậu thấy không, Henry, tớ đã không lầm. Không có chút ma thuật nào trong tất cả những thứ này.

Bỗng ngay trên ống thông gió, một tia chớp lóe lên và đồng thời một tiếng nổ to vang dội khiến hai đứa trẻ sợ hãi vấp ngã, quỵ gối cạnh nhau trên sàn nhà.

- Cậu có nghe không? – John nói. – Tiếng nổ gần quá!

Cậu bé chưa nói dứt thì Butch, con chó của Henry xuất hiện ở chân cầu thang, lưỡi nó kéo dài và vẫy đuôi mừng. Butch đã theo sát ông chủ nhờ vào dấu chân. Khi Butch nhìn thấy con mèo Diablo của mụ phù thủy ẩn trong một góc tối, nó lao về phía đó và sủa lên khinh bỉ. Con mèo

len lỗi giữa hai đứa bé. Butch trượt chân chân mặt đất ẩm ướt, mất thăng bằng. Cuối cùng nó va vào chân Henry. Diablo lợi dụng lúc đó để nhảy về phía cầu thang và biến mất. Butch quay lại và vẫn trượt lướt, nó lao vào và tiếp tục đuổi theo con mèo vừa sửa inh ỏi.

- Trời đất ơi! – John la lên.

Và Henry theo sát chân nó lao vào cầu thang. Cả hai cùng đến trước cửa chính của quán rượu. Chúng chạy đến cửa ra bên ngoài. Qua màn mưa nhẹ nhàng bay. Những tiếng kêu của con mèo và tiếng sửa vang lên càng lúc càng xa.

Chương 6

John nhìn bầu trời quang đãng dần.

- Hầu như hết mưa rồi. – Cậu thông báo.

- Tốt thôi. – Henry nói. – Tớ đã chán ngấy cái quán rượu này rồi. Nó khiến tớ sồn gai ốc.

- Như vậy là cậu đã đồng ý?

- Lại đi đến đây à? Đừng bao giờ nhắc điều ấy với tớ!

- Tớ không nói chuyện ấy mà nói chuyện buổi biểu diễn thông linh gọi hồn kia.

Henry đùa bằng cách đưa chân đẩy một đồng đá thô và thạch cao.

- Cậu có chắc rằng sẽ chỉ là một trò đùa không?

- Hoàn toàn chắc chắn. – John đáp lại khi đến ngồi gần một bệ cửa sổ. – Một trò đùa, phải, không có gì khác. Cậu không muốn thử vai ông đồng, bà cốt phải không?

Henry ném cho bạn một cái nhìn sắc lạnh vừa nghĩ : “Phải cẩn thận khi John đặt những câu hỏi thuộc loại đó!” Rồi cậu lớn tiếng hỏi:

- Bà cốt ông đồng ư? Là gì vậy?

- Đó là người... người nói đó mà! Và cũng là người kêu gọi sự xuất hiện của những hồn ma...

Đến lượt John ném cho Henry một cái nhìn trước khi nói thêm:

- Như vừa rồi tớ đã làm trong xà lim. Nhưng điều này chỉ thành công trong bóng tối. Sao, cậu có muốn làm ông đồng bà cốt không?

Henry nổi ngay :

- Trong bóng tối! Rõ ràng hôm nay cậu đã chế giễu tớ nhiều rồi. Tớ không muốn một vai nào cả!

- Thật vậy sao? – John nhếch mép cười.

- Không, không vai nào cả! Bà cốt hay ông đồng chính cậu phải làm!

Ngừng một lát, Henry nói tiếp:

- Tớ sẽ bán vé.

- Trong những buổi biểu diễn thông linh, không có vé.

John rời bệ cửa, đi đến giữa phòng, nhặt một cây đinh, quan sát nó và quăng nó ra ngoài.

- Tớ biết rõ những gì cậu có thể làm! – Cậu kêu lên. – Hồn ma!

Henry nhìn vào mắt nó:

- Hồn ma... hồn ma nào?

- Là hồn ma của bất kỳ ai. Chúng ta sẽ biểu diễn trong hầm rượu nhà tớ. Tớ sẽ thu xếp cho có bóng tối hoàn toàn, cậu hiểu không? Tớ sẽ nhắm mắt lại, rồi tớ sẽ đọc những gì đã ghi trên mảnh da thuộc. Lúc đó, cậu sẽ xuất hiện dưới một lớp khăn trải giường và cậu sẽ nói với giọng đầy âm hồn: “Đầu của ta đâu? Ai lấy mất nó rồi.” Hoặc là một câu gì đó thuộc loại này. Bạn bè sẽ đi đến cùng!

Henry tỏ vẻ van lơn:

- Thật sao, John, tớ không thể bán vé được sao?

Nhưng John cúi đầu suy nghĩ, cậu ngẩng đầu lên mỉm cười.

- Tớ tìm ra rồi! Tại sao hồn ma của chúng mình không phải hồn ma của hải tặc Râu Đen? Cậu có thể gắn vào một bộ râu và...

Henry kinh hãi:

- John, cuối cùng tớ phải tin là cậu trệt đường rầy rồi... – Cậu bé hạ thấp giọng. – Cậu quên rằng Râu Đen đã từng ở tại chỗ này ư?

- Vậy thì sao?

John tỏ vẻ khinh bỉ quay về hướng Henry và bắt đầu nói một cách kiêu cách:

- Chúng tôi rất hoan hỉ, thưa ông Râu Đen, khi đến viếng lâu đài của ông. Và chúng tôi mong rằng ông hài lòng khi biết rằng nó sẽ được thay thế bằng một trạm xăng tuyệt đẹp.

Rồi sau khi ném cho Henry một cái nhìn kiêu hãnh nó cương quyết bước về hướng cửa và nói:

- Mưa hầu như dứt hạt rồi.

Henry giận dữ đá vào trong một đồng đá thô. Vì cậu bị đau chân khi đá nên vừa khập khểnh vừa chạy theo John và hét lên:

- Cậu không nhận thấy rằng chúng ta có thể gặp rắc rối sao? Về con ma, dù sao cũng phải tỏ ra thận trọng! Tại sao chúng ta không tìm cách sống xa nơi này?

Vừa nói Henry vừa bước ra ngoài quán rượu, cậu nói thêm với một giọng hăng say:

- Thật sao, chúng ta phải sử dụng đến Râu Đen? Có cần thiết không? Không thể thiếu được à?

Chương 7

Buổi biểu diễn được ấn định vào chiều chủ nhật. Suốt cả ngày thứ bảy, hai đứa trẻ hăng hái làm việc. Chính bản thân Henry rất vui mừng làm một việc mới, tỏ ra có một tinh thần không ngừng sáng tạo. Quên đi những âu lo sợ hãi của mình, cậu lao vào việc thực hiện những kế hoạch mà cậu đã cùng John miệt mài xếp đặt.

Bây giờ, chi tiết nhỏ nhất nhất cũng đã hoàn tất. Tin tức về một buổi biểu diễn được tổ chức với sự xuất hiện của hồn ma đã được truyền đi như một mồi thuốc súng. Ai cũng muốn tham dự. Tuy nhiên, John và Henry, trong chuyến đầu tiên đi vào thế giới các linh hồn này đã quyết định chỉ chấp nhận các bạn trẻ hơn, và do đó dễ gây xúc động hơn. Sau đó, chúng sẽ tổ chức những buổi biểu diễn khác dành cho những đứa trẻ cùng trang lứa như chúng với một giá cả cao hơn.

John đã quyết định mặc quần áo kiểu Ấn Độ. Thật ra cậu mặc một bộ quần áo rất buồn cười mà cậu thường mặc để biểu diễn ảo thuật. Cậu không có một khái niệm nào về bộ quần áo của các ông đồng bà cốt. Nhưng bộ quần áo của cậu có vẻ hợp với cậu trong vai trò mà cậu sắp diễn. Bộ quần áo của cậu gồm một bộ áo ngủ màu sắc chói chang đã được bà ngoại nó tặng cho ông Jones, bố của John. Ông Jones đã từ chối mặc, ông nói với vợ mình:

- Dù sao em cũng không muốn anh mặc chiếc áo này! Nếu có ai thấy anh!

Và dĩ nhiên, bà Jones, ít ra trong thâm tâm, chỉ có thể đồng ý với chồng mình.

John quấn quanh đầu một chiếc khăn tắm mà theo cậu hoàn toàn giống một khăn quấn đầu kiểu Ấn Độ, cậu cắm trên chiếc khăn một cái lông chim đà điểu màu hồng đã tìm thấy ở đáy một chiếc rương. Để hoàn chỉnh bộ trang phục nóng bỏng này cậu mang một cái thắt lưng to bản màu xanh ngọc bích với mực đen cậu vẽ một bộ râu ria mép và râu cằm đen. Cậu tự hài lòng.

Với sự giúp đỡ của Henry, John đã sắp xếp một hầm rượu của bố mẹ cậu. Cậu treo ở một cây cột trên trần một tấm bạt và cái chần cũ. Cậu đã tạo được một nơi khá tối tăm cho một buổi biểu diễn thông linh. Điều kiện thật tốt đẹp.

Henry vén những cái chần sang một bên và xuất hiện. Cậu mặc một bộ quần áo Râu Đen! Và phải nhận ra rằng trong bộ quần áo này cậu tạo ấn tượng không kém gì John. Cả hai đứa trẻ đã tháo vát tìm cho mình một bộ râu đen lớn mang bên lỗ tai bằng những sợi dây đồng nhỏ mà chúng tự làm lấy. Sự giả mạo sẽ hoàn hảo nếu như thỉnh thoảng bộ râu không đổi chỗ và rơi xuống. Henry đã mặc một chiếc áo khoác ngoài lớn màu tối, dài đến nửa đùi, cũng thảm thương như bộ râu. Phần còn lại, cậu mặc chiếc quần ngắn hướng đạo sinh và đội một chiếc mũ cũ của bố cậu, cậu vén và ghim túm hai bên vàng mũ lên tạo ra hình một chiếc mũ ba sừng. Cuối cùng cậu đã mượn, nếu có thể nói là như vậy, của em gái cậu một chiếc thắt lưng to bản bằng da có khóa bằng bạc. Cậu xỏ một cây súng ngắn bằng nhựa to dùng qua thắt lưng.

- Nếu như em gái tớ mà biết được! – Henry lập đi lập lại vui sướng.

- Tớ thì tớ thấy cậu tuyệt vời lắm. – John nói với bạn.

Cậu bé nhìn quanh mình, hài lòng ngắm một lúc những cái chần và tấm bạt dùng thay cho vải phủ, rồi quay sang Henry:

- Cậu để bột ở đâu vậy? Khán giả sắp đến rồi.

- Bột à ? – Henry hỏi lại. – Thật vậy sao John, cậu không bỏ nó được sao?

- Cậu đùa hả ! – John kêu lên. – Cậu vén những bức màn và cúi đầu đi vào phòng trong.

- Nào, Henry, cậu để nó ở đâu?

Henry theo bạn vào, thở dài chán nản và cầm bộ râu nơi một tay và tay kia thò xuống dưới một chiếc bàn tròn đặt chính giữa phòng và chìa ra cho John một cái râu đầy ắp bột bắp. Một ngọn đèn dây hỏa treo trên trần tỏa ánh sáng yếu ớt, quanh bàn được đặt những thùng gỗ và ghế. John lắc cái râu cho đến khi cái bàn được phủ một lớp bột mỏng và dưới ánh đèn có ánh lên màu vàng của chất lưu huỳnh.

- Đừng quên, – John nói với Henry. – Chỉ xuất hiện khi tớ đọc: “Aum... aum... aum...”.

Cậu nhíu mày và kéo trong túi ra mảnh da thuộc. John lầm rầm đọc: “Mananan... aum...

verlum”. Cậu nhìn Henry đang bối rối với những sợi đồng của bộ râu, chúng chỉ chực tuột ra khỏi lỗ tai của cậu.

- Cậu phải nhớ, không được gây ra một tiếng động nào, bỏ tới rung chiếc bàn.

Cậu quan sát bộ râu giả:

- Muốn giữ lấy nó, tại sao cậu không dán băng keo?

John đặt cái rây xuống đất rồi giấu nó vào một bức màn, cậu nói thêm:

- Và đừng quên bật chiếc đèn pin của cậu lên nhé, cậu đã lấy nó chưa?

- Dĩ nhiên là có! – Henry đáp. – Nó đang nằm trong túi của tớ đây.

John bắt đầu bài đọc thêm một lần nữa những câu thần chú. Nhưng cậu chỉ đọc bằng mắt và môi chỉ khẽ động đậy. Trong ánh sáng nhợt nhạt chiếu xuống từ trần nhà mảnh da thuộc có vẻ cũ kỹ hơn trước.

Henry kéo một cái ghế, ngồi xuống chăm chú nhìn bạn. Cậu cảm thấy lo sợ khi màn trình diễn sắp đến.

- Cậu biết không, John. Tớ vẫn không thích cái trò này một chút nào cả. Bữa trước, bố tớ nói về một linh hồn rất dữ dội đã ám ngôi nhà của ông bà ấy.

John bỗng ngẩng đầu lên.

- Một cái gì?

- Một linh hồn hung dữ!

- Cậu lại sáng chế ra cái gì nữa đây?

- Cậu chưa bao giờ nghe nói đến những linh hồn hung dữ sao?

John nhìn Henry với một cảm giác vừa khinh bỉ vừa quan tâm. Cậu bé từ từ cuộn mảnh da thuộc lại rồi bỏ vào túi.

- Dù sao cậu cũng không tin những trò tầm phào đó phải không?

- Có chứ! Tớ tin. – Henry phản đối. – Bà của tớ có một cái giường với những chiếc cột hình trụ, mỗi đầu trụ có một quả bóng tròn bằng đồng. Những lúc không có ai ngủ trên giường, sáng sớm hôm sau những quả bóng đồng nằm trên gối. Nhưng khi có ai ngủ trong phòng thì chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

John nhìn chăm chú vào mặt Henry rồi tuyên bố:

- Câu chuyện này thật nhảm nhí.

Henry rời khỏi chiếc ghế đang ngồi.

- Cậu cứ hỏi bố tớ đi. Ông ấy sẽ biết cách thuyết phục cậu. Bố tớ bảo ông ấy biết hàng tá chuyện thuộc loại này trong nhà bà của ông. Ví dụ như bà suýt bị thiêu cháy ba lần.

- Vậy tất cả mọi chuyện đó kết thúc ra sao?

- Không ai mua ngôi nhà đó nên nó bị phá hủy.

- Và bố cậu gọi đấy là một hồn ma?

- Một linh hồn hung dữ. Vì nó không những làm tắt cả lộn tùng phèo lên mà còn đập phá bàn ghế. Nó luôn để lại dấu vết ở các bức tường trong ngôi nhà.

John (hay đúng hơn là pháp sư Ấn Độ lừng danh Swami) lại rút mảnh da thuộc từ túi ra. Và bây giờ cậu nghiên cứu nó với một vẻ phân vân. Bỗng có tiếng chân đến cửa tầng hầm và những tiếng kêu vang lên:

- John! Henry!

Bị cắt ngang, John buộc phải từ bỏ việc cân nhắc xem buổi biểu diễn thông linh này có phải là một sự bất cẩn nguy hiểm không. Cậu bé quên hết những hồn ma và cả những linh hồn hung dữ. John lại cắt mảnh da thuộc vào túi, và với giọng thôi thúc cậu nói nhỏ với Henry:

- Biến đi... nhanh lên! Tớ sắp cho chúng vào phòng!

Henry vội vàng chỉnh lại bộ râu giả rồi bước vào sau khung màn, trong khi John đứng thẳng người lên, đi về phía cửa tầng hầm và mở nó ra. Hai đứa con trai, bốn đứa con gái đi vào, vây

quanh John và hỏi tới tấp.

- John, anh sẽ thuật cho bọn em nghe những câu chuyện hay, phải không?

- Ồ, John, tại sao anh lại đội chiếc khăn Ấn Độ này hả?

- John, Henry đâu rồi ?

Cô bé Judy, sáu tuổi, trẻ đẹp nhất trong bọn mở đôi mắt xanh to tuyên bố:

- John, anh không được làm em sợ đấy nhé. Mẹ em không cho phép đâu!

Đồng thời cô bé siết chặt tay cô bạn Joyce của nó chỉ trạc độ mười một hay mười hai tuổi.

John nhìn cô bé Judy, cậu ngạc nhiên quay sang Joyce:

- Tại sao em lại mang nó theo?

- Phải vậy thôi! – Joyce đáp. – Em phải trông nó mà!

- Nếu cô bé khóc nhè thì em phải đưa nó về nhà! Buổi biểu diễn này không dành cho em bé đâu nhé!

John quay lại bước về phía những tấm màn cũ vẫy lại. Bọn trẻ vẫn ồn ào đi theo cậu. Khi phát hiện ra căn phòng chỉ do những chiếc chần cũ và một tấm bạt làm nên, chúng tỏ ra rất thất vọng. Chúng nghĩ sẽ có một cái gì đó đẹp hơn, ngoạn mục hơn nhiều và chúng hỏi tới tấp:

- John, tại sao không có sân khấu?

- John, sân khấu mà anh thường trình diễn ảo thuật đâu mất rồi?

- John, những chiếc chần này là gì vậy?

- Chúng dùng làm gì vậy?

John không trả lời, cậu vệt những tấm màn ra một bên. Bọn trẻ, từng đưa một đi vào “phòng”, ngay tức khắc tất cả hạ thấp giọng xuống, chỉ còn nghe những tiếng “Ồ!” “Á!” bị nén lại cùng với vài tiếng cười khe khẽ.

John cẩn thận đóng màn lại và trầm giọng ra lệnh:

- Tất cả hãy ngồi xuống quanh bàn.

Còn bản thân cậu ngồi vào chiếc ghế bành chạm trổ. Cậu ngồi thật thẳng người nhắm mắt lại như chìm vào một thoáng trầm tư sâu lắng.

Những đứa trẻ ngồi quanh bàn có cảm tưởng như có một bóng dáng đi lên dọc vách lều hơi giống vết mực thấm vào giấy. Trên bàn, chỉ có ánh sáng vàng vọt từ chiếc đèn tỏa ra như đang bồng bềnh trong không khí.

- Cậu có sợ không hả, Joyce? – Một cô bé hỏi.

Một cậu bé mà John và Henry thường gọi tên là “Tên Lém Mập”, bắt đầu hát nho nhỏ:

- Marry, người ta chờ em trong cây anh đào. Hãy đến hái trái anh đào. Hãy đến hái trái anh đào!...

Những tiếng cười vang lên. John nháy dưng lên:

- Bọn các cậu có muốn tham dự một buổi biểu diễn thông linh không? Nếu muốn thì hãy mau im lặng đi! Nếu các cậu nói chuyện, tớ sẽ không làm gì cả!

John nhìn khắp cử tọa với một cái nhìn bốc lửa và nói thêm:

- Tớ không đùa đâu nhé!

Cô bé Judy ngây thơ hỏi:

- Thứ bột vàng vàng này là cái gì vậy?

Và trước khi kịp ngăn nó lại, nó đã đưa tay xáo tung lớp bột mỏng.

John quay về phía chiếc ghế chạm trổ mà cậu vừa rời đi, đưa mắt tìm nơi mà Henry đã hốt hoảng chỉ vào. Rồi bỗng cậu quay sang đối diện với đám khán giả trẻ tuổi.

- Tớ không thấy gì cả! Bọn các cậu có thấy gì không?

Tất cả những con mắt mở to, lắc đầu phủ định. Judy chột kêu lên một tiếng sợ hãi và giấu mặt vào lòng của Joyce.

Phía sau chiếc ghế bành, bóng hình cao lớn của thuyền trưởng râu Đen hiện lên và rõ dần ra! Những đường nét trên khuôn mặt của ông ta bị che khuất bởi khói của những mồi thuốc súng được đốt cháy quanh bộ râu của ông, và những bó tảo biển ẩm ướt lòng thòng xuống vai ông. Khi John vừa quay về phía Henry, lão hải tặc mỉm cười và nháy mắt.

Chương 8

Đó là giờ khắc tuyệt vời tiếp theo ngay sau khi mặt trời lặn. Mặt trời mùa xuân tươi sáng suốt ngày bây giờ nhuộm một màu sương hồng ngọc. Ngoài đường những ngọn đèn không sáng hơn những con đom đóm. Những cây cổ thụ bao quanh tòa án Godolphin chĩa những tán lá dày đậm chuyển sang màu xanh đen. Bức tượng ngài Robert Maynard giẫm chân lên những tên hải tặc bị đánh bại được bóng tối khỏa lấp bớt nét sần sủ. Những chiếc tàu hàng đang ra cảng Pamlico, đi về phía Ocracoke hoặc ra biển hú còi. Mùi hấp dẫn của bắp rang bơ mà người bán dạo bày ra ở bên vệ đường lan ra ở khắp mọi nơi làm hành khách bộ hành phải rỏ dãi. John và Henry đến gần và đặt tiền lên quầy. Người bán hàng trao gói bắp cho Henry. Hai cậu bé đi đến công viên gần đó và ngồi lên một băng đá. Henry chìa gói bắp cho John. Nó thọc tay vào và lấy ra một nắm bắp rang.

- Cậu biết không John? – Henry nói. – Không phải là một trò đùa đâu. Cậu đã quay về phía ông ta và cũng đã nhìn thấy ông ta đứng ngay sau lưng cậu... to bằng người thật. Và cậu đừng bảo với tớ rằng lúc ấy tớ bị ảo giác nhé!

Cậu bé vừa nhai rất hăng vừa nói thêm:

- Tớ đã báo trước với cậu rằng trò chơi ấy rất nguy hiểm mà...

John uể oải ném vài hạt bắp rang vào miệng.

- Chẳng ai thấy ông ta cả. Còn cậu thì nghĩ rằng cậu đã thấy một cái gì đó. Chỉ có vậy thôi!

John định lấy thêm bắp rang, nhưng có một bàn tay khác đã đưa vào gói bắp trước cậu, một bàn tay khổng lồ đầy lông lá và khá cáu bẳn, một cẳng tay kinh khủng, chung quanh là ống tay áo có gắn nút đồng.

Hoảng sợ hai đứa trẻ nhìn chăm chăm vào bàn tay đang thọc vào túi bắp rang và lấy ra một nắm bắp đưa lên khuôn mặt đầy râu ria. Thuyền trưởng Edward Teach, xưa kia là thuyền trưởng chỉ huy chiếc tàu Reine Anne, thân mình tựa vào lưng ghế, tay ném bắp vào miệng như John đã làm. Bộ râu nổi tiếng của ông có thêm một số mũi thuốc súng. Mái tóc màu than của ông tạo thành một khối nhầy bóng, hai bên có hai bím tóc rủ dài xuống vai. Trên bộ quần áo của ông còn vướng vào nhánh tảo. Và trên mũ ba góc của Râu Đen là chiếc lông đà điểu mà John đã cắm trên chiếc khăn đội đầu của cậu biểu diễn thông linh. Ông ta nhai bắp rang rau rầu. Sau vài bụm bắp ông ta bị nấc, tiếng nấc ồ ào và to như còi tàu. Ông ta đẩy cái mũ ba góc của mình ra sau gáy và lại thò tay lấy bắp. Henry sợ túi bắp rớt xuống nên cố dùng hết sức siết chặt lấy nó.

Thuyền trưởng Râu Đen, tung bắp rang trong lòng bàn tay quan sát, ném nó vào miệng, nhai nuốt, tạo ra những nít với cái lưỡi, sau đó xỉa răng bằng móng tay út. Rồi vẫn giữ ngón tay trong miệng, ông tuyên bố một cách đầy uy quyền:

- Món bắp rang bơ này không bằng bắp nướng của người da đỏ.

Chỉ vài búng tay ông phui những vụn bắp rải rác trên bộ râu và quần áo. Trên quần áo của ông chỉ có bộ nút áo bằng đồng nằm hai hàng dài là bóng loáng và sạch sẽ. Vì chiếc quần bó ống của ông đầy mở và đôi ủng lỗ chỗ các vết nứt.

Một viên cảnh sát đi tuần trong công viên nói với hai cậu bé khi đi ngang qua trước mặt chúng

với một giọng nhỏ nhẹ phóng khoáng :

- Xin chào! Một ngày vui vẻ hả?

Và ông ta tiếp tục đi tuần.

Henry ngồi im, mắt nhìn thẳng về phía trước. John, há hốc mồm, vừa nhìn theo viên cảnh sát vừa nghĩ: “Thật là kỳ diệu, ông ta không thấy hải tặc Râu Đen! Có lẽ là ông ta không thể thấy được!”

Cậu bé quay sang Henry, đang ngồi im như pho tượng, chỉ trừ trái cổ chạy lên chạy xuống không ngừng.

- Trời đấy quỷ thần ơi! – Râu Đen chột la to. – Ta luôn luôn bảo rằng không có gì khiến người ta khát nước bằng ăn bắp rang cả!

Nói xong ông ta thọc tay vào trong gói bắp rang. Sau khi nhai một cách hăng hái và nắc lên, ông ta rút từ thắt lưng ra một con dao găm, sử dụng nó như một cây tăm xỉa răng. Rồi ông ta chột cúi xuống Henry lấy cán dao găm thọc vào sườn cậu bé, rồi nháy mắt và nói oang oang:

- Con trai, con có biết ở nơi nào mà con sói biển già có thể tìm được một bình rượu rum không? Ta chưa uống một giọt rượu nào từ khi chạm trán với cái tên khốn kiếp Rober Maynard này.

Đồng thời, ông đưa ngón tay qua cái vai chỉ vào tượng vị sĩ quan sau lưng ông.

- Chuyện này không phải mới hôm qua đâu, vì nó xảy ra vào năm 1718. – Ông ta nói tiếp. – Ta rất muốn cắt cổ hắn và điều này suýt chút nữa thì đã xảy ra! Thật không may, một tên thuộc hạ của hắn đã tấn công vào sườn của ta. Và do đó...

Ông ta lại thọc tay vào túi bắp rang.

- Ta thấy hai chú bé có vẻ thông minh đấy. Làng Godolphin đã thay đổi rất nhiều. Ta có hơi lạc lõng ở đây. Nào, trả lời ta đi chứ? Ta có thể tìm được rượu ở đâu?

Ông ta nghiêng mình về phía trước, đặt hai cùi chỏ lên đầu gối, quay cái đầu to tướng sang John, nhìn vào mắt cậu và hỏi, gương mặt thô kệch nở ra một nụ cười tươi.

- Sao vậy hai chú bé? Mèo ăn mất lưỡi rồi sao?

John khá an tâm vì nụ cười của Râu Đen, nên hầu như quên rằng cậu đang đứng trước mặt hồn ma.

- Ngài... ngài không thể mua được rượu rum ở làng Godolphin, thưa ngài thuyền trưởng. – Cậu lấp bắp trả lời. – Ở đây, cấm uống rượu.

Râu Đen bật dậy và cây gươm chỉ huy của ông chạm vào cạnh chiếc băng đá tạo ra một tiếng kêu khá ghê rợn. Henry làm rơi túi khiến bắp rang đổ ra mặt đất.

- Cấm uống rượu! – Viên thuyền trưởng gầm lên. – Cái trò quái quỷ gì nữa đây?

Đôi mắt tối sầm lại, ông ta nhìn con đường vào khu công viên, rồi thở dài. Ông ta đưa một bàn tay vào trong áo, vừa gãi vào sườn và hỏi:

- Có lẽ trời không mưa từ lâu rồi, nên người ta không có quyền mua rượu rum?

- Ô! Không, thưa ngài thuyền trưởng – John nói. – Cấm uống rượu có nghĩa là luật pháp cũng cấm bán rượu trong vùng Godolphin này.

Hải tặc Râu Đen chậm chạp quay lưng lại chiếc ghế dài, gãi gãi cằm qua đám râu rậm và kêu lớn:

- Không thể mua rượu trong vùng Godolphin này, thật là quá đáng đối với ta.

Ông ta rơi vào chính suy nghĩ của mình một lúc. Bỗng ông ta đứng lên, bước một cách bực bội trước mặt hai đứa trẻ. Cả hai đứa không dám cử động. Vừa đi ông vừa gãi lưng, gầm gừ như

một con gấu.

Thình lình râu đen dừng lại, búng ngón tay.

- Nghe ta nói này, hai chú bé! Ta sẵn sàng cược rằng cái tên quý quá Robert Maynard đã nhúng tay vào tất cả những vụ này để buôn bán rượu, hẳn chắc chắn biết rất rõ, chính hẳn! Cũng vì thói quen kiếm tiền, hẳn đã đánh đắm những thủy thủ lương thiện như ta!

Ông ta lại đi một lúc, suy nghĩ, mày nhíu lại. Bỗng vẻ mặt ông thay đổi, rạng rỡ hơn.

- Ta cược cái đầu ta nếu như trong năm phút mà không tìm ra nổi một chai rượu rum, các chàng trai trẻ của ta ạ!

Ông ném một cái nhìn sang phải, sang trái, rồi đến gần hai đứa trẻ, thổi vào mặt chúng hơi thở đầy mùi tỏi và lăm bầm qua kẽ răng.

- Nơi ấy... là cái quán rượu của ta, quán “Đầu heo rừng”!

Ông ta nhăn nhó đứng thẳng lên trong khi John và Henry lo lắng nhìn nhau.

- Bây giờ, hai chàng trai trẻ của ta, hãy đi tìm một gói bắp rang nữa. – Ông ta nói tiếp.

Trông thấy hai đứa trẻ không nhúc nhích, râu đen nhấn mạnh bằng một giọng mất dần sự kiên nhẫn:

- Nào, bọn bây ngủ hả? Người bán cho bọn bây gói bắp rang này ở đâu?

Râu đen đến gần quan sát John và Henry như hai loài cá lạ, và như thay đổi tính khí ông ta bỗng bật cười.

- Thật là buồn cười! Không phải đây là lần đầu tiên hải tặc râu đen khiến cho người ta sợ đến hóa câm. Vậy thì, hai chú bé, nếu như thế ta sẽ tự tìm ra người bán hàng đáng thương đó.

Ông ta quay lại đánh hơi trong không khí và mỉm cười hài lòng kéo chiếc quần bó ống lên rồi đứng định đi về phía có hương thơm của bắp rang bơ bay đến mũi. Sau khi do dự một lúc, hai đứa trẻ bật dậy, không quan tâm đến đám cỏ mà chúng vừa giẫm lên, chúng chạy vội đến nép sau lưng bức tượng Robert Maynard. Chúng im lặng, hồi hộp không dám cử động. Cuối cùng John nói qua hơi thở:

- Chúng ta không thể ở đây mãi được!

Hai cậu bé từ từ đứng thẳng lên, len lỏi nhìn qua đôi chân vạm vỡ của kẻ thù không đội trời chung của râu đen.

- Henry, cậu có thấy ông ta không? – John thì thầm. – Còn tớ không thấy gì cả. Theo cậu ông ta đi đâu?

Henry đáp, đôi mắt cậu tròn xoe gần bằng hạt nho:

- Tớ chỉ nhận ra ông ta một cách mơ hồ. Ông ta vừa biến mất!

Ông đứng lặng một lúc. Đôi mày nhíu lại, đôi mắt hầu như khép chặt, ông vừa suy nghĩ vừa chà mạnh chiếc mũi với nắm tay. Ông bỗng kéo chiếc quần bó ống lên và bước nhẹ nhàng, tuy nhiên vẫn làm cho sàn nhà kêu lên răng rắc. Ông đi qua gian phòng nằm ở đầu kia của gian phòng chính.

- Có lẽ là ở đây! – râu đen nói nhỏ.

Ông nhìn sang phải rồi nhìn sang trái, đưa mũi giày đẩy những đồng vôi vữa thạch cao và gỗ vụn sang một bên.

- Phải chính là ở đây. – Ông lặp lại.

Râu đen ngồi xuống, rút kiếm ra và dùng nó bẩy một tấm ván sàn lên. Mặc cho những chiếc đinh kêu lên phản đối, cuối cùng ông tóm được một mảnh ván, kéo lên và ném ra xa. Ông nằm xuống, thọc một tay trong một lỗ hổng và sau một lúc mò mẫm, ông kéo lên một chai rượu bịt

kín bắm đầy bụi với nụ cười chiến thắng.

Sau đó ông ngồi một nơi xa hơn trong một vòng ánh sáng hẹp của ánh trăng, khi mở được nút chai, ông đưa nó lên và kêu lớn với một cái nhẩn mặt đầy đe dọa:

- Chúc sức khỏe mày Robert Maynard, tên đạo đức giả bẩn thỉu! Kẻ phản bội gớm ghiếc, không xứng mang danh thủy thủ! Chúc sức khỏe của mày và sức khỏe của cái gọi là cấm rượu buồn cười của mày!

Chương 9

Ban đầu còn chạy, sau đó đi càng lúc càng chậm lại về phía công viên, John và Henry tránh xa quán rượu càng nhanh càng tốt. Công viên nằm không xa bờ biển. Nó mang tên công viên Maynard. Trên đường đi, chúng quan sát nơi mà chính chúng tạo khi bất cẩn đọc lên câu bùa chú đã viết trên tấm da thuộc và chúng tự đặt câu hỏi này: “Làm thế nào thoát được?” Mặc dù hết sức cố gắng chúng cũng không tìm ra một giải pháp nào thỏa đáng. Không, không thể có cách nào thoát được mà không quá nhiều thiệt hại.

Chúng đo lường sức mạnh thật sự của hải tặc Râu Đen. John vẫn giữ rõ ràng cảm giác lạnh lẽo mà cậu cảm nhận được trên chiếc băng đá khi cây gươm của Râu Đen chạm phải chân cậu.

- Đây chắc chắn là một hồn ma rất nguy hiểm! – John nói với Henry. – Cũng hơi giống như chúng ta đã tái sinh một loại quỷ nhập tràng Frankenstein!

Và khi trông thấy Henry cười giòn giã, John nói thêm:

- Sự khác biệt là Frankenstein chỉ có trong phim ảnh. Trong khi Râu Đen là một việc khác...

Trong công viên, hai cậu bé tránh những chiếc băng đá nơi chúng kiến cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng với hải tặc Râu Đen. Chúng chọn một chiếc băng khác cạnh người bán bắp rang. Ở nơi đầy ánh sáng này của đường phố, chúng cảm thấy tương đối an toàn. Cả hai buông mình xuống băng đá, thọc sâu tay vào túi, duỗi chân ra ngồi im lặng một lúc. Rồi Henry chợt hỏi:

- Cậu còn muốn ăn bắp rang bơ nữa không?

John buồn bực nhìn về phía người bán bắp:

- Không..., tớ không đói.

- Tớ cũng vậy.

- Cậu nghĩ ông ta đã đi chưa?

- Ai cơ?

John xẵng giọng hỏi lại:

- Cậu có thể đặt cho tớ câu hỏi đó sao? Cậu thừa biết tớ muốn hỏi ai rồi mà!

- Phải, phải tớ hiểu. chắc chắn ông ta đã đi rồi,... Ít ra, tớ cũng mong là vậy!

Hai đứa trẻ lại im lặng ngồi đó. Bỗng John kéo tay Henry:

- Cậu có thấy không? Đằng kia kìa. Cái nắp cống ấy! Nó vừa động đấy! Phải, cái cống gần lề đường. Cậu có chú ý đến nó không?

Henry quay về phía bạn cậu đã chỉ:

- Không, tớ không thấy... Nhưng thật vậy John, nó động dậy, nó động dậy!

Cả hai bật dậy. John vẫn siết chặt cánh tay của Henry. Cái nắp tròn, phát ra những tiếng vang liên tục không ngừng. Rồi nó rời ra, bốc lên độ một mét rồi rơi xuống mặt đất cách đó một đoạn. Ở đó nó bắt đầu nghiêng ngả tạo ra những tiếng lắc cắc như một đồng tiền khổng lồ. Người bán bắp cho rằng mình bị đe dọa nên bỏ quầy hàng chạy trốn. John và Henry khựng lại tại chỗ, mặc dù chúng cũng muốn bỏ chạy. Hai cậu bé trông thấy một cánh tay lông lá khổng lồ trồi lên từ miệng cống. Bàn tay này siết chặt một cái chai và cẩn thận đặt lên lề đường. Một bàn tay xuất hiện cùng với một gương mặt đầy râu ria... nhưng hai đứa trẻ đã nhanh chân chạy thoát.

- Tôi nghĩ rằng trong cống đã xảy ra một vụ nổ do thoát hơi gas. – Người bán bắp giải thích cho những kẻ hiếu kỳ đang vây quanh.

Hiển nhiên, không ai nhìn thấy kẻ đã gây ra hiện tượng này. Không ai nghe được ông ta lầu bầu cái gì khi chui ra từ ống cống. Râu Đen lấy lại cái chai của mình cúi xuống miệng cống bỏ ngỏ và lầu bầu.

- Thật là lạ, người ta đục lỗ khắp nơi trong thành phố... có lẽ để trốn tránh khi bị bắt gặp đang uống rượu rum. Ta rất muốn biết những kẻ đã cấm họ giải khát một cách im lặng.

Khi trông thấy đám người hiếu kỳ, ông ta cười chào thân thiện bằng cách ngả mũ quét chiếc lông đà điểu lên mặt đất. “Chào kiểu này khiến cho tên thống đốc vô lại Eden xanh như một nắm rong biển”. – Râu Đen nghĩ thầm.

Ông ta lại tiếp tục đi trên đường Grand Rue, vừa tiếp tục chào bên phải rồi bên trái đường. Đồng thời một tay vẫn cầm chai rượu, một tay cầm dao găm đánh nhịp, ông ta ồm ồm hát: Ngọn gió êm dịu, ngọn gió yên lành.

Cứ thối đi, cứ thối đi nhé!

Con tàu Reine Anne tuyệt vời của ta.

Ngọn gió êm dịu, ngọn gió yên lành.

Vừa hát ông ta đi qua cách hai đứa trẻ vài bước. Chúng đang nấp giữa hai chiếc xe. Khi ông ta đã ở khá xa, John nói khẽ với Henry:

- Tớ vẫn chưa hiểu tại sao, chỉ có hai chúng ta nghe và trông thấy được ông ta.

- Tớ cũng không hiểu nốt. – Henry đáp trong khi vẫn đưa mắt theo dõi bóng dáng to lớn của Hải Tặc Râu Đen. – Điều chắc chắn là tớ đã bảo với cậu, lẽ ra cậu phải trả mảnh da thiệt chết tiệt đó về chỗ cũ. Thay vì làm như vậy cậu đã lặp đi lặp lại rằng những hồn ma không bao giờ có thật, rằng đó chỉ là trò bịp. Vậy thì cậu hãy nhìn ông ta đang đi kia. Ông ta có vẻ không tồi đấy chứ!

John đã biết rằng thật sự tất cả công việc này là do lỗi của cậu và cậu cảm thấy trách nhiệm đè lên vai cậu nặng như chì. Cậu nhớ lại mảnh da thuộc, John đã không quên một câu nào hoàn chỉnh: “Rằng những lời thần chú của ta khiến cho sự nguyên rửa sẽ rơi trên...” và trong khi cậu đưa mắt theo dõi cái bóng đồ sộ đã đi xa của Râu Đen có cảm giác gánh nặng ngày mỗi đè xuống trên đôi vai của cậu nhiều hơn.

Đêm tối và cành lá của những thân cây to phủ xuống đã khiến con đường Ormes trở thành một đường hầm vắng vẻ và im lìm, tuy hai bên có nhà và cửa sổ được chiếu sáng. Trong những căn nhà này người ta đi lại, xem truyền hình hoặc đọc báo. Những con côn trùng, dơi và bướm bướm bay và chao vào ánh đèn đường. Giữa một bồn cỏ, một vòi tưới xoay tít và phun ra nhiều đám mưa bụi.

John bỗng dừng lại trước cổng nhà mình, nói với Henry:

- Hẹn gặp lại cậu vào sáng ngày mai, Henry!

- Ờ... phải, hẹn sáng mai gặp lại John. – Henry nói.

Cậu bé quan sát con đường từ phải sang trái, rồi nói thêm:

- Tớ mong rằng “người mà cậu biết” sẽ không xuất hiện nữa!

- Tớ cũng mong là như vậy!

John leo lên những bậc thềm nhà mình. tới đó cậu chợt dừng lại, gọi Henry đã sai những bước dài đến căn nhà bên cạnh, John muốn hỏi bạn cho mình tá túc qua đêm.

- Chuyện gì vậy? – Henry hỏi.

Nhưng John đã thay đổi ý kiến.

- Ồ, không có gì. Không quan trọng đâu...

Cậu bé lại tiếp tục bước lên thềm nhà và cửa của hai căn nhà hầu như được mở ra và đóng lại cùng một lúc.

Trong bóng tối, cách đó khoảng ba mươi mét, Râu Đen tựa lưng vào thân một cây du, chân bắt chéo lại, mỉm cười, xĩa răng với những móng tay út.

John bước vào phòng khách. Ông Jones đã tháo dày nằm trên chiếc tràng kỷ cạnh lò sưởi. từ sau tờ báo khói của ống đếu bốc cao lên chiếc đèn chụp đang soi sáng ông. Bà Jones đang đan và một tay áo đã đan xong thông từ đầu gối xuống sàn nhà. Phía trên lò sưởi là chiếc bình sứ mà bà rất hãnh diện vì đã có nó. Bà đưa mắt nhìn lên:

- Ồ! John, con làm mẹ sợ quá! Mẹ không nghe tiếng con đi vào nhà

Ông Jones hạ tờ báo xuống, lấy ống điếu ra và nói:

- John, con không thấy là con đã đi chơi về quá muộn sao?

- Nhưng, thưa cha, còn sớm mà!

Ông Jones liếc nhìn chiếc đồng hồ cũ kĩ treo ở góc phòng.

- Còn cha thì cho là đã quá muộn rồi! Con quên rằng sáng mai còn phải đi học sao?

Ông tiếp tục đọc báo, vợ ông hỏi:

- John, cả buổi chiều con đi đâu?

Cậu bé sợ hãi nhìn về phía hành lang. Dường như là cậu nghe tiếng cửa ra vào nhà mở ra và cậu phải mất vài giây để bình thần lại.

- Mẹ đã hỏi con chuyện gì vậy?

Bà Jones đặt chiếc áo len đan dở xuống, chăm chăm nhìn vào mặt đứa con trai mình.

- Mẹ đã hỏi con đi đâu suốt cả buổi chiều?

- Con đi chơi với Henry. Cả hai chúng con đi đến công viên Maynard. Rồi còn đi nhiều nơi khác nữa...

Cả gian phòng khách chỉ được soi sáng bằng hai ngọn đèn có chụp nên John có cảm giác rằng gian phòng này quá tối. John vừa nhìn vào các góc tối vừa bước đến, ấn vào một cái nút điện. Chùm đèn thủy tinh thông xuống giữa phòng bật sáng lên và gian phòng khách được chiếu sáng.

- John, tắt đèn chùm đi! - Mẹ John ra lệnh. – Chúng ta không cần đến nó. Nếu như con biết rằng tháng tiền điện của nhà mình phải trả là bao nhiêu...

Bà lại chăm chú nhìn đứa con trai mình:

- Con xanh xao quá! Con có bệnh không?

John vội tắt đèn chùm.

- Không thừa mẹ! Trái lại con cảm thấy rất khỏe.
- Vậy thì đừng đi lung tung nữa! Con đã làm bài xong chưa?
- Dạ xong...

- Lúc này con nên lấy một quyển sách mà đọc...

Trên bàn làm việc đã có sẵn một quyển sách. John đã bắt đầu đọc. Cậu ngồi xuống cố gắng đọc nhưng vô ích thôi. Cậu không thể không canh chừng những góc tối nhất của căn phòng. Cậu không thể quên được khi còn ở công viên, Râu Đen đã lần lượt biến mất, tái xuất hiện và còn cánh cửa ra vào, cậu đã chắc chắn nghe nó rít lên.

- Mẹ, con có thể xem truyền hình được không?

- Không! Bà Jones ngẩng đầu lên đáp. – Con đã xem quá nhiều rồi, vả lại nó làm phiền cha con John lại cầm sách lên đọc, và cố hiểu những gì cậu đọc được. Dĩ nhiên cậu không có việc gì để làm! Cậu lấy một cây viết chì và găm đầu viết. Chiếc đồng hồ điểm những tiếng gõ nhịp, từng giây như vọng ra từ đó.

- Ba ơi...

- Gì vậy?

Một đám khói bốc lên trên tờ báo.

- Ba có biết thế nào là một hồn ma hung dữ không?

- Một cái gì?

- Một hồn ma hung dữ.

Tờ báo được hạ xuống.

- Con hỏi một hồn ma hung dữ là gì phải không?

Bà Jones không ngừng đan xen vào.

- Anh biết rõ một hồn ma hung dữ là gì không? – Bà nói với chồng mình. – Em nghĩ rằng anh không thể quên những gì Sam Oleruether đã kể cho chúng ta nghe về hồn ma hung dữ, một hồn ma ở nhà của bà ông ta, những hồn ma đó đặc biệt ngu xuẩn. Chúng chỉ làm những chuyện điên rồ. Hình như hồn ma ở trong nhà bà của Sam có tạt phá chiếc giường.

- Nó chỉ tháo bốn cái khối tròn bằng đồng. – John nói rõ thêm.

Ông Jones gõ cái tẩu vào vách lò sưởi để trút tàn thuốc ra. Ông bảo vợ.

- Alice, anh mong rằng em không tin một chút gì của câu chuyện ngu xuẩn này.

- Em không biết phải tin những chuyện gì. – bà Jones đáp. – Sam đã tỏ ra rất xác định. nếu như ông ta nói sự thật. Em nghĩ rằng ông ta phải sợ lắm khi trong nhà có xảy ra một chuyện như thế.

- Toàn những chuyện ngu xuẩn! – Ông Jones lập lại. – Đừng, nghĩ đến chuyện đó nữa Alice!

- Nhưng, thưa cha. – John nhấn mạnh. – Dù sao cũng có thể thật nếu như...

Ông Jones không nén nổi bức dọc, mở một trang báo khác.

- Đừng nói thêm những chuyện điên rồ, John. đọc sách của con đi, còn tốt hơn.

- Nhưng thưa ba, con đoán chắc với ba...chính con, con đã thấy...

Cậu bé chột im lặng, đôi mắt cậu mở to nhìn chăm chăm trên lò sưởi, chiếc bình quý giá của mẹ nó, bị một sức mạnh vô hình đẩy đi, di chuyển từng phân một. và không bao lâu nó đi đến cạnh lò sưởi...

Vẫn chăm chú đọc báo, ông Jones hờ hững hỏi John:

- Con đã cho rằng con thấy... con đã trông thấy gì vậy John?

John kinh hãi im lặng một hồi lâu. Cậu bé nhìn cha mẹ, cả hai hình như hoàn toàn không ý thức

tai họa sắp xảy ra.

- Nào, John con đã trông thấy gì? – Ông Jones nhấn mạnh.

- Ồ, chẳng có gì cả, thưa ba! - Đứa trẻ thì thầm vừa cố ý dừng lên và lén đi đến cạnh lò sưởi.

Chiếc bình lúc này đã tự động di chuyển ra đến mép lò sưởi, đúng vào lúc nó đưa mình lắc lư ra khoảng trống, John đã kịp tóm lấy nó như người ta tóm lấy một quả bóng chày, cậu ôm sát chiếc bình vào ngực. Tuy nhiên, chiếc bình hầu như muốn thoát ra khỏi tay cậu.

Bà Jones cảm thấy có điều gì đang xảy ra, bèn rời mắt khỏi chiếc áo đang đan và thét lên với một giọng nghen ngào:

- John, hãy đặt ngay chiếc bình vào chỗ của nó! Tối nay con bị làm sao thế? Con bị gì vậy?

Ngay lập tức chiếc lọ không động đậy nữa và lại trở lại một vật nghệ thuật yên lặng. Một vật bằng sành sứ như những vật khác.

- Hãy để nó lại như cũ! – Bà Jones lập lại. - Để nó lại ngay lập tức, nếu không trong một giây nó sẽ vỡ ra! Thật là mẹ không biết buổi tối nay con bị cái gì vậy!

John hết sức cẩn thận đặt chiếc bình trên lò sưởi và vẫn giữ hai tay trên đó, phòng khi chiếc bình lại bắt đầu rung rinh có thể chụp lại.

- Nó... ở sát mí lò sưởi. - Cậu lắp bắp. – Con nghĩ rằng...

John lùi lại vài bước nhưng vẫn đưa mắt nhìn chiếc bình.

Bà Jones mím môi, lắc đầu, tiếp tục cúi xuống đan.

- Theo mẹ thì nó vẫn ở chỗ của nó. – Bà nói. – John, mẹ vẫn biết những lo lắng và sự cẩn thận của con. Nhưng tại sao con lại nhảy lên như vậy? Con thật giống một thằng khùng.

John đến buông mình trên ghế trước bàn viết. cậu giận giữ đá hai ba cái vào tấm thảm rồi quay sang mẹ nói với vẻ van lơn.

- Mẹ ơi giá như con có thể giải thích cho mẹ việc này...

Cậu bé chột nín lặng, sợ hãi nhìn quanh:

- Mẹ ơi, mẹ có biết... những hồn ma...

John dừng lại giật nảy mình, bám hai bàn tay vào chiếc ghế, rên rĩ:

- Ồ không... không được như vậy!...

Cánh tay áo bà Jones đang đan tự nó sút chỉ từ cổ tay, nghĩa là nơi nó nằm trên mặt đất! Sợi len đưa ra...đưa ra...đi vòng quanh bàn viết, đi qua phòng khách rồi biến mất trong hành lang tối tăm, và công việc phá hoại ma quái vẫn tiếp tục, tiếp tục không dừng, một phần tư chỉ đã tuôn ra! Chính lúc đó từ hành lang vang ra một tiếng cười gằn.

Bà Jones hỏi chồng:

- Anh có nghe gì không?

- Ồ... không!

- Em thề rằng có người nào đó đang cười gằn. Còn John, con có nghe gì không?

Vẫn giả vờ đọc say sưa quyển sách của mình, John cố đặt một chân lên sợi len. Công việc này khiến cậu chú tâm đến không nghe được tiếng cười.

- Mẹ nói gì hả mẹ? - Cậu hỏi nhỏ.

- Mẹ hỏi con có nghe một tiếng động giống như một tiếng cười gằn bị nén lại không?

- Không, thưa mẹ.

Bà Jones nói:

- Thật kỳ lạ...

Và bà chăm chú đan len.

Đúng vào lúc đó, cuối cùng John cũng tìm ra được sợi len. Cậu đập nghiêng sợi len dưới chiếc giày bên phải và cảm thấy có người tỏ ra giận dữ và kéo nó với những động tác liên tục. Cậu không dám nhúc nhích nữa nhưng cũng cương quyết không bỏ cuộc. Khi nói chuyện lại, John nói với một giọng rền rĩ, một giọng cao mà chính cậu cũng ngạc nhiên.

- Ba ơi!

- Cái gì nữa thế?

- Con chắc chắn rằng có những hồn ma. Không sớm thì muộn hôm nay cũng...

Ông Jones hầu như tức giận buông tờ báo xuống và nhìn chăm chú đưa con trai qua đôi mục kính không chút khoan nhượng,

- Ba lặp lại một lần nữa với con. Những chuyện ma, hồn ma...nhảm nhí đó ba không muốn nghe nói đến nữa. Ba chán lắm rồi. Thay đề tài đi con trai.

Nhưng trong cuộc đối thoại ngắn ngủi đó John đã phạm sai lầm vì bất cẩn. Cậu đã xê dịch bàn chân của mình, ngay tức khắc sợi chỉ len tự tuột ra nhanh hơn trước. Và từ hành lang lại vang lên một tiếng cười nữa, một giọng cười vui vẻ. John vội nhìn cha mẹ. Lần này họ không có vẻ nhận ra một tiếng động bất thường nào. Bà John bỏ dụng cụ đan xuống đùi và bình tĩnh nói với chồng:

- Vào địa vị anh, em sẽ không làm lẫn lộn như thế. Người ta đồn hăng chục câu chuyện về căn nhà cũ kỹ của Maynard. Hình như hải tặc Râu Đen đã từng ở đó...

Ông Jones phá lên cười.

- Em cứ tha hồ tin vào những câu chuyện nhảm nhí đó. Dù sao nếu hồn ma hải tặc Râu Đen vẫn còn quanh quẩn trong ngôi nhà này. Ông ta cũng nên tìm một nơi khác để ở. Những người thợ phá hủy nó đã khởi công.

Bà Jones bực dọc đan tiếp.

- Em đã biết. Em cho là công việc phá hủy nó thật đáng tiếc. Căn nhà nó đã có hàng nhiều thế kỷ. Lẽ ra phải được bảo vệ và còn phải phục chế lại nữa...

John có cảm giác như việc tháo chỉ do dự và chậm lại...

- ... Em cho là căn nhà đó rất đáng yêu. – Bà Jones ngừng đan mơ màng nói tiếp. – Nói tóm lại nó cần gì? Chỉ một lớp sơn và khi em nghĩ đến nó có lẽ đã được Râu Đen, người hải tặc nổi danh và gan dạ nhất của mọi thời đại...

Lần này việc tháo len dừng ngay tức khắc. và John hết sức kinh ngạc chứng kiến công việc trái ngược lại. Trong vài giây như có phép lạ cánh tay áo được đan lại.

Trong khi đó ông Jones lầm bầm sau tờ báo của mình:

- Râu Đen táo bạo! Em ca cẩm cái gì vậy? Chỉ là một lão già vô lại, một cái túi da đầy gió! Hình như hần có thói quen kết râu của hần thành những sợi ngòi thuốc súng và đốt lên để dọa thiên hạ. Joe Maynard đã cho tôi biết tất cả những gì người ta biết về hần.

John sợ hãi nhìn cha và đưa mắt nhìn ngoài hành lang. Cậu nhận ra rằng cha mình trong phút chốc sẽ biến thành khói...

- Nhưng thưa ba, – cậu kêu lên, – con cam đoan với ba...con thề với ba...

Ông Jones không nghe con trai nữa, tuy vậy, trước khi tiếp tục đọc báo, ông nói.

- Và ngay cả khi con ma của ngôi nhà chết tiệt đó vẫn còn lang thang trong vùng này, nó có thể làm gì chúng ta chứ?

Ông ta vừa thốt ra từ “chứ” thì tờ báo từ tay ông bị giật ra rất mạnh từ tay ông và nhiều trang bị xé rách, trước khi rơi xuống đất nó còn bay lượn quanh đầu ông. Ông Jones há hốc mồm

nhìn những mảnh báo mà ông còn nắm lại trong tay. Da mặt ông trắng bệch ra.

Chương 10

Tôi đoán chắc với anh đấy Sam, rằng tôi chưa từng thấy một việc như thế! – Ông Jones thét qua điện thoại.

John đã quyết định đi lên lầu ngủ, cậu len lén đi về phía hành lang vừa nói nhỏ:

- Chúc bố ngủ ngon

Ông Jones gật đầu đáp lại và nói tiếp qua điện thoại:

- Phải... Phải, tờ báo của tôi! Nó đã bị giật ra khỏi tay của tôi... Phải rồi, tôi nhớ xưa kia trong nhà bà của anh cũng đã xảy ra những chuyện tương tự.

John không vội vã đi lên thang lầu, cậu không vội lên phòng để ở một mình giữa những bức tường vì thừa biết rằng Râu Đen đi lòng sục từ phòng này đến phòng khác. Cuối cùng còn muốn nghe những gì cha cậu nói với cha của Henry.

Cậu dừng lại trên nhịp nghỉ của cầu thang và lúc này bên dưới, tiếng của bố cậu vang lên:

- Phải, phải, tôi thừa nhận ra rằng cũng như ở nhà bà của anh. – Ông Jones nói tiếp. – Tôi không bao giờ tin rằng có thể xảy ra như thế. Vâng tôi hiểu... cả một chuỗi phiền toái...cuối cùng chúng tôi mong rằng câu chuyện kỳ lạ này sẽ không buộc chúng tôi rời căn nhà của chúng tôi! John thầm nghĩ: “Mà đúng thật, sẽ xảy ra điều gì nếu người ta đồn rằng nhà của mình bị ma ám? Và nếu như Râu Đen đốt nó thì sao? Ông ta dám làm lắm!”

Cậu bé do dự đi về phòng ngủ của mình vừa tự hỏi một lần cuối: “Nếu như cha mình cứ tiếp tục chửi rủa Râu Đen thì sẽ xảy ra những gì nữa? Cha mình không ngừng mạt sát ông ta là đồ vô lại.”

Nơi phòng của cậu ở cuối hành lang tràn ngập bóng tối. Cậu phải lấy hết can đảm để đi đến đó. Cậu run rẩy đưa bàn tay về phía nắm cửa, như nó là một gói thuốc nổ. John xoay nắm cửa lao nhanh vào căn phòng tối tăm kia, tiến nhanh đến bàn ngủ nơi có đặt một chiếc đèn. Trong khi cậu mò mẫm tìm nút bật đèn, bàn tay cậu cảm nhận một vật lạnh, cứng, có hình cong nằm trên bàn ngủ. Cậu sờ nắn dọc chiều dài của vật này bỗng dừng lại. Cậu vừa nhận ra chiều cong và nhất là cái cán gươm chỉ huy của Râu Đen! Do đó, cậu vội vàng bật đèn lên.

John sợ hãi nhìn cây gươm. Rồi cậu ngẩng đầu lên quan sát gương mặt mình trong chiếc gương treo tường. Cậu thấy mình thật xanh xao! Và đôi mắt... như mắt một con thú bị truy đuổi! Như cậu tự trấn an:

“Nếu như mình nhìn thấy cây gươm của ông ta, – Cậu bé tự nhủ với một tiếng thở dài nhẹ nhõm, – mình sẽ thấy được ông ta. Có lẽ ông ta không có ở trong phòng mình, cũng không có trong nhà... có thể ông ta đã đi đến nhà của Henry ...”

Vừa suy luận như vậy, cậu vừa quan sát toàn bộ căn phòng của mình trong gương. Bên phải, có một chiếc ghế bành mà cậu chỉ nhìn được cái lưng ghế cao. Sau chiếc ghế bành là tủ sách và trên bức tường những tranh ảnh vẫn nguyên chỗ cũ cũng như bộ sưu tập cờ nhỏ...

John an tâm xoay mình lại và trong một giây cậu lại đứng im, cố né một tiếng kêu kinh ngạc :
“Ồ!”

Chính lúc đó John nhìn thấy những gì mà cậu không thể phát hiện được trong gương, Râu Đen ngồi sâu trong lòng chiếc ghế bành, chân dạn ra. Cổ áo bật lên và chiếc mũ ba cạnh kéo xuống che đến tận mũi. Bộ râu dày rậm của ông trải ra trên ngực. Chỉ có đôi mắt ánh lên vẻ tinh ranh, là thấy được. Miệng ông ta cười, lộ ra hai chiếc răng vàng. Còn hai bàn tay ông rũ xuống hai bên ghế, trong đó có một bàn tay vẫn cầm chặt chai rượu rum.

John lao đến cửa, và khi đặt tay lên nắm cửa thì một giọng nói ồm ồm mà bây giờ cậu đã quen khiến cậu như dán chặt chân tại chỗ:

- Hãy ở lại đây đi, chú bé!

Dù sao trong giọng nói không có chút gì đe dọa cả. John thở dài, buông tay nắm cửa và quay lại đối diện với hải tặc Râu Đen. Ông ta ngoác miệng ra cười. Cậu bé nghĩ: “Ông ta không có vẻ gì là một con ma cả và ông ta hành động giống như bất cứ một người bình thường nào khác. Nhưng tại sao có đôi lúc nghe được ông ta nói và đôi lúc không nghe được? Còn chỉ có Henry và mình thấy được ông ta nhỉ? Nhưng không phải lúc nào cũng thấy cả?” Cho đến lúc này cậu vẫn nghĩ rằng hồn ma là một bộ xương có mặc một tấm vải liệm, chân kéo lê một xích sắt và rên rỉ. Dĩ nhiên Râu Đen không mang hình ảnh đó.

- Chú bé không có lý do gì sợ ta cả. – Ông ta nói tiếp như căn phòng này là của ông ta. – Nào, ngồi xuống đi.

John ngồi xuống giường càng xa ông ta càng tốt. Cậu lần lượt ngạc nhiên nhìn Râu Đen rồi nhìn chiếc gương.

Lão hải tặc đẩy chiếc mũ của mình lên, nhúu mày, đưa tay vung vẩy chai rượu về phía chiếc gương một cách đầy đe dọa.

- Chiếc gương chết tiệt! – Ông ta lầu bầu. – Ta rất muốn nhìn mình trong đó, mà không có gì cả, hoàn toàn không có gì. Không một chút gọn sóng!

Ông ta đưa chai rượu lên miệng, nốc một ngụm, nhăn mặt, chùi miệng với tay và nói thêm:

- Đã...không biết bao nhiêu năm qua ta không soi gương...

Ông ta ngồi im lặng một lúc. Trong khi John cố khắc phục sự bức bối của mình. Rồi ông ta đưa chai rượu lên, vừa quan sát vừa nháy mắt, rồi trút nó xuống và khi biết rằng rượu trong chai đã hết ông ta tiếc rẻ đặt nó xuống sàn nhà.

- Thành phố này không như trước nữa. – Ông ta than nhỏ. – Nhưng dù sao cũng khá hơn nhiều nơi mà ta đã từng đến đây !

Ông ta lại im lặng khoảng một phút. Râu Đen chăm chú nhìn John lo ngại. Cậu bé có cảm giác mình giống như một con côn trùng bị quan sát qua kính hiển vi bởi một kẻ tâm thần, cuối cùng Râu Đen nói tiếp:

- Khi nào chú bé sẽ đuổi ta đi khỏi đây hả? Chú bé biết rất rõ rằng phép của ta đã quá hạn từ rất lâu. Nếu ta đi trễ, ta sẽ có cả đống rắc rối...

Ông ta ngồi im lặng một lúc, hai cùi chỏ chống lên đầu gối. Rồi nói:

- Chú bé có định đuổi ta không? Nói đi!

John đáp với một giọng mà nó nghĩ xuất phát từ một khoảng cách khá xa:

- Sự... sự thật, thưa ngài thuyền trưởng là cháu không biết phải làm thế nào để đuổi ông...

Với một ánh nhìn hoài nghi, Râu Đen đứng lên đi tới đi lui trong phòng và lầu bầu:

- Như vậy ta kẹt cứng rồi!

Ông ta dừng lại nhìn John với một khuôn mặt rạng rỡ.

- Chú bé đừng sợ, đừng sợ tí nào cả. Đúng vậy ta đã bỏ neo cạnh quán “Đầu Heo Rừng”. Nhưng không hại cho chú bé, không nguy hiểm đâu! Và cả khi ta không bao giờ trở lại nơi... ta đã từ đó đến đây...

Ông ta bật cười lớn đến chảy nước mắt mà ông ta phải lau bằng một chiếc khăn tay cũ kỹ và dơ bẩn. John chờ đợi nghe tiếng chân nhanh chóng của cha mẹ đang leo lên cầu thang. Cậu nghĩ rằng tất cả mọi người ở những nhà bên cạnh đều đã nghe tiếng cười quá to như thuốc súng đang nổ. Cho nên cậu canh chừng cánh cửa, chắc chắn nó sắp bật mở ra...

Râu Đen nhét chiếc khăn vào túi, và dùng ngón tay trở to lớn chỉ về phía cậu bé:

- Cháu thề có chắc, hoàn toàn chắc chắn không biết cách đuổi ta đi không?

- Cháu thề với ông mà, thuyền trưởng.

Hải tặc Râu Đen chấp hai tay ra sau lưng, đi đến cửa sổ, nhìn ra khu vườn và không quay lại, ông hỏi với một vẻ ma mãnh vừa nhấn mạnh từng chữ:

- Và ngay cả nếu như cháu biết... – Ông quay phắt lại đối diện với John. – Cháu có đuổi ta đi không?

- Ô! Không, thưa thuyền trưởng... không bao giờ! Cháu chỉ sẽ làm những gì ông yêu cầu.

Râu Đen hài lòng thở dài, gần giống như một tiếng gầm gừ, và một cái nhăn mặt chiến thắng khiến nét mặt ông rạng rỡ hơn.

- John, cháu thật đáng yêu. Ta sẽ không bao giờ quên những gì cháu đã làm cho lão Râu Đen này. Từ hôm nay, cháu và ta, cháu John bé bỏng của ta, chúng ta sẽ đồng lòng cùng nhau đi trên biển.

Ông ta quay trở lại tấm gương, hay đúng hơn ông ta lê bước chân nặng nề đến đó. Ông ta đứng trước gương một lúc, nhíu mày, khuôn mặt căng thẳng. Khi quay lại, ông ta có vẻ của một con chó chăn cừu đã đánh mất cả đàn súc vật của mình.

- Cháu có nhận ra không John! Thuyền trưởng Râu Đen vừa ghé bến, xuống tàu và không ai có thể nhìn thấy trừ cháu và Henry!

Ông ta nhìn lần cuối vào tấm gương với một chút thất vọng.

- Khi ta nghĩ đến tất cả những cô gái đẹp mà ta gặp ngoài đường! Ta chào họ. Họ không đáp lại. Trời ơi! Họ không thấy ta. – Và với một tiếng thở dài buồn bã. – Điều này là chấm dứt tất cả.

Ông ta nặng nề bước đến ghế bành buồm mình xuống ngồi.

John bắt đầu cảm thấy thương hại Râu Đen.

- Thật vậy sao thưa thuyền trưởng? – Cậu lắp bắp nói. – Cháu thật tiếc...

Rồi như nảy ra một sáng kiến, cậu nói tiếp:

- Tại sao ông không thử một lần nữa. Có lẽ sẽ...

Râu Đen cắt ngang lời John một cách mãnh liệt:

- Không bao giờ John! Không bao giờ! Trước khi ta lại thử nhìn thấy ta trong một tấm gương...

Hai tay nâng cằm, ông ta có vẻ như đang đắm chìm trong một suy nghĩ rất sâu. Bỗng, ông ngẩng đầu lên và lo lắng hỏi:

- Mụ phù thủy, John, là ai vậy? Phải mụ phù thủy mà cháu đã sử dụng tro để viết những dấu huyền bí không?

- Tro? – John kêu lên. – Cháu không sử dụng tro. Cháu đã dùng bột.

Râu Đen bật dậy:

- Bột ư? Bột làm bánh mì phải không?

- Thừa thuyền trưởng đúng ạ!

Râu Đen rên lên nho nhỏ, ông ta lại buông mình xuống, tựa vào lưng ghế và nhìn lên trần nhà như phân bua với trời.

- Bột! Thằng bé đã sử dụng bột!

Bộ râu của ông phủ xuống ngực, đôi mắt nhìn chăm chăm vào John với một sự ngạc nhiên và hoài nghi.

- Cháu có biết rằng phải sử dụng tro của một phù thủy đã bị thiêu sống trên giàn hỏa không? John bối rối cúi đầu và giả vờ nhìn ngắm móng tay của mình.

- Không... thừa thuyền trưởng. – Cậu lấp bắp đáp.

- Ta bắt đầu hiểu tại sao những cô gái không có được thấy ta và đáp lại cái chào của ta. Và để cho Henry và cháu có thể nhìn thấy ta, cháu không thể tưởng tượng những cố gắng mà ta phải làm đâu.

Ông đứng lên và vỗ tay ra sau lưng, lại bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Cháu không tìm được tro của phù thủy, cho là như vậy. Tại sao cháu không tìm ra tro của hai con cóc hay hai con rắn, đốt cháy tự nhiên khi mặt trăng đã khuất?

Ông ta dừng lại gãi cái đầu nằm dưới chiếc mũ ba cạnh.

- Không, làm vậy cũng không được. Khi muốn mọi người trông thấy, phải dùng tro của một mụ phù thủy...

Ông ta lại đắm chìm trong suy nghĩ, rồi lại đối diện với John.

- Phải có một mụ phù thủy quanh đây, cháu có biết mụ ta ở đâu không? Chúng ta có thể...

- Ô! Không, thừa thuyền trưởng, không!

John lắc mạnh đầu đến nỗi Râu Đen không thể bắt chước cậu bé và bảo:

- Thật vậy sao, không có phù thủy ở Godolphin sao?

Ông ta quay lưng, bước đi, rồi quay lại vừa ấn ngón áp út của bàn tay trái trong lỗ tai đầy lông lá.

- Cháu có chắc không, John, rằng không có một phù thủy nào ở Godolphin?

John lắc mạnh đầu:

- Hoàn toàn chắc chắn, thừa thuyền trưởng!

Râu Đen nhú mày.

- Làm sao một thành phố như thế này lại có thể không có một phù thủy được? – Ông ta lầm bầm nói khi buông mình vào chiếc ghế bành. – Khi người ta bị phong thấp, sốt hay nổi mụn nhọt thì ra sao?

Căn phòng im lặng một lúc lâu. John và hải tặc Râu Đen có vẻ cùng một ý kiến. Ông ta ngẩng đầu lên.

- Này John, câu chuyện về quán rượu “Đầu Heo Rừng” của ta là như thế nào vậy? Người ta muốn phá hủy nó phải không?

- Để xây dựng một trạm xăng dầu, thừa thuyền trưởng.

- Một trạm xăng dầu? Lại một phát minh loại gì vậy?

- Một trạm xăng dầu là nơi các người lái xe đến mua xăng dầu và tất cả những gì họ cần cho xe của mình.

- Cháu nói về những loại xe gây ồn ào kinh khủng và tự động đi một mình, mà không cần ngựa kéo phải không?

- Phải, thừa thuyền trưởng.

Râu tóc của Râu Đen dựng đứng lên, và miệng ông tỏ ra vô cùng khinh bỉ.

- Và để làm cái việc đó mà người ta nhẫn tâm vất xuống đất một quán rượu đẹp nhất nước Mỹ sao?

- Ồ ... phải, thưa thuyền trưởng.

Râu Đen đưa tay áo lên lau mũi.

- Chắc chắn những người đó điên rồi.

Ông ngừng lại, nhăn nhó hỏi:

- Cái gã tự cho mình là chủ quán rượu “Đầu Heo Rừng” tên gì nhỉ?

John do dự trước khi trả lời:

- Đó là... ông Maynard, thưa thuyền trưởng.

Râu Đen bật đứng lên thật mạnh mẽ khiến cho John có cảm giác như bị bắn về góc kia của chiếc giường, do không khí bị dịch chuyển mạnh. Rồi lão hải tặc tóm lấy thanh gươm của mình trên bàn ngủ và đi về phía cậu bé:

- Cháu đã nói là Maynard phải không? – Ông ta gầm lên.

John mấp má miệng nhưng không thốt lên thành tiếng.

- Hãy nói, nói đi nào! – Lão hải tặc gắt lên. – Cháu nói đúng là Maynard phải không?

- Pha... phải, thưa thuyền trưởng.

- Sao? Tên vô lại thấp hèn, bất lương, tên khốn kiếp, tên thủy thủ nước ngọt đó! – Râu Đen hét lên trong lúc đi quanh căn phòng như một con sư tử bị nhốt trong chuồng. – Maynard, chủ nhân quán rượu “Đầu Heo Rừng” của ta! Người sẽ thấy những gì người ta sẽ thấy! Với hai bàn tay không của ta, vũ khí của ta! Phải, với hai bàn tay của ta, chỉ với hai bàn tay của ta. Ta sẽ khiến tất cả những ai ngáng đường ta sẽ ăn đất cát, bụi bặm và thành thịt băm!

Ông ta dừng lại, ném một ánh nhìn rực lửa về phía John.

- Chỉ là ta, cháu có nghe không, ta đã là một con cá mập dữ dội, một con ác thú của biển cả!

Bỗng nhiên, trước con mắt ngạc nhiên vô cùng của John, ông ta quay đi, cúi đầu như bị xấu hổ và tự khinh bỉ mình.

- Và điều đó đưa ta đến đâu? Đi đến chỗ bị tên lưu manh Maynard thanh toán. Một tên sĩ quan tép riu, một thằng bé con miệng còn hôi sữa.

Khi ông ta trở lại chiếc giường, John ngạc nhiên biết bao khi phát hiện ra trên gương mặt lão hải tặc đầy nước mắt, và khi ông ta nói tiếp, câu nói của ông ta chất chứa đầy sự đau đớn và khinh bỉ.

- John, cháu phải biết rằng. Maynard đã đánh lén ta. Phải, đánh lén sau lưng ta! Chính ta, ta là Râu Đen can đảm và anh hùng!

Ông ta từ từ đặt thanh gươm của mình xuống bàn ngủ, rút khăn trong túi ra, khịt mũi. Sau đó, ông ta bước đến cửa sổ, nhìn trời. Ông ta hỏi qua vai, giọng nói đã thay đổi, gần như dịu dàng:

- Theo cháu, John, tên Maynard này có phải cũng là cái gã khốn kiếp đã đánh lén sau lưng ta không? Tên Maynard đó là một gã ít ra cao lớn như thế này. – Ông ta nói thêm vừa đưa tay phải và đưa lên cao quá đầu ông ta.

John cảm thấy nhẹ nhàng khi nhận thấy rằng lão hải tặc có vẻ đã tìm được sự bình tĩnh.

- Ồ, không, thưa thuyền trưởng! – Cậu bé vội vàng đáp. – Đó là một người tên Maynard khác.

Thầy Allan dạy lịch sử biết tất cả về những hải tặc nói rằng ông Maynard này là con cháu của ông Maynard mà ngài nói, ông ta còn bất lương hơn, ăn trộm, ăn cắp nhiều hơn...ơ... ơ...

Râu Đen lạnh lùng quay lại, nhìn cậu bé. John sau nhiều lần nuốt nước bọt nói tiếp:

- Người mà ông đã biết, đại úy Maynard đã được nhận quán rượu “Đầu Heo Rừng” của thống đốc Eden tặng thưởng vì đã giết, đã thủ tiêu ...

John ngừng lại, vừa tự trách mình đã quá huyền thuyên. Tuy nhiên nó vẫn ngập ngừng nói tiếp:

- Cũng từ đó quán rượu thuộc về gia đình Maynard...

Râu Đen vầu môi, nghi ngờ hỏi :

- Có đúng như cậu nói, tên vô lại Eden đã lấy quán rượu của ta cho Maynard để cảm ơn hắn đã thanh toán ta phải không?

John vẫn nép mình sát bức tường, sợ hãi nhìn lão hải tặc rút từ thắt lưng ra cây dao găm của lão.

- Eden, tao sẽ thanh toán mày! – Râu Đen nói khi đi về phía cửa. Nhưng trước khi đi đến cánh cửa, ông ta bỗng dừng lại, suy nghĩ, gãi gò má, lầu bầu. – Eden mày thật may mắn! Người ta không thể giết một con Maynard...

Ông ta khoanh tay, chán nản quay lại phía John. Cậu bé tự hỏi lý do của sự thay đổi này.

- John, hãy nói cho ta nghe, - Râu Đen nói tiếp. – Tên Maynard ngày nay, vì hắn là con cháu tên Maynard của ta, hắn có to lớn và vạm vỡ như ông của nó không?

John không hề suy nghĩ nhiều vội vàng gật đầu xác nhận. Lão hải tặc thọc cây dao găm vào thắt lưng:

- Tốt, như vậy đủ rồi, chúng ta đi ngủ. Ngày mai khi trời sang chúng ta sẽ có đủ thời gian tấn công tên Maynard... và đánh đắm thuyền hắn luôn!

Ông ta ngáp dài, cởi súng lục, dao găm, thắt lưng ra và đặt tất cả trên bàn ngủ cạnh thanh gươm chỉ huy. Sau đó ông ta cởi áo và đưa mắt tìm chỗ móc nó lên. Trên mặt cửa có gắn một cái mắc áo hình tròn. Râu Đen lấy cái mắc áo, tò mò quan sát nó rồi ném ra xa và móc áo lên cái cộc gắn mắc áo.

Ông ta vừa lê bước đến giường ngủ vừa gãi sườn, dĩ nhiên ông ta gãi rất nhiều vì đã lâu rồi không tắm. Trên giường ngủ ông ta lấy một trong những khẩu súng ngắn và cây gươm. Rồi ông ta ngồi trên giường, cởi đôi ủng ra. John kinh hãi theo dõi từng cử chỉ của Râu Đen. Đồng thời cậu men dọc tường đi ra xa, quyết định nhường chiếc giường cho lão hải tặc. Thật vậy, ngay sau khi tháo ủng, Râu Đen nằm ngửa ra, tay trái cầm súng ngắn, tay phải cầm gươm. Ông ta đưa mắt kiểm tra chốt an toàn rồi nói:

- Ai biết được. Phải luôn luôn sẵn sàng với thằng vô lại Maynard!

Ông ta lại ngáp dài, đưa mũi gươm chỉ về cửa sổ và ra lệnh:

- John, hãy đóng cửa thân tàu lại. Không khí ban đêm luôn luôn xấu!

Sau đó, mỗi tay cầm một vũ khí, ông ta gấp chéo hai tay lông lá lên ngực, nhắm mắt và bắt đầu ngáy vang.

Cánh cửa rít lên dù được đẩy ra rất cẩn thận, và ánh trăng soi rõ John đang nhón gót đi xuống những bậc của cái thềm nhỏ đưa ra sân sau. Trên đầu cậu bé, một cánh cửa phòng mở ra đánh một vòng cung khác theo chiều ngược lại và đập đầu vào tường làm vang lên một tiếng động mạnh trước khi dừng lại.

John do dự, chắc chắn rằng tất cả đều im lặng, cậu vội đi xuống hết bậc thềm, băng qua mảnh sân được ánh trăng soi sang. Nhảy qua cái hàng rào thấp giữa nhà cậu và nhà của cha mẹ Henry, cậu bé vấp phải một món đồ chơi, có lẽ là một chiếc xe cứu hỏa. Cậu chui vào dưới những cành của một cây táo và đến nép sát tường như một con thú bị truy đuổi. Bức tường có một cửa sổ. Đó là cửa sổ ở tầng trệt nơi có phòng ngủ của Henry. John nhìn về phía cửa của

phòng cậu và nhận thấy rằng cánh cửa tiếp tục rung rinh nhưng không đập vào tường nữa. John cúi xuống nhặt một hòn sỏi và ném vào tấm màn che cửa sổ đang mở rộng của phòng Henry. Nghe tiếng động, con Butch sủa vang. Nhiều phút trôi qua tường như dài vô tận. Rồi một bàn tay vệt màn cửa và khuôn mặt ngái ngủ của Henry xuất hiện.

- Cái gì vậy? Ai vậy? - Giọng cậu bé nháo nhẹt, cậu đang dụi đôi mắt riu lại vì buồn ngủ.

- Tớ đây! - John đáp. - Ông ta đang ở trong phòng tớ!

- Ai?

- Cậu muốn là ai nữa? Hồn ma đó ạ!

Henry lo ngại né nhìn về phía phòng của John.

- Không... Không thể như thế được. - Cậu bé lắp bắp nói.

- Cho tớ vào với! - John nói tiếp. - Tớ không muốn ngủ trong nhà một mình.

- Cậu nói rất đúng! Đi một vòng. Cậu sẽ vào bằng cửa sau.

Khi cả hai đã ở cạnh nhau, chúng đi đến cửa sổ phòng của Henry, đứng sát vai nhau nhìn về phòng John. Những bóng cây lay động theo từng cơn gió có vẻ như đi lang thang trên tường. Cửa sổ đập nhiều lần, cuối cùng cũng ngừng lại. Tuy nhiên như có một cử động rất khó nhận ra giống như một bàn tay vô hình đang muốn lôi cuốn sự chú ý một cách kín đáo. Lúc này con Butch dựng cả lông, sủa lên một tiếng, chỉ một tiếng. Rồi nó chui dưới giường. John tóm lấy cánh tay của bạn.

- Henry, - John nói qua hơi thở. - Bây giờ, chúng ta sẽ làm gì đây?

Chương 11

Nếu như thuyền trưởng Râu Đen, bạn cũng đi theo John và Henry trên đường Ormes, bạn sẽ nhận ra con đường này đưa thẳng đến trường trung học Godolphin.

John đã trở về nhà mình trước khi cha mẹ cậu thức giấc. Khi bước vào nhà bếp, mẹ cậu ngạc nhiên một cách thích thú thấy cậu vừa ôn bài vừa ăn điểm tâm. Một lúc sau, chính John đã ngạc nhiên. Cậu vừa đi nhanh xuống bậc thềm thì một giọng ồn ào khiến cậu khựng lại tại chỗ:

- Chào John! Sáng nay có khỏe không?

Thuyền trưởng Râu Đen đứng trên lề đường trước nhà. John nghẹn lời đáp:

- Chào ngài thuyền trưởng.

Rồi nó chuồn qua bồn cỏ, đi về phía nhà của Henry. Cả hai đứa trẻ sau khi quan sát tình trạng không ít lo lắng, đã lên đường nhanh hơn mọi ngày về hướng trường trung học mà lần đầu tiên chúng cho là một nơi an toàn, một nơi trú ẩn lý tưởng nhất.

Râu Đen rùn vai đi theo sau chúng khoảng năm mươi mét và không cần cố gắng từ từ rút ngắn khoảng cách. Butch quặp đuôi chạy giữa đường ngang với hai đứa trẻ. Thỉnh thoảng nó quay đầu lại lén nhìn lão hải tặc.

- Ông ta vẫn còn ở đó phải không? - John hỏi.

Henry liếc về phái sau qua vai bạn:

- Phải, cậu biết không John? Tớ vẫn tìm lý do tại sao chỉ có chúng ta cũng như Butch có thể nhìn thấy ông ta.

- Đơn giản thôi. Chúng ta đã dùng bột.

- Bột? – Henry ngạc nhiên lặp lại. – Có liên quan gì nữa...

John chuyển những quyển sách ở dưới tay trái sang tay phải.

- Nếu chỉ có chúng ta trông thấy ông ta, là vì chúng ta đã sử dụng bột thay vì tro của một mụ phù thủy bị thiêu chết trên giàn hỏa.

Henry nghi ngại nhìn bạn.

- John, cậu lại giỡn mặt tớ rồi!

- Hoàn toàn không. Đó là lý do mà không ai có thể nhìn thấy ông ta, trừ chúng ta... Và khi ông ta muốn. Chính ông ta nói với tớ như thế!

Henry lại ném một cái nhìn qua vai bạn, rồi quay sang John:

- Thật vậy sao... chính ông ta?

- Phải! – John khoa tay đáp.

Râu Đen có trông thấy cử chỉ đó không? Ông ta vẫn thấy cho nên đưa tay thật cao, vui vẻ vẫy và chạm vai vào một thân cây nên suýt nằm dài ra lề đường.

Trường trung học Godolphin là một dãy nhà rộng lớn, xây bằng gạch và ốp đá, ở giữa sân có một bồn cỏ hẹp và chung quanh là một hàng rào thấp. John và Henry vẫn bị hải tặc Râu Đen bám sát, vội vàng rẽ đám bạn đứng cạnh lối vào để tìm đường đi. Sau đó chúng bước qua lối vào, đi dọc hàng rào. Bỗng chúng đối mặt với những học sinh lớn tuổi hơn. Đó là ba thanh niên vạm vỡ mặc những chiếc áo len giống nhau, trên ngực có in một chữ “Godolphin”. Đôi bạn cùng nhận ra ba ngôi sao trong đội bong bầu dục của Godolphin. Trong ba đứa, có một là anh của Judy, chơi ở hàng hậu vệ cánh. Cả ba nhìn John và Henry với một nụ cười tự tin.

- Ê, John – Gã cầu thủ hậu vệ cánh hỏi. – Những câu chuyện ma vẫn còn phải không?

- Còn mà, Henry, – Tên tiền vệ nhấn mạnh. – Mà có thấy những hồn ma hiện về lúc này không?

Người anh của Judy rướn cao người nhắm mắt lại rên rỉ:

- Thuyền trưởng hải tặc Râu Đen... lão già dơ bẩn... Hồn ma già nua, bụi bặm, bị một găm nhăm... cứu tôi với, cứu tôi với!

- Vậy là đủ rồi đấy! – John nói – Hãy để cho chúng tôi đi qua!

Cậu bé cố gắng đi tiếp. Nhưng ba nhà vô địch cản đường. Chúng quyết định vui đùa một chút. Anh trai Judy vẫn lim dim mắt, càng nói mạnh hơn:

- Thuyền trưởng hải tặc Râu Đen... kẻ già nua...

Nhưng hắn không đi xa hơn. Một bàn tay vô hình vừa làm bung chiếc cà vạt của hắn ra khỏi áo len và kéo mạnh khiến tay cầu thủ bóng bầu dục đáng gờm mất thăng bằng và suýt ngã. Hắn mở mắt ra sững sốt một chút rồi găm lên, lao vào John:

- Mà, mà sẽ trả giá đắt đấy!

Nhưng hình như hắn vừa tiếp xúc với một đầu máy xe lửa lao hết tốc lực bất ngờ hắn bị tống ra sau, cũng như hai tên đồng lõa và thế là cả ba cùng chạy qua hàng rào như những chiếc tên lửa. Những thần tượng bóng bầu dục của đội Godolphin dồn đống cách đó vài thước bên kia hàng rào. Chúng nằm dài trên cỏ. Từ từ tỉnh lại nhìn John và Henry đi giữa hai hàng học sinh một cách tò mò và gần như nể sợ. Bên trong trường trung học cuối một hành lang khá dài khoảng mười hai mét có những cửa sắt sơn xanh của các lớp học. Những học sinh chạy đi chạy lại

trong hành lang. Tiếng chân của chúng và tiếng động của cánh cửa hòa với tiếng rì rào nói chuyện không dứt.

John và Henry (vẫn có râu đen đi theo bên cạnh) hòa lẫn trong đám học sinh, đi về phía cuối hành lang, nơi chúng sẽ học tiết đầu trong ngày.

Lão hải tặc vừa đi, vừa lầm bầm:

- Đây chắc chắn là viện mồ côi, có những trẻ mồ côi hơn thời của ta... Những đứa trẻ đáng thương mà cha mẹ có lẽ đã là nạn nhân của tên Maynard mới!

Bỗng chuông điện rung lên inh ỏi. Râu Đen không nén nổi tiếng kêu kinh hãi. Ông ta tựa lưng vào tường và rút gươm ra khỏi vỏ. Học sinh phân tán và biến mất trong chốc lát như bị những cánh cửa nút chững vào, hành lang vắng vẻ và một sự im lặng hoàn toàn đã nối tiếp tiếng ồn ào.

Râu Đen mày nhú lại, dặng chân, tay cầm gươm có vẻ sẵn sàng chiến đấu. Và khi thấy sự im lặng kéo dài, ông ta rời bức tường, cẩn thận tiến vào giữa hành lang, nhìn quanh và tự hỏi: “Cái gì đã làm cho chúng sợ?”

Đúng lúc đó, cánh cửa sau lưng ông vụt mở ra. Có phải là một sự nguy hiểm nữa không? Ông ta xoay người lại... và mũi kiếm của ông chỉ cách vài ly là chạm vào dáng người đáng yêu của cô Hooker. Cô dừng lại cách cửa hai bước, nhìn vào quyển sổ nhỏ đang cầm trên tay. Chân mày của Râu Đen nhướng cao lên và đôi môi tạo thành một tiếng huýt sáo ngưỡng mộ nhỏ rất kín đáo. Mũi gươm của ông hạ xuống.

Cô gái trẻ chăm chú xem quyển sổ của mình, nhăn trán và gõ đầu bút chì lên những chiếc răng trắng bóng. Râu Đen cất gươm vào vỏ và chấp hai tay sau lưng, đầu hơi nghiêng một bên, đi suốt một vòng cùng với cô Hooker với vẻ hài lòng như khi ông chiêm ngưỡng một cái rương đầy vàng.

Cô Hooker đóng quyển sổ lại với một tiếng thở dài nhỏ thoát ra thật du dương qua đôi môi hồng, cô cầm cây bút chì trong tóc và đi về phía cuối hành lang. Râu Đen đưa mắt nhìn cô ta một lúc rồi bước theo.

Tiết học cuối cùng trong ngày sắp chấm dứt. Thầy Allan, dạy môn lịch sử, đang khai triển một đề tài mà mọi học sinh đều cho là ông nắm rất vững: “Những hải tặc và sự cướp bóc trên biển trong nước Mỹ xưa”.

Giáo sư sắp về hưu sau bốn mươi lăm năm làm việc. Cho nên ngay cả những hành lang và lớp học của trường trung học Godolphin cũng tiếc đáng người cao và gầy luôn mặc bộ quần áo bằng vải len của ông. Nhiều năm trước, khi mới tốt nghiệp, ý nghĩ đi dạy học rất xa lạ đối với ông như nhưng đất nước xa xôi hoang dã mà ông luôn có mơ ước được thám hiểm. Ông muốn cuộc đời ông là một chuỗi ngày phiêu lưu. Ông muốn sẽ trở thành một loại người đi lang thang chăm chỉ của biển cả, của rừng già, và mô tả trong sách những gì ông đã thấy.

Để đến được vùng biển phía nam. Ông đã đi trên một chiếc tàu chở hàng, Ở Rapute, ông đã chú ý đến một chiếc tàu buồm đáng bán trong một hải cảng. Buồm của nó bay phấp phới như những cánh chim hải âu và có vẻ có thể do chỉ một người điều khiển. Nhưng trước ngày chiếc tàu được đem ra bán, những giấc mơ tương lai đẹp đẽ đã tan ra nhanh như một tảng bơ được đặt trên bếp lò.

Buổi tối hôm đó, trăng sáng. Allan gặp một cô gái đi dạo trên bờ. Cô ta làm bảo mẫu cho một góa phụ giàu có và cả hai đều là dân vùng Godolphin.

Và vì thế số tiền mua chiếc tàu buồm đã được sử dụng cho việc mua một căn nhà ở Godolphin.

Nhà phiêu lưu George Allan đã trở thành giáo sư George Allan. Ông đã không hối tiếc sự thay đổi nghề nghiệp đột ngột đó, cuộc sống gia đình của ông bền vững và hạnh phúc. Bây giờ, mỗi chủ nhật ông đến viếng ngôi mộ của người mà ông đã gặp xưa kia trên một hòn đảo và sau này cuộc gặp gỡ đó ông đã rời bỏ cuộc sống vô tư của những kẻ lang thang.

Do vậy ông không bao giờ được đi đến những vùng đất xa xôi, cũng không được đến những quần đảo vắng vẻ có những đám mây trắng trôi lơ lửng trên cao. Nhưng ai cũng có cảm giác rằng ông đã từng sống ở những nơi đó.

Những khi được nghỉ hè. Ông đều sống ở ngoài trời, do đó da ông sạm màu, mái tóc bù xù của ông ngả bạc. Khuôn mặt và cổ ông đầy vết nhăn. Ông đã đi đứng và nói năng như một con sói biển với dáng người chắc chắn, khô khan. Ông biết rõ hơn bất cứ ai ở Godolphin về biển cả, rừng già và nhiều điều khác nữa.

Nói tóm lại, ông có vẻ bề ngoài, thái độ và ngôn ngữ không giống một ai cả.

Nếu như đề tài triết học đối với ông có vẻ quá khô khan, thì ông hâm nóng nó lên làm cho nó sinh động hẳn lên với những giai thoại và câu chuyện kể hấp dẫn khiến học sinh lắng nghe chăm chú cho đến lúc chuông reo báo hiệu hết tiết học. Và sau đó một nhóm thanh niên ồn ào vây quanh bàn viết của ông. Tất cả học sinh gọi ông là “ thầy Allan”.

Ngày hôm đó, mặt và cổ của thầy Allan đỏ ửng lên vì mặt trời nóng bức của buổi trưa. Ông đang ở giữa bàn viết và cái giá, trên đó ông đã đặt một bức tranh màu lớn có hình của thuyền trưởng Kidd. Ông ta tuyên bố trong khi vung vẩy tờ giấy đang cầm trên tay về phía bức chân dung:

- Trong rất nhiều hải tặc mà chúng ta nghiên cứu cho đến hôm nay, chắc chắn rằng thuyền trưởng Kidd là người nổi tiếng nhất. Tuy nhiên so với người mà chúng ta sẽ đề cập đến bây giờ đây thì ông ta chỉ là một đứa trẻ con.

Ông trở lại bàn viết của mình, tìm trong chồng chân dung và quay sang học sinh của mình mỉm cười nói thêm:

- Hãy kiên nhẫn! Các em sẽ thấy những gì các em muốn thấy!

Cả lớp học xôn xao. Henry lợi dụng lúc này để nghiêng sang John đang ngồi cạnh và nói nhỏ vào tai bạn.

- Từ sáng đến giờ cậu có thấy ông ta nữa không?

- Không. – John thì thào đáp. – Nhưng thật không may là chuyện này không có nghĩa là...

Sau khi liếc sang trái và sang phải Henry nói tiếp:

- Cậu có biết ở lớp cô Hooker đã xảy ra chuyện gì không? Hình như cô ấy đã bỏ đi trước khi chấm dứt tiết học.

- Có, tớ biết. Cậu nghĩ là... phải, có lẽ là ông ta! Hơn nữa...

John sắp nói tiếp. Nhưng Henry chỉ cho cậu thấy thầy Allan đang mở rộng một bước chân dung khổ to hơn chân dung của thuyền trưởng Kidd và trên đó là... Râu Đen.

Từ miệng của John thét ra một tiếng thở dài:

- Ồ!... Không... Không...!

- Các em nghĩ gì về người này? – Thầy Allan càng lúc càng vui vẻ hỏi.

Cả lớp học nổi lên những tiếng kêu kích động.

Trên bức ảnh Râu Đen mang ủng đứng bên bờ một bãi biển hẹp, được vũ trang đến tận răng. Sau lưng ông có thể nhìn thấy chiếc tàu Reine Anne.

Thầy Allan đặt ảnh Râu Đen trên ảnh của thuyền trưởng Kidd và nói:

- Đẹp trai quá phải không?

Lần này cả lớp học bật cười. Chỉ có John và Henry là ngồi im lặng. Chúng kinh hãi nhìn chăm chăm vào một nơi sau bàn viết. Râu Đen đột nhiên xuất hiện, đang vẩy tay cảm ơn chúng.

- Đây là chân dung của thuyền trưởng Edward Teach. – Thầy Allan nói tiếp trong khi đặt ngón trỏ trên bức ảnh. – Ông ta nổi tiếng với hủn danh Râu Đen. Trong tất cả hải tặc ông ta là người gan dạ và ấn tượng nhất.

Thầy Allan đã cao to, Râu Đen còn cao hơn cả ông ta cả cái đầu. Lúc này, vẻ hài lòng hiện rõ trên gương mặt của Râu Đen. Henry mở to mắt, cố gắng chống lại một cơn chóng mặt. Còn John có cảm tưởng dạ dày mình đang đảo lộn.

Lão hải tặc đưa ngón tay cái chỉ bức ảnh rồi chỉ vào ngực mình.

Sau đó ông đứng theo kiểu dáng mà họa sĩ đã vẽ ông trong ảnh. Thầy Allan nói tiếp:

<http://www.phuonghong.com/> <http://www.taixiu.com/>

- Có người cho rằng ông không phải tên Teach, mà là Thatch. Đó là một điểm mà đến nay người ta còn tranh cãi.

Râu Đen phủ nhận bằng một cử chỉ mạnh mẽ và không kiểu cách, ông buông mình xuống ghế của thầy Allan.

Thầy Allan sau đó hăng say nói về những thành tích của nhân vật. Râu Đen mỉm cười bên lên. Tuy nhiên, mắt ông sáng loáng và đặt cùi chỏ lên bàn, hai bàn tay chắp lại, lắng nghe một cách chăm chú tỉnh táo lại gặt đầu đồng tình.

- Râu Đen. – Thầy Allan vừa nói tiếp vừa vung vẩy cuộn giấy của mình về phía bức ảnh. – Thật sự là người vĩ đại hơn tất cả, đúng nghĩa với danh tiếng hải tặc. Ông ta là nỗi kinh hoàng trên mặt biển và cả trên đất liền.

Râu Đen hãnh diện cười với Henry và John, lại đưa ngón tay chỉ vào ngực mình rồi chăm chú hơn bao giờ hết vào những lời giải thích của thầy Allan.

- Đó là một người có thân hình vạm vỡ và có sức mạnh của thần Hercule. Trước mỗi trận chiến trên biển, ông ta cột những dây mồi thuốc súng trong râu và đốt chúng lên.

Một lần nữa thầy Allan lại chỉ vào bức ảnh:

- Chính vì lý do đó mà các em thấy những làn khói quanh đầu ông ta, ông ta đã tạo ra nỗi kinh hoàng cho tất cả các địch thủ của mình. Cá nhân tôi, tôi không bao giờ dám đối diện với ông ta. Hãy tin tôi đi, đó là một người bướng bỉnh, một người gan lì!

Râu Đen càng lúc càng bối rối đến nỗi mặt ông ta đỏ ửng. Và cái nhìn của ông về phía John như muốn nói: “Thật quá lắm, thật quá lắm! Ta không bao giờ xuất sắc như vậy đâu!”. Và ông ta cúi đầu như một học sinh bị phạt.

Thầy Allan nói tiếp:

- Tuy vậy Edward Teach chắc chắn là người vĩ đại nhất, người bỉ ổi, tàn bạo nhất của nhân loại! Lúc đó John và Henry thấy Râu Đen chợt tối sầm mặt xuống như sắp có cơn bão lớn. Ông ta đứng im rồi rời khỏi ghế (nơi mà thầy Allan tình cờ vô tình ngồi xuống) và nghiêng mình với một vẻ kinh khủng xuống người vị giáo sư bất hạnh. Theo lẽ bình thường cơn giận của lão hải tặc sắp bùng nổ.

Thầy Allan, không biết sự nguy hiểm đang đe dọa mình, tự nhiên nói tiếp. Trong khi Henry càng lúc càng tái xanh, hai mí mắt nhắm nghiền, cậu ngã vật ra băng ghế của mình.

- Râu Đen không những là một người có tội lỗi nặng nề nhất mà chính ông ta cũng không quá đáng khi xác nhận ra rằng ông ta cũng đã...

Thầy Allan chợt ngừng nói và hỏi Henry:

- Nào Henry, có chuyện gì vậy? Em không được khỏe sao?

Lão hải tặc bắt đầu rút gương ra khỏi vỏ, nhưng cũng ngưng hành động và lo lắng nhìn Henry. Cậu bé chớp mắt.

- Thưa thầy...

- Có chuyện gì vậy? - Thầy Allan lặp lại.

Cuối cùng Henry cũng mở mắt ra được. Cậu nhận ra rằng thầy Allan và hải tặc râu đen vẫn đứng cạnh nhau, cùng lo lắng nhìn cậu. Sau khi nuốt nước miếng nhiều lần, Henry cũng lắp bắp nói được.

- Không... Không có sao, thưa thầy.

- Nếu như em bị bệnh...

Henry nhìn râu đen như muốn van xin, giống con chó Butch khi muốn xin một khúc xương. Và cậu quay sang thầy Allan. Thầy Allan rất tò mò nhìn vào nơi râu đen đang đứng. Rồi ông đưa mắt nhìn Henry. Cậu bé nghĩ có bốn phen lặp lại:

- Không có sao cả, thưa thầy. Em chắc vậy.

- Nếu như thế... - Thầy Allan bắt đầu sau khi nhìn Henry ít nhất hai mươi giây. Ông có vẻ suy tư: “Thật lạ lùng ...đã xảy ra chuyện gì vậy?”. Ông cúi xuống nhìn những mảnh giấy ghi chép của mình và nói nho nhỏ:

- Tôi nói đến đâu rồi nhỉ?

Ông tìm trong đồng giấy, lấy một tờ ra, vò nó lại, ném nó vào giỏ rác. Ông nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng lên đi vòng qua bàn viết, đứng tựa vào cạnh bàn đối diện với đám học sinh của mình.

- Thật đáng tiếc, chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. Chúng ta sẽ chấm dứt câu chuyện về râu đen vào ngày mai.

Râu đen giận dữ nhìn ông.

Tuy nhiên thầy liếc nhìn đồng hồ một lần nữa và nói:

- Tôi còn vài phút nữa nói với các em về quán rượu “Đầu Heo Rừng”. Một số trong các em chắc hẳn biết cái quán rượu đẹp, cũ kỹ mà râu đen đã dựng lên và sống ở đó. Vì lão hải tặc của chúng ta theo đuổi sự nghiệp của một người đầy tội ác, nên những cư dân trong thành phố chúng ta bí mật họp nhau lại kêu gọi sự giúp đỡ của thống đốc Spotswood của bang Virginie vì họ thừa biết rằng thống đốc Eden bao che cho râu đen.

Thầy Allan bước đến tấm bảng đặt cạnh cái giá vừa nói vừa dùng phấn vẽ vài nét sơ đồ của vùng eo biển Pamlico và cửa biển Ocracoke.

- Một buổi sáng, hai chiếc tàu xuất hiện, chúng đang tìm râu đen và thủy thủ đoàn của ông ta. Lúc đó, bọn họ đang cướp bóc gần Ocrocake.

Râu đen càng lúc càng u ám. Ông dặng chân đứng sau lưng thầy Allan, hai tay chắp sau lưng, và cúi xuống tò mò nhìn vào sơ đồ.

- Con tàu thứ nhất đã ép sát với tàu bọn cướp. - Vị giáo sư tiếp tục. - Và Robert Maynard là người chỉ huy trực tiếp trong trận chiến này. Kết cuộc hải tặc râu đen và quân lính của ông ta đã bị tiêu diệt.

Thầy Allan vẽ vài nét khác trên sơ đồ của mình và quay lại đối diện với học sinh. Râu đen hướng đôi mắt rực lửa theo dõi những cử động của ông.

- Một trận đánh đã xảy ra. - Thầy Allan nói. - Râu đen bị hạ gục cũng như hầu hết những người thủy thủ trong đoàn của ông.

Lão hải tặc buồn bã lắc đầu và hướng một khuôn mặt đầy sự tiếc nuối sâu xa về phía những học sinh. Ông rút khăn tay trong túi ra lau mũi, trong khi thầy Allan vẽ tiếp một chữ thập ở trên chữ “Ocracoke”. Một chút rồi giải thích.

- Chính vào đúng nơi này, Robert Maynard cập tàu của Râu Đen và cũng nơi này đã xảy ra trận chiến đấu ác liệt.

Thầy Allan đặt viên phấn vào hộp nơi ông đã lấy ra, phúi phấn trên hai bàn tay rồi trở lại bàn viết ngồi xuống. Râu Đen vẫn đứng trước tấm bảng, tiếp tục nghiên cứu sơ đồ rất chăm chú vừa lăm bằm và gãi mạnh vào lưng.

Theo thói quen, thầy Allan vung vẩy cuộn giấy tài liệu và chỉ về phía tấm bảng:

- Phải nhờ nhiều người can đảm để trục xuất lão hải tặc đáng sợ này khỏi vùng biển của đất nước chúng ta!

Râu Đen nhanh chóng gạt đầu cảm ơn rồi tiếp tục nghiên cứu sơ đồ, mà không bỏ sót những lời giáo sư Allan giải thích.

- Cư dân Godolphin đã rất hài lòng mớm lời cho thống đốc Eden thưởng cho đại úy Maynard – lúc đó là trung úy – quán rượu “Đầu Heo Rừng”. Cá nhân tôi, tôi không nghĩ rằng ông ta xứng đáng nhận món quà này. Theo những dữ liệu lịch sử chắc chắn. Râu Đen, khi ông ta so gươm với Maynard, đã sắp chết.

Không quay lại lão hải tặc lần nữa gạt đầu xác nhận, trong khi thầy Allan nói tiếp:

- Từ đó gia đình Maynard đã cha truyền con nối hưởng quán rượu. Than ôi, ngay lúc này tôi đang nói chuyện với các em, người ta đã bắt đầu phá hủy căn nhà rất đẹp theo lối kiến trúc Mỹ cổ đại.

Lần này Râu Đen chậm chậm quay lại, một chân mày của ông nhướn cao lên trong khi chân mày kia hạ xuống che gần khuất con mắt. Nhưng thầy Allan vẫn vô tư kết luận.

- Tôi mong ước rằng quán rượu “Đầu Heo Rừng” đáng tôn trọng đó sẽ trở thành một thư viện bảo tàng, nơi có thể mang bộ sưu tập những vật dụng mà các hải tặc thường sử dụng. Để làm được việc này thành phố phải mua lại quán rượu. Tuy nhiên ông Maynard, kẻ khó khăn, hà tiện, rắc rối trong công việc làm ăn nhất trong những cư dân thành phố của ta, đã đòi một giá quá cao, quá đáng cho nên hội đồng thành phố đã từ bỏ dự án này.

Râu Đen chăm chú nghe thầy Allan nói. Những dây thuốc súng khiến quanh mình ông đầy khói. rồi dưới cái nhìn đăm đăm của ông, bắt đầu mờ dần rồi biến mất. Chỉ còn cái mùi nặng nề và hăng hắc của thuốc súng còn hiện diện trong lớp học.

Thầy Allan nghe cả ba mươi sáu học sinh của mình kêu lên và căng mắt ra quan sát một mẫu phấn đã nhảy ra khỏi hộp, bay lên không trung như một nút chai nảy lên trong nước bị khuấy động. Mẫu phấn đi theo hình chữ chi về hướng tấm bảng và dừng lại ngay trước bức sơ đồ. Sau đó một bàn tay vô hình xóa dấu chữ thập mà thầy Allan đã vẽ và thay vào một chữ thập khác nằm cao hơn và chếch về bên phải.

Công việc đã làm xong, mẫu phấn vẽ trên bọn học sinh một vòng đẹp mắt rồi đi qua khung một cửa sổ và biến mất. Chiếc ghế xoay của giáo sư quay tít như một vòng đu xoay. Cuối cùng cửa lớp học mở ra và đóng lại mạnh khiến (ít ra là theo cảm tưởng của mọi người) tiếng chuông bật lên báo hiệu tiết học đã chấm dứt.

Chương 12

Trong suốt màn kịch đó, Henry đã ngồi như pho tượng. Cậu là đứa ra khỏi lớp học trước tiên và đi đến đầu hành lang trước khi tiếng chuông chấm dứt hẳn. Bây giờ, cậu chờ John nơi mà chúng thường gặp nhau, sau khu nhà, cạnh bãi tập thể thao. Hai đứa con gái đi qua vừa nói chuyện tầm phào. mỗi đứa ôm trước ngực một chồng sách vở. Henry lơ đãng nhìn chúng tự hỏi: “Tại sao những đứa con gái luôn đem về nhà nhiều sách đến thế? Không lẽ chúng nó ít bài tập hơn chúng ta ...”

Một cô gái kêu lên:

- Tớ dám chắc với cậu, Sophie. Chắc chắn đó là một hồn ma... Một hồn ma thật!

Những câu nói này nhấn chìm Henry trong những vấn đề đáng lo ngại mà thuyền trưởng Râu Đen đã đặt ra. Cậu cúi đầu gí mũi giày đùa với những hòn sỏi phủ trên mặt đất.

Còn John dừng lại giữa cơn lốc xoáy của bạn bè lúc ra khỏi lớp học. Và ở đó cậu suy nghĩ: “Có lẽ thầy Allan biết phải làm gì..”. Không bao lâu nữa đêm sẽ xuống. Sớm hay muộn gì cha mẹ cậu sẽ khám phá ra được cậu không ngủ trong phòng. Còn việc ngủ cùng phòng với Râu Đen thì... không, không, thật kinh khủng quá! Ý nghĩ sau cùng này đã khiến cậu quay trở lại, và qua cánh cửa hé mở cậu nhìn thấy thầy Allan.

Giáo sư Allan đi về phía bàn viết của mình, buông người xuống ghế, rút khăn tay, lau mắt kính, cúi xuống nhìn lên những tờ giấy ghi chép đặt trước mặt mình.

John len qua cửa vào lớp học.

-Thưa thầy em có thể...

Thầy Allan ngẩng lên nhìn đứa học trò như chưa bao giờ trông thấy nó. Rồi sau khi mang kính vào, thầy hỏi:

- Ah, em đó hả John? Nào, có chuyện gì đây?

John ấp úng:

- Thưa thầy... em muốn... em chỉ muốn hỏi thầy một việc...

- Em nói đi!

- Về chuyện mẫu phần... mẫu phần đã nhảy ra khỏi hộp và nó...

Thầy Allan nhíu mày và cái nhìn của thầy trở nên nồng nhiệt hơn. Ông đưa tay chỉ tấm bảng:

- Em có biết điều gì về vấn đề của ...

John gật đầu và nói nhỏ:

- Thưa thầy, có ạ.

Thầy Allan chồm về phía trước. Đôi môi của John động đậy, nhưng không phát ra một âm thanh nào. Lúc đó, lần đầu tiên trong suốt sự nghiệp giáo dục của mình giáo sư Allan suýt mất kiên nhẫn trước một học sinh.

- Nào John, em nói đi chứ! Đừng đứng đó như khúc gỗ!

John tuân theo lời thầy nhưng những điều muốn nói cứ đảo lộn trong miệng nó.

- Em phải nói với thầy, thưa thầy. Trong lúc thầy giảng bài... Râu Đen đã có mặt trong lớp học. Ông ta đã ở bên cạnh thầy suốt thời gian đó. Và đó là lỗi tại em.

- Râu Đen? Lão hải tặc?

- Phải thưa thầy. Thuyền trưởng Teach. Henry và em, chúng em đã...

- Edward Teach?

- Phải, thưa thầy. Chính là lỗi của em, thưa thầy, Henry và em...

- Lỗi của các em? Em muốn nói gì vậy? Các em đã phạm phải lỗi gì nào?

John ngược nhìn vị giáo sư dạy lịch sử của mình với một bộ mặt đau khổ, dày vò:

- Chính một hồn ma đã xóa chữ thập của thầy trên bảng và đã vẽ một cái khác...Hồn ma của thuyền trưởng Teach. Chính em đã làm cho ông ta trở lại mặt đất. Thầy có biết không, thưa thầy, ông ta có khả năng làm rất nhiều việc, ngay cả... ngược đãi một ai đó.

Thầy Allan trề môi tỏ vẻ nghi ngờ và bật ra một tràng cười tự tin.

- Nào cậu học trò của ta, đừng nói chuyện tầm phào nữa! Không có hồn ma nào cả.

- Ồ, có, thưa thầy, có hồn ma đấy, em chắc chắn như vậy. Và ít ra là hồn ma của hải tặc Râu Đen.

Thầy Allan lại nở một nụ cười nghi ngờ, ông nhìn lên bảng đen và nói nhỏ:

- Thật lạ lùng... thật bí ẩn...

Rồi ông quay sang John:

- Nhưng rồi tại sao em lại bảo là lỗi tại các em? Theo như em nói thì em đã làm điều gì để khiến cho ông ta trở lên mặt đất được?

- Điều này không có gì khó cả, thưa thầy. Henry và em, chúng em đã đến quán rượu “Đầu Heo Rừng”. Chúng em đã tìm ra một mảnh giấy cũ, đúng ra một mảnh da thuộc ở trong một cái hốc trong ngục thất.

- Một ngục thất? Ở đâu vậy?

- Bên dưới quán “Đầu Heo Rừng”. Chúng em đã...

- Như vậy là có một tầng hầm bên dưới quán rượu?

- Phải, thưa thầy.

Thầy Allan vuốt cằm và đưa đôi mắt trống không nhìn sàn nhà, trong khi John nói thêm:

- Và đây là những gì chúng em đã tìm ra ở đấy!

Cậu lôi từ trong túi ra mảnh da thuộc đã được xếp và vuốt phẳng lại. Thầy Allan máy móc tháo kính ra lau chùi. Rồi đeo lại chăm chú xem xét mảnh da với sự quan tâm tăng dần vừa lập lại qua hơi thở:

- Thật đáng ngạc nhiên... đáng ngạc nhiên...

John đặt ngón tay trở lên mảnh da thuộc và giải thích.

- Chúng em đã sử dụng nó theo chỉ dẫn trong này, và rất hiệu quả thưa thầy. Nhưng chính em đã làm cho hồn ma xuất hiện. Em đã nảy ra ý kiến tổ chức một buổi thông linh. Henry đã chống lại. Còn em thì không đoán trước được rằng... mình sẽ thành công! Đối với em, đó chỉ là một trò đùa, trò bịp cho vui!

Thầy Allan hơi lo sợ hỏi nhỏ:

- Theo thầy hiểu thì em đã đọc những chữ viết trên mảnh da thuộc này và... hồn ma đã hiện ra?

- Phải, thưa thầy, nhưng không chỉ như vậy là đủ. Em còn vẽ những dấu hiệu mà thầy đã thấy trong thứ bột mà em đã rắc trên mặt bàn.

- Bột ư?

- Vâng, thưa thầy.

John phấn khởi nói thêm:

- Thực ra, em phải sử dụng tro của một mụ phù thủy bị thiêu sống. Hình như nó hữu hiệu hơn nhiều so với bột.

- Thật khó tin! – Thầy Allan thở dài. – Thật khó tin!

John tự cảm thấy an tâm hơn từ khi cậu thú nhận tất cả với thầy giáo của mình. Cảm thấy rằng thầy Allan sẽ sẵn sàng giúp đỡ cậu.

- Không có ai có thể nhìn thấy ông ta, trừ Henry và em. – John nhấn mạnh.

Thầy Allan ngẩng đầu hỏi:

- Thật vậy sao? Các em đã nhìn thấy ông ta tu? Hôm nay, các em đã thấy ông ta trong lớp?

- Tất nhiên, thưa thầy. Henry và em đã thấy ông ta hầu như trong suốt buổi học. Hơn nữa em đã trò chuyện nhiều với ông ta. Thầy có biết không, đó là một người khá bảnh bao... đối với hồn ma. Nhưng chúng em không thể gặp ông ấy thường xuyên được, vì như em đã nói với thầy, em đã sử dụng bột thay vì lẽ phải sử dụng tro của một mụ phù thủy. Như em đã biết, nếu như có tro, tất cả mọi người đều thấy ông ta!

Nói xong, John lùi ra cửa lớp và hỏi:

- Thưa thầy, bây giờ em có thể đi được không thầy Allan?

Thầy Allan thờ ơ đồng ý và bắt đầu nghiên cứu mảnh da thuộc vừa lăm bằm nói:

- Tro của mụ phù thủy bị thiêu sống...Trời ơi!

John rón rén đi qua cửa lớp và lao ra hành lang.

Ở đầu khu chơi thể thao, phía bên kia hàng rào bao quanh, một phụ nữ trẻ đẩy xe nôi đi dưới tầng lá mùa xuân của những cây cao và trên một bãi cỏ kẻ ô ánh nắng và bóng râm ở đầu kia của khu đất (nơi trước kia là chỗ dựng những giàn hỏa), vài đứa trẻ đang chơi bóng chày. Tiếng la hét của chúng hòa nhịp với tiếng chim hót.

John chạy đến nơi mà Henry nóng lòng chờ đợi cậu. Để giết thời gian Henry tựa lưng vào những bức tường nhà, đẩy hết sức mình để xem chân của mình có thể kéo dài đến đâu mà không ngã xuống đất. Cậu bé say mê chơi đến nỗi không thấy John vừa xuất hiện ở góc khu nhà.

- Tớ vừa kể hết với thầy Allan rồi! - John thông báo.

Henry muốn đứng thẳng người lên. Nhưng trong lúc vội vã cậu mất thăng bằng và nặng nề ngã xuống mặt sỏi.

- Cậu làm cái gì vậy? – Henry rên lên – Ít ra cậu phải báo trước cho tớ biết là cậu đến chứ. Tớ đã tưởng cậu là... hồn ma! – Henry nói thêm khi nhặt đồng sách lên. – Sao cậu đi lâu quá vậy?

- Tớ nói chuyện với thầy Allan.

- Về điều gì vậy?

- Về hải tặc Râu Đen , tớ đã kể hết rồi.

- Rồi thầy nói sao? Ông ấy có vẻ bức dọc không?

- Ngược lại thì có, ông ấy rất quan tâm.

- Tuyệt quá!

Hai đứa trẻ bước qua khu đất gần như bây giờ đã vắng người và đi về phía cổng trường. Sau khi nói chuyện với thầy Allan, John chỉ còn giữ lại một vài lo âu khá mơ hồ. Khi đã có một đồng minh, cậu tự tin hơn trước. Thật không may là rất khó làm cho Henry hiểu được sự can đảm mới của cậu.

Chúng bỗng nghe một tiếng động lớn, đó là tiếng đập một trái bóng. Trái bóng rơi xuống cách chúng khoảng mười mét, nảy lên nhiều lần rồi lăn đến hướng chúng đang đi. Cả hai tóm lấy nó. Hai đứa vật lộn. Cuối cùng Henry thắng, cậu ném quả bóng lại cho những cầu thủ bóng chày, rồi nhìn John cười vui vẻ... Nhưng nụ cười tắt ngay trên môi cậu. Henry vừa khám phá ra Râu

Đen chỉ cách John vài bước.

Cậu tái mặt, hai nắm tay siết chặt. John dễ dàng hiểu lý do khiến bạn cậu bối rối, cậu quay lại. Henry muốn nhân lúc đó chạy trốn. Nhưng John quay lại tóm lấy cườm tay buộc Henry ở lại bên cạnh.

Râu Đen có vẻ dữ tợn. Nụ cười của ông như một nếp nhăn, vừa thân ái vừa hung dữ, trong khi cặp mắt ném ra những tia nhìn đe dọa. Trong bộ râu của ông những dây mỗi thuốc súng đang cháy, phun khói, kêu tí tách, những đám khói nồng nặc đôi khi che khuất cả khuôn mặt và khi ông xuất hiện trở lại giống như một vầng trăng tròn ma quái hiện ra sau đám mây.

Lão hải tặc rút gươm và nói với đôi bạn:

- Các cháu có biết là ta đang đợi các cháu không? Các cháu có vì ta không? Các cháu có sẵn sàng giúp ta cắt tên vô lại Maynard ra từng khúc không?

John nắm chặt cườm tay Henry đáp:

- Có, thưa ngài thuyền trưởng.

- Tốt lắm, các chàng trai! – Râu Đen đưa gươm thét lớn.

Ông ta đưa ngón trỏ của bàn tay trái chỉ về hướng quán “Đầu Heo Rừng”.

- Bây giờ, tiến lên! Chúng ta sẽ cho chúng nếm mùi thanh gươm của chúng ta!

Vừa mạnh dạn tiến ra khỏi cổng trường ông vừa ồm ồm nói:

- Sao, chúng muốn phá quán rượu của ta à? Không có chuyện như vậy xảy ra khi mà Râu Đen còn đứng trên boong tàu!

Những câu nói mạnh bạo của ông ta có phần nào làm mất đi sự can đảm của John khiến cậu do dự một lúc. Rồi cậu nghĩ đến thầy Allan và cậu muốn làm tất cả để ngăn Râu Đen lao mình vào một vụ án mạng. John lao mình theo ông ta, kéo theo Henry đang cố chống lại cậu.

- Đi ... đi nào! John nói vào tai Henry .

Henry cương quyết thoát ra, vừa ném một cái nhìn giận dữ cho John vừa bóp bóp cườm tay bị đau của mình.

- Không, không! Tớ không đi theo tên tướng cướp đó! Tại sao cậu nhìn tớ như vậy hả John? Tớ đâu có điên.

- Nghe này, John nói như van lơn. – Không phải theo ông ta mà theo dõi ông ta. Chúng ta phải báo cho Maynard phòng bị. Râu Đen có thể có ý định giết ông ta! Ai sẽ chịu trách nhiệm chuyện này? Chắc chắn là chúng ta! Và đó không phải là điều cậu mong muốn phải không nào? Người ta sẽ trách móc hoặc có thể bỏ tù chúng ta!

John đặt bàn tay lên cánh tay của Henry. Henry cố thoát ra, lùi lại vài bước.

- Được rồi, John. Tớ sẽ đi theo cậu. Nhưng tớ không muốn đến gần ông ta!

- Không cần thiết đâu! Cậu nghĩ là tớ cũng có ý định sát cánh bên ông ta sao? Nào, chúng ta đi...

Và Henry miễn cưỡng bước theo bạn.

John đã khá mệt nên dừng lại ở góc đạo lộ Spotword và Grand Rue, bây giờ rất gần quán rượu. Cậu đưa mắt nhìn khắp mọi hướng của trục lộ chính rồi quay sang Henry. Cậu bé có vẻ hờn dỗi, không vội vã đến bên cạnh bạn mình.

Và bất chợt đôi bạn nghe giọng nói quen thuộc, cái giọng ồm ồm của Râu Đen.

- Xung phong sang thuyền giặc! Truy đuổi bọn vô lại, bọn vô dụng, bọn khốn kiếp! Bắn súng đại bác vào thuyền của tên Maynard cho ta! Hắn đã dám ăn cắp của thuyền trưởng Teach, gan dạ và tốt bụng nhất.

Henry và John cùng lo âu, kinh hãi nhìn nhau. John muốn nắm cườm tay của Henry, nhưng như

mọi khi, Henry đã tự động lùi lại, nấp vào sau một quầy báo. Râu Đen tiếp tục la hét như ông ta muốn động viên thủy thủ đoàn của mình hồi sinh.

-Ồ! – John nói nhỏ – Hình như thầy Allan sử dụng mảnh da thuộc?

Hai đứa trẻ chờ đợi. Giọng nói đến gần và càng lúc càng chát chúa. Rồi Râu Đen dừng mãi xuất hiện. Tay vung vẩy thanh gươm do thói quen động viên thủy thủ nên luôn miệng la hét. John thở ra nhẹ nhõm.

Lão hải tặc tiếp tục bước đi nghênh ngang giữa đường, không quan tâm gì đến xe cộ ở quanh mình. Ông ta kéo theo sau mình những lộn khói và la hét như đang ở giữa một trận chiến trên biển khơi.

John và Henry dõi mắt nhìn theo cho đến khi ông ta khuất.

- Henry nhanh lên. – John nói.

Cả hai cùng chạy băng qua đường, đến trước quán rượu “Đầu Heo Rừng”. Đôi bạn gặp lại Râu Đen giữa con đường nhỏ đưa vào quán rượu. Lão hải tặc trề môi quan sát những gì xảy ra chung quanh mình.

Không rời mắt khỏi ông ta, John nói qua hơi thở:

- Chúng ta sẽ đi qua cửa rào. Không còn cách nào khác. Cậu đi không?

- Ừ thì đi! – Henry trả lời ngập ngừng và hỏi tiếp. – Theo cậu, ông ta làm gì vậy?

- Làm sao tớ biết được!

Cả hai đều cảm thấy không khí trở nên vô cùng ngột ngạt, như đang phải chờ tiếng nổ của một quả bom đã châm ngòi.

Một chiếc Buick mới toanh chạy qua cửa rào, rồi dừng lại cạnh một chiếc xe tải. Người lái xe mặt hồng hào bước xuống, nheo mắt nhìn quán rượu, ông ta đưa tay xoay điều xì gà to tướng một lúc trên môi. Ông ta lấy điều xì gà ra và mở miệng với đôi môi mỏng dính, nhả một làn khói. Râu Đen nhìn người mới đến một lúc. rồi từ từ đi về phía ông ta để nhìn gần hơn nhân vật mà ông cho rằng giống thống đốc Eden đến lạ thường.

Không bao lâu một người đàn ông khác da sạm nắng và gầy xuất hiện trên thềm quán rượu.

Ông ta chỉ mặc một chiếc quần dài và một chiếc áo sơ mi, tay cuộn lên đến tận cùi chỏ.

- Chào ngài Bailly. – Ông ta nói khi tiến đến. – Chuyến du lịch tốt đẹp chứ?

Bailly nhú mào, vẻ mặt cau có đáp:

- Chào Jake.

Ngay tức khắc, ông đốc công ngưng cười.

- Chắc hẳn ông gặp những rắc rối khác nữa phải không? – Bailly nói tiếp.

- Vẫn những rắc rối như trước. – Jake trả lời. – Không thể phá hủy bất cứ cái gì. Còn lại thì không có gì mới. Những điều kỳ lạ lúc ban đầu không còn xảy ra nữa.

Bailly cắn chặt điều xì gà giữa hai hàm răng hỏi:

- Ông ta có nói gì với tôi về các loại gỗ quý như cẩm lai, mun... có đúng vậy không? Nhưng tôi thấy rằng những miếng ván và cột nhà hoàn toàn được làm bằng những gỗ tầm thường mà thôi.

- Có lẽ, thưa ông chủ, vì ông không biết gì về các loại gỗ quý.

Jake mĩa mai nhìn Bailly, tỏ ra khá kiêu hãnh. Ông đĩnh đạc lấy trong túi áo ra một mảnh gỗ nhỏ và đưa cho ông chủ.

- Trong nhà có loại này vào khoảng một trăm ngàn đô la!

- Điều gì khiến anh tin rằng nó là gỗ mun?

- Nếu như ông không tin tôi. Thì chúng ta không cần bàn đến đó nữa.

Bailly suy nghĩ:

- Đây, chúng ta nhìn qua một chút bên trong thử xem.

Hai người đàn ông đi hết con đường mòn rồi bước vào quán rượu.

John nói vào tai bạn:

- Henry, phải thông báo cho họ biết đi. Cậu thấy sao?

- Cậu điên rồi hả? Họ sẽ cho là chúng ta điên. Hơn nữa như thế sẽ khiến cho ông Râu Đen giận chúng ta. Không, tớ nghĩ rằng ở đây chúng ta chẳng có chuyện gì để làm. Ta đi thôi!

John bắt đầu tôn trọng ý kiến của Henry hơn.

- Có thể cậu nói đúng ...

- Về chuyện gì, John? - Một giọng quen thuộc hỏi.

Cả hai đứa trẻ quay lại và thấy mình đang đối diện với thầy Allan. thầy lập lại câu hỏi:

- Henry nói đúng về chuyện gì vậy?

- Về hải tặc Râu Đen thưa thầy. – John đáp.

- Các em muốn nói rằng ông ta đang ở đây, ở chung quanh đây sao?

- Thưa thầy, ông ta đang ở đằng kia, trên thềm quán rượu.

Thầy Allan xoa cằm, John và Henry ngạc nhiên nhìn thấy nụ cười ranh mãnh của ông ta và nghe ông ta lầm bầm:

- Trời đất! Thật khó tin... khó tin!

Trong gian phòng chính của quán rượu, Bailly trình trọng đi từ phải sang trái, nhặt một mảnh gỗ quan sát nó rồi ném đi.

Ở đầu kia của gian phòng, Jake vuốt ve những cột nhà vẫn đứng vững trong sườn nhà và đã làm cho ông quá lo lắng. Ông ta có vẻ như một người buôn bán đang cố ca tụng một chiếc xe đã hư hỏng.

- Đây ông chủ, thí dụ như cái này. Nó chính là gỗ hồ đào nguyên khối. Tự ông xem đi!

Ông ta quay về phía Bailly:

- Loại gỗ như thế này...

- Ông chủ, có chuyện gì vậy?

Bailly bỗng đứng thẳng người như một cây cột. Khuôn mặt ông chợt trở màu xanh xám, mắt lồi ra. Từ cổ họng phát ra những tiếng ú ớ, rồi hai chân quỵ xuống.

Jake lao đến:

- Ông chủ!

Jake ôm chầm lấy Bailly, kéo ông ta ra đến thềm, đặt ông ta ngồi dựa lưng vào khung cửa. Sau đó, Jake nói với đám thợ từ các phòng khác vừa chạy đến:

- Ông Bailly bị chóng mặt. Không có gì trầm trọng cả. Có lẽ ông ta ăn trúng thức ăn gì đó.

Ông ra lệnh:

- Các người đi đi! Không có gì cho các người làm ở đây cả!

Và ông lại nói với Bailly đang dần dần lấy lại hơi thở:

- Sao ông chủ, khá hơn chưa?

- Được... tôi nghĩ là được. – Bailly lắp bắp nói trong lúc tự xoa bóp cổ họng, khuôn mặt trắng bệnh như lớp thạch cao vung vãi trên nền nhà.

- Jake... anh có thấy người muốn bóp cổ tôi không?

- Bóp cổ ông? Không ai cả...

Bailly nhìn thẳng ông đốc công:

- Anh nói cái quái gì với tôi vậy? Anh tưởng rằng tôi không cảm thấy những ngón tay của hắn quanh cổ tôi sao?

- Tôi thật không hiểu, thưa ông chủ. Trong phòng này hiện chỉ có hai chúng ta đứng với nhau mà thôi. Ai có thể tìm cách bóp cổ ông được chứ?

- Một hồn ma, đồ ngu!

- Một hồn ma? – Jake ngạc nhiên lặp lại.

Hải tặc Râu Đen vẫn đứng bên thềm nhà, nhả nhó cười như có ai đang ở trong quán rượu.

Bailly cho rằng nói chuyện với Jake như vậy là khá lâu rồi. Ông ta lảo đảo đi ra xe. Cửa xe đập mạnh. Động cơ khởi động. Bánh xe rút đi những bụi cỏ làm chúng bay ra xa. Rồi chiếc Buick lao đi giữa hàng cây đi qua công rào, ào ạt lao quanh góc vuông đi ra đường lớn và phóng hết tốc lực.

John kêu lên:

- Cậu có thấy không. Gã đó chắc chắc phát điên! Râu Đen đã làm theo cách riêng của mình.

Chương 13

- Thật đáng tiếc, thưa cô Chadsey. – Joe Maynard lạnh lùng nói với giọng the thé rất khó nghe. – Lần cuối cùng tôi lặp lại: “Không có vấn đề đấy!”

Ông ta chọn vài lá thư trên bàn làm việc, thận trọng đặt chúng lên nhau trong một cái cặp giấy. Rồi tựa thân mình gầy đét lên lưng ghế và nhắm mắt lại vì phiền muộn hơn là mệt mỏi.

- Nhưng thưa ông Maynard, – cô gái trẻ nói tiếp. – Mẹ tôi đau nặng, tôi không thể bỏ bà ở nhà một mình! Chỉ đến khi nào tôi tìm ra một ai đó có thể giúp đỡ mẹ tôi... Chỉ mất hai ngày thôi... có thể sớm hơn.

- Không!

Cô gái trẻ nén một tiếng nức, đưa khăn tay lên miệng, rồi quay người bỏ chạy về phía cánh cửa đang mở ra. Khi cô vừa định bước ra, Bailly đã lao vào trong phòng.

- Joe Maynard. – Ông Bailly la lên. – Ông còn ý đồ gì nữa vậy? Nếu như ông muốn tiếp tục đàm phán với công ty xăng dầu Standford ông phải hủy hợp đồng này và trả lại tiền cho chúng tôi ngay!

- Hủy hợp đồng nào, Bailly? Thật tình tôi không hiểu ông muốn nói gì?

- Hợp đồng nào ư? Thì cái hợp đồng có liên quan với căn nhà quý quái trên đường Grand Rue mà ông đã đặt vào tay chúng tôi.

- Tại sao? Cái quái quỷ gì vậy? – Ông ta đáp trả. – Ông muốn tôi hủy bản hợp đồng đó ư? Công ty của ông đã tiến hành một cuộc buôn bán tuyệt vời. Căn nhà, như ông nói, giá đáng gấp ba lần số tiền mà ông đã trả cho chúng tôi để mua nó.

- Nào đi mà xem, nó không đáng giá một cái đỉnh! Ông đã ăn cướp chúng tôi. Ông biết rõ điều đó mà!

Joe Maynard ngạc nhiên mỉm cười, trên gương mặt nhuộm một chút ngạo mạn của kẻ chiến thắng.

- Rõ ràng tôi không hiểu ông muốn nói điều gì Bailly?

- Ông định đùa với tôi sao? Ông vẫn biết không thể xây dựng ở nơi đó được. Do vậy, vĩnh biệt cái trạm xăng dầu!

- Tại sao không thể xây dựng được? Khu đất ấy thuộc về loại đặc biệt nhất thành phố. Nếu có ai đó bị ăn cướp, không phải là ông, mà là tôi. Tuy nhiên ông vẫn chưa nói cho tôi biết lý do nào không thể xây dựng được.

Bailly có vẻ như mất khả năng nói chuyện. Đứng thẳng người lên, hai nắm tay siết chặt, đôi mắt tóe lửa, ông ta tỏ ra là một người sắp vỡ động mạch hai bên thái dương. Ông ta xoay người, đưa lưng về phía Maynard và rít qua kẽ răng:

- Tại sao ư? Bởi vì quán rượu đó có ma.

- Có ma?

- Phải, ông không lạ gì điều đó, không thể phá hủy nó!

Joe Maynard cười gằn.

- Bailly, ông điên rồi.

Bailly quay phắt lại đối diện với Joe Maynard và cúi xuống bàn viết:

- Điên à? Tôi sẽ chứng minh cho ông thấy rằng chính ông mới điên.

Joe Maynard lại ném mình vào lưng ghế.

- Nào, Bailly, tôi không muốn nói...

- Đừng tìm cách làm cho tôi tin là quán rượu không có ma! Người ta chưa bao giờ nói với ông về những gì xảy ra ở đó sao?

- Cái gì?

- Rằng người ta ngửi thấy ở đó mùi thịt bị đốt cháy, rằng khói bốc ra từ nhà và tường, rằng người ta nghe thấy những tiếng động lạ, và có một con mèo đen ghé tởm đi lang thang từ phòng này sang phòng khác, thêm vào đó người ta chưa bao giờ kể với ông rằng người ta suýt bị bóp cổ ở đó sao?

- Chưa bao giờ cả.

- Vậy thì chính tôi là người nói với ông điều đó. Tôi suýt bị bóp cổ ngay ngày hôm nay đấy!

- Ông ư?

- Phải, chính là tôi và không ai có thể trông thấy kẻ bóp cổ.

Bailly đốt một điếu xì gà và rít vào giữa hàm răng:

- Ông còn ngoan cố cho rằng quán rượu không có ma nữa chứ?

Joe Maynard có vẻ suy nghĩ vài giây. Rồi nhìn thẳng vào mắt Bailly để che đậy khéo léo hơn lời nói dối của mình:

- Thành thật mà nói tôi chưa bao giờ có một lý do nhỏ nào để nghĩ rằng nơi đó có ma, cũng như bất cứ căn nhà nào khác nó rất bình thường.

Bailly nhú mào, Joe Maynard vuốt mũi cười hiểm độc hỏi:

- Người ta kể gì về vấn đề này ở công ty xăng dầu Stanford? Người ta có thể tin rằng quán rượu đầy đầy những hồn ma không?

Bailly phun ra một ngụm khói trước khi trả lời:

- Tôi không biết ở công ty người ta sẽ nghĩ gì về chuyện này, vì tôi chưa nói gì với họ cả.

Joe Maynard nhấn mạnh nụ cười:

- Thật vậy sao? Nếu thế theo tôi hiểu rõ, chỉ có ông đã quyết định rằng hợp đồng này sẽ bị hủy? Lần này ông thành thật cười.

- Tôi muốn có mặt ở công ty Stanford khi ông giải thích tại sao phải hủy bỏ hợp đồng của chúng ta! Nhưng cũng có thể tôi đã lầm, nếu ở công ty Stanford người ta tin vào hồn ma và những căn nhà bị quỷ ám.

Có thể Bailly cho rằng cuộc tiếp xúc đã kéo dài và bế tắc, nên ông ta bước tới mặc áo và lấy lại một chiếc nón treo trên đấy, theo sau là ánh mắt hoài nghi của Joe Maynard. Rồi ông quay trở lại bàn viết.

- Ông sẽ cùng đi ngay với tôi tới quán rượu thân yêu của ông. Ông nghe tôi nói không: ngay lập tức!

Nói xong, ông ta chụp chiếc mũ lên đầu chủ nhân của nó.

*

* *

Thầy Allan vừa nhồi thuốc vào tẩu thuốc, vừa nhìn quán rượu “Đầu Heo Rừng”.

- Các em vẫn trông thấy ông ta phải không? – Ông hỏi.

- Không, em không còn trông thấy ông ta nữa. – John trả lời. – Còn cậu, Henry?

- Ông ta đã biến mất một lúc rồi, cũng như vừa rồi trong lớp học vậy. – Henry giải thích. – Tôi nghĩ rằng ông ấy đã đi vào trong nhà, hoặc có thể lang thang đâu đó trong vùng.

Cái cách mà thầy Allan và hai đứa trẻ nhìn chăm chú vào quán rượu đã lôi cuốn những người đi đường càng lúc càng đông. Họ đứng sau hàng rào và hỏi nhau những gì có thể xảy ra trong quán rượu “Đầu Heo Rừng”.

Nhiều lần Jake đã ra đứng trước thềm nhà, ông ta nhìn về hướng Bailly đã bỏ đi, nhìn lên mặt đồng hồ đeo tay và sau khi lắc đầu, ông đi trở vào phòng chính. Bên trong quán rượu, công nhân tiếp tục dùng búa đập nhưng không hăng hái như trước. Người đốc công đã từ chối không đốc thúc họ nữa.

Vài người đi đường cho rằng không có gì đáng xem nên vội vã rút lui. Nhưng họ bỗng thay đổi ý kiến khi chiếc xe chở Bailly và Joe Maynard xuất hiện. Joe Maynard có vẻ phần nộ.

Henry kêu lên:

- Ô! Có cả Maynard đang ở trong xe!

Một giọng nói lớn gầm lên:

- Ai đang trong cái gì?

Cả hai đứa trẻ giật mình và cùng quay lại hướng phát ra giọng nói. Tuy vậy vẫn không nhìn thấy được Râu Đen.

- Ta đã rất dịu dàng đặt câu hỏi. – Ông ta nhấn mạnh. – Ai ở trong cái gì?

John huých nhẹ cùi tay vào thầy Allan và nghiêng mình sang ông ta hỏi:

- Thầy có nghe ông ta nói gì không?

Thầy Allan rút cái tẩu ra khỏi miệng, nhúu mày:

- Ai? Thầy không nghe ai nói gì cả.

- Trời ơi, Râu Đen! Chúng em nghe ông ta nói nhưng không nhìn thấy ông ta.

Những người đi đường rất thích thú nhìn Henry đang uốn éo, nhảy tại chỗ, như một thổ dân của rừng già đang nhảy điệu nhảy chiến tranh. Cậu không vui đùa chút nào. Thật vậy, cậu đang cảm thấy cánh tay nặng nề của Râu Đen đang đặt lên vai mình, và cậu rất muốn tránh xa.

- Henry! – Giọng nói tiếp tục. – Đừng nên uốn éo nữa, cháu có vẻ như một con gà bị cắt đầu! Và

hãy trả lời ta: “Trong hai người, ai là Maynard?”

Henry ngừng cử động. Giọng nói to nhấn mạnh:

- Cháu không bỏ rơi hải tặc râu đen tốt bụng này chứ?

Vì Henry vẫn không trả lời, giọng nói di chuyển đến cạnh John khiến cậu bé hầu như bị điếc cả tai.

John hơi hoảng hốt, ép sát người thầy Allan và ông phải tóm chặt tay cậu để cậu không uốn éo như Henry. “Khi ông ta hiện rõ không ẩn tượng như vậy. – Cậu bé nghĩ. – Dù sao ông ta không có vẻ là một hồn ma. Nhưng nghe giọng nói mà không thấy mình ... thật kinh khủng!”

Thầy Allan bình tĩnh hỏi John:

- Ông ta nói gì thế, John?

- Ông ta muốn biết ai trong hai người mới đến là Maynard. Ông ta nghĩ rằng chính hắn muốn phá hủy ngôi nhà của ông ta. Em không thể chỉ cho ông ta biết ai là Maynard. Có thể ông ta ta sẽ hại hắn và em phải chịu trách nhiệm. Thưa thầy Allan, xin thầy giúp em. Phải trả lời ông ấy như thế nào đây?

- Theo thầy hiểu ý định duy nhất của ông ta là ngăn không cho người ta phá quán rượu có phải không?

Hải tặc râu đen gầm lên:

- Rất chính xác!

John phải nuốt nước bọt nhiều lần trước khi giải thích.

- Ông ấy vừa... nói: “Rất chính xác!”

Thầy Allan gõ gõ cái đầu vào bờ rào để trút hết tro. Ông cất cao giọng nói, ngẩng cao đầu vừa tiến đến con đường mòn đưa đến quán rượu vừa hỏi:

- Thuyền trưởng Teach, tôi muốn chuyện riêng với ông được không?

Những người đi đường mở to mắt. Sau khi được khoảng mười bước, thầy Allan chợt dừng lại, nhìn quanh mình, lúc bên trong quán rượu vang lên một tiếng rơi lớn của thạch cao. Giáo sư Allan xoay người lại nở một nụ cười lớn trên môi. Người ta có thể cho là ông tình cờ gặp một người bạn đang vỗ vào vai. Ông vừa nói vừa dùng đầu chỉ vào cửa quán nơi Bailly và Maynard có vẻ đang tranh cãi sôi nổi.

Henry nghiêng về phía John.

- Theo cậu, thầy Allan đang nói những gì vậy?

Cuộc nói chuyện chấm dứt, giáo sư Allan quay trở lại.

- Thưa thầy, – John hỏi. – Thầy đã nói gì với ông ấy vậy?

Thầy Allan nhếch đôi môi đang ngậm đầu cười và đáp:

- Không có gì quan trọng đâu, John. Thầy chỉ sắp xếp một vài chi tiết nhỏ.

- A...! – John kêu lên.

Và hai đứa trẻ đưa mắt ngạc nhiên nhìn về phía cửa quán rượu. Jake đã đến nói chuyện với Bailly và Joe Maynard.

- Như vậy anh không còn bị rắc rối gì nữa chứ? – Bailly nói với người đốc công.

- Không có, thưa ông chủ.

- Ông Maynard hiện có mặt tại đây cho rằng tất cả những điều đó là tưởng tượng.

Jake nhìn chăm chú Joe Maynard một cách khinh khỉnh.

- Tưởng tượng! Cho phép tôi nói với ông rằng trí tưởng tượng của ông sẽ chịu một thử thách cam go nếu ông chỉ ở nửa giờ trong ngôi nhà này.

Jake chỉ cánh cửa:

- Xin mời ông vào, tôi sẽ chỉ cho ông thấy mọi chuyện.

Nói xong. Jake đứng sang một bên nhường đường cho Joe Maynard bước vào, rồi quay lại phía ông chủ:

- Còn ông, thưa ông Bailly?

Nhưng Bailly không trả lời. Ông ta quay gót bước ra khỏi quán rượu. Jake cười gằn nhìn theo một lúc nhún vai rồi bước vào gian phòng chính.

Nhưng Bailly chưa đi được quá mười mét thì đã khựng lại, mặt mày thất sắc. Ông ta đưa bàn tay phải tới trước như cố sờ để nắm lấy một vật trước mặt mình, ông ta giật mình, vội vàng rút tay lại như chạm phải một hòn sắt nung đỏ. Những tiếng ùng ục tắc nghẹn thoát ra khỏi cổ họng của ông ta. Với bước chân thận trọng của kẻ mộng du, Bailly đi vòng quanh một chướng ngại vật mà chỉ có mình ông ta nhìn thấy và vấp nhiều lần, rồi đi về phía cổng vào. Thầy Allan đến gặp Bailly và giúp ông ta đi đến một gốc cây để tựa lưng vào đó. Thầy Allan mĩa mai nói với Bailly:

- Không có gì trầm trọng đâu, ông Bailly. chỉ là một hồn ma thôi mà!

Trong gian phòng chính, Jake đưa ngón tay cái chỉ cái ống khói:

- Thưa ông Maynard, đây là một ví dụ của những rắc rối mà chúng tôi đã gặp phải. Hoàn toàn không thể...

Jake bỗng ngừng nói vì nghe sau lưng mình một tiếng kêu chua chát và một tiếng giậm chân mãnh liệt. Ông ta quay lại. Hai bàn tay vô hình đã nâng Joe Maynard bằng cổ áo vét và dừng quần. Rồi nhẹ nhàng mang hắn đến khung cửa sổ đang mở và ném hắn ra ngoài.

Người đốc công thét lên và lao đến cửa sổ đúng lúc ông Maynard vừa rơi xuống bãi cỏ.

- Ông Maynard. – Jake lắc đầu định hỏi – Ông có...

Nhưng Jake chưa nói được câu gì thêm thì một vật gì cứng và mạnh mẽ như một viên đạn đại bác vừa tiếp xúc dữ dội với mũi của ông ta. Bị một sức mạnh không cưỡng lại được mang ông ta đi, ông ta cũng bị lao qua cửa sổ, đánh một vòng trong không trung và nhào xuống cạnh Joe Maynard đang khập khiễng đi tới, Jake đỡ ông ta. Cả hai xuất hiện ở góc nhà. Quần áo của Maynard nhàu nát, gương mặt dài của hắn xanh tái có vẻ hết hoảng, cái nhìn trống rỗng của hắn khiến hắn có vẻ như người vừa may mắn thoát khỏi một tai nạn khủng khiếp.

Bailly vẫn tựa vào thân cây, nhìn hai người tiến tới. Nụ cười của ông ta dữ dội mà John chưa từng bao giờ thấy. Nhưng nụ cười đó không trúng đích. Joe Maynard không màng nhìn Bailly. Hắn phúi bụi khỏi áo vét và nhìn khách qua đường hiếu kỳ một cách cay đắng và khinh bỉ. Jake bước đến bên cạnh Bailly và nhìn mặt, mắt sáng lên như có vẻ nghĩ rằng: “Thôi hết rồi! Ông chủ sẽ không còn kiêu ngạo trước những ý kiến của mình nữa. Ông ta không còn đối xử với mình như người tệ hại của những tệ hại”.

Thầy Allan đang giải thích cho Bailly. Ông ta lắng nghe rất chăm chú về sự hiện diện của hồn mà Râu Đen và lý do của những sự kiện đang xảy ra bên trong quán rượu. Bây giờ thầy Allan lấy chiếc tẩu ra và đi về phía hai đứa trẻ đang thưởng thức hai chiến lợi mới toanh. Những người hiếu kỳ đã bước về phía chúng và đứng vây thành hình bán nguyệt với khoảng cách cần thiết. Họ quan sát chúng như hai người từ sao Hỏa đến. Nói thật ra John và Henry đã trút bỏ được phần lớn những lo lắng của mình và cảm thấy tự tin hơn nhiều.

Giáo sư Allan vừa định mở miệng thì những tiếng kêu vang lên trong quán rượu, tiếp theo là một loạt tiếng giẫm chân và những dụng cụ va chạm vào nhau. Thầy Allan ngạc nhiên suýt

đánh rơi tẩu thuốc, ông chỉ kịp chụp lấy nó và quay sang hướng quán rượu “Đầu Heo Rừng”.

- Thưa thầy, thầy có nghe thấy tiếng Râu Đen không? – John kêu lên, – Cả cậu nữa, Henry, cậu có nghe thấy tiếng ông ta không?

- Dĩ nhiên. – Henry đáp.

Thầy Allan chớp vai John, chỉ vào quán rượu:

- Thật vậy sao? Các em nghe được giọng ông ta nói trong tiếng ồn ào kinh khủng đó sao?

- Đúng vậy. thưa thầy! Ông ta đe dọa bằng một loại ngôn ngữ mà em không hiểu, rất có khả năng ông ta sẽ giết một ai đó!Ồ! Henry. nhìn đằng kia xem! Ông ta vừa ném ai đó qua cửa sổ! Tiếng ồn ào và tiếng động trong quán rượu càng lúc càng tăng, không bao lâu những người công nhân bị một sức mạnh kinh hồn đẩy ra, họ lần lượt vọt ra khỏi nhà từ những cửa sổ, cửa cái. Theo sau là những dụng cụ phá hoại của họ như cuốc, đòn bẩy... và cả những túi đựng thức ăn của họ. Từ cửa ra bay ra một chiếc búa hơi. Nó bay lên cao gần ba mét, kéo theo một đường cong vượn vẹo như một con rắn và rơi xuống cách đám đông vài bước. Đám đông hiểu kỳ kinh ngạc nên không kịp làm một động tác phản ứng nào cả. Họ chỉ đứng đó há hốc mồm ra, vẻ mặt thảng thốt. Henry kéo tay áo John.

- Nhìn... đằng kia kìa, trên thềm cửa!

Râu Đen chống tay lên hông, chân dạn ra. Như một nhà đô vật trên võ đài. Ông ta thách thức đám đông. Ông đưa mu bàn tay lên lau mũi. Khi nhận ra hai đứa trẻ, ông ta không tỏ ra vẻ thách thức nữa, mà mỉm cười và nặng nề đi xuống bậc tam cấp bằng gỗ đưa vào quán rượu.

- Trời ơi! – Một kẻ hiếu kỳ la lên. – Những bậc gỗ... chúng vông cả xuống... chắc chắn chúng sẽ gãy thôi!

John và Henry hiểu rằng một lần nữa chúng giữ được khả năng nhìn thấy lão hải tặc Râu Đen. Sau vài giây, thầy Allan hỏi chúng:

- Các em có nhìn thấy ông ta không?

- Dạ có, thưa thầy. – John trả lời.- Ông ta đang ở cạnh thầy...

- Chào, thuyền trưởng.

- Ông ta chính xác đang ở đây hả? – Thầy Allan nhấn mạnh.

- Ở chỗ này. – John nói rồi chỉ vào một nơi bên trái thầy Allan.

Bailly đã theo dõi cuộc đối thoại, rồi rời gốc cây của mình và tiến đến phía sau thầy Allan. Đôi môi dưới dày cộm của ông trễ xuống. Cặp mắt vẫn mở to ra.

- Thưa thầy, – John thông báo. – Thuyền trưởng Teach muốn được nói chuyện với thầy!

- Ồ xin lỗi thuyền trưởng. – thầy Allan nói vừa xoay về bên trái. – Thật tiếc quá vì tôi không nghe được ông nói.

Râu Đen nhú mày, gãi trán.

- John, chính cháu sẽ nói với bọn chúng. Ta không muốn chúng đập phá nữa. Quán “Đầu Heo Rừng” sẽ vẫn còn để nguyên như cũ.

Đến lượt thầy Allan nhú mày khi John lập lại cho ông nghe những lời nói của lão hải tặc và ông bắt đầu bàn bạc:

- Nhưng, thưa thuyền trưởng, ngài phải hiểu rằng quán rượu không thuộc quyền sở hữu của ông đã hai thế kỷ rồi.

Thầy Allan chỉ vào Bailly:

- Ngày nay nó thuộc quyền sở hữu của người này hay chính ra nó thuộc công ty mà ông ta làm đại diện, công ty xăng dầu Standford.

Giá như lúc này thầy Allan và Bailly thấy được vẻ mặt của lão hải tặc, chắc hẳn họ sẽ mất hết những gì trong sáng còn sót lại trong họ.

- Phát minh mới nào nữa vậy? – râu Đen gầm lên. – Ông cho rằng quán “Đầu Heo Rừng” không còn là của tôi nữa sao?

Ông ta nói thêm khi chỉ vào Bailly.

- Chủ nhân mới của nó là con cóc mập ú này hả? Sao hẳn lại giống gã thống đốc Eden đến thế nhỉ?

John càng lúc càng lo lắng. Để cho thầy Allan chú ý, cậu đặt bàn tay lên tay của ông.

- Thưa thầy, thuyền trưởng Teach cho rằng chính ông ta là chủ nhân chứ không một ai khác. Ông ta rất giận và theo kiểu mà em nhìn thấy ông ta, em... nghĩ rằng ông Bailly phải tránh xa một chút...

Bailly chớp mắt, lùi lại vài bước.

Thầy Allan bật một que diêm trên gót giày và mời lại tẩu thuốc của mình.

- Thưa thuyền trưởng, – Thầy Allan lên tiếng. – tôi đã đọc nhiều điều về ông trong rất nhiều sách...

Thầy Allan vẩy que diêm để dập tắt lửa rồi ném nó ra xa. John bỗng nhận ra vẻ mặt lão hải tặc thay đổi, trở nên bớt u ám hơn, ông ta nhìn thầy Allan và buông tay để tỏ ra rằng mình đang đi đúng hướng và tình trạng có khá hơn.

- Tất cả những quyển sách đều lặp đi lặp lại rằng ông là một hải tặc vĩ đại nhất của mọi thời đại. – Thầy Allan tiếp tục nói. – Họ cũng ca ngợi trí thông minh của ông... hơn cả trí thông minh của thống đốc Eden.

Râu Đen nhìn John đang mỉm cười và gật đầu nhiều lần ra hiệu tán thành.

- Như thế, thưa thuyền trưởng, thầy Allan mạnh dạn nói tiếp, – Quán rượu của ông đã bị bán, nhưng lẽ ra không có chuyện này nếu chúng tôi có thể đoán được lúc nào ông quay trở về.

Sau một lúc, thầy Allan tiếp lời:

- Thưa thuyền trưởng, tôi nghĩ có một giải pháp. – Vị giáo sư hút một hơi thuốc dài, rồi lấy cái tẩu ra khỏi miệng. – Tại sao ông không mua lại quán “Đầu Heo Rừng”?

Râu Đen quét một cái nhìn kiêu hãnh vào giáo sư và kêu lên:

- Hẳn nói cái gì vậy? Hẳn muốn ta mua lại quán rượu của ta ư?

Râu Đen bắt đầu đi lại trên con đường mòn, tay phải vung nắm đấm lên trong không khí, còn bàn tay trái thì siết chặt cán gươm. Ông ta bỗng dừng lại trước John và Henry, đôi mắt trở nên u ám hơn.

- Hẳn điên rồi phải không? Mua lại quán “Đầu Heo Rừng” của ta, trong lúc ta chưa bao giờ bán nó cho bất cứ ai. Nó thuộc về ta, chấm hết!

Râu Đen quay về hướng quán rượu và như nói với một người đang đứng ở cửa, giọng ông ta run run:

- Bà có nghe không, Augusta? Chúng muốn rằng ta mua lại quán rượu này, trong khi nó vẫn là của ta, mãi mãi thuộc về ta!

Ông nghiêng cái đầu bồm xồm qua một bên lắng nghe:

- Hả? Bà nói gì vậy Augusta? Ta không nghe bà nói.

Râu Đen nặng nề bước đến chiếc cầu thang bằng gỗ.

Henry thúc cùi chỏ vào John.

- Ông ta đang nói với ai vậy? Tớ không nghe thấy gì cả.

- Tớ cũng vậy.

Lão hải tặc có vẻ do dự. Ông ta gãi lưng, kéo râu. cuối cùng ông lầu bầu:

- Được Augusta, nếu như bà khuyên ta thế... Nhưng nếu các thủy thủ của ta biết được câu chuyện này, chúng sẽ bảo rằng lão Teach phát điên rồi!

Vừa nắm chặt môi dưới giữa ngón cái và ngón trỏ, ông ta quay lại và lém lỉnh chỉ vào Bailly:

- Hắn muốn bao nhiêu để bán chiếc thuyền buồm lủng nát, khắp nơi rỉ nước này hả?

John lập lại từng chữ một. Thầy Allan nhìn Bailly.

- Ông muốn bán bao nhiêu tiền?

- Đợi một chút Allan! Bailly phản đối. – Người này ... là một hồn ma. Hắn lấy đâu ra tiền chứ?

Thương lượng công việc với một hồn ma, ông không nghĩ là buồn cười sao?

Rồi sau khi đưa tay nhiều lần vuốt cằm, Bailly nói tiếp:

- Ông nghĩ rằng hắn có tiền sao?

Thầy Allan không thể nín cười được.

- Tôi cũng đã được thuyết phục. Nói tóm lại không có tài liệu nào xác nhận rằng kho tàng của ông ấy đã được chôn giấu. Nhưng có một điều hoàn toàn không thể nghi ngờ được là ông ta rất giàu có. Ông muốn bán quầy rượu này bao nhiêu tiền?

Bailly vuốt cằm, nhìn Joe Maynard và làm bộ hỏi:

- Ý kiến của anh ra sao, Joe? Đáng giá bao nhiêu... hai trăm ngàn đô la hả?

Hắn bật cười, đối mặt với thầy Allan.

- Chúng tôi chỉ chấp nhận số tiền sẽ trả cho chúng tôi bằng vàng, Theo trị giá hiện nay sẽ vào khoảng một trăm ngàn đô la. Tôi tính toán có đúng không?

- Gần đúng. – Thầy Allan trả lời với một vẻ tự lự.

Ông ta đưa mắt nhìn Joe Maynard đang tái vì giận, sau khi trút tẩu thuốc trong lòng bàn tay, ông hỏi John:

- Thuyền trưởng Teach có bằng lòng không?

John lắc đầu.

- Đồng ý thì không. Nhưng ông ta sẵn sàng trả vì phải trả thôi.

Thầy Allan bắt đầu kể về số biến cố của những cuộc tìm kiếm không thành công kho tàng của hải tặc trứ danh. Bỗng ông bị ngắt lời bởi tiếng kêu, tiếp theo là một sự im lặng hồi hộp. Ông quay lại quán rượu.

Râu Đen vừa xuất hiện trên thềm nhà và mọi người đều nhìn thấy được! Trong bộ râu của ông những mũi thuốc súng khạc ra khói, rít lên. Ông ta mang hai chiếc túi to đựng đưa trên đùi.

Những chiếc túi này bị mốc trắng được trang trí bằng hình vẽ xanh đỏ. Bên cạnh ông là Augusta Stowcroft. Bà ta tựa mình trên một cây khổng lồ của mình, trong khi con mèo Diablo kêu rừ rừ và cọ bộ lông óng mượt của nó vào chiếc áo dài đen của mụ phù thủy.

- Augusta. – Râu Đen cười khùng khục. – Bà giỏi đấy, cuối cùng người ta cũng thấy được chúng ta! Người ta thấy được cả hai chúng ta!

Và ông ta lợi dụng cơ hội đó để mỉm cười với một cô gái trẻ đứng ở hàng đầu đám đông hiếu kỳ.

- Hãy cẩn thận, thưa thuyền trưởng! – Augusta nói. - Đừng quan tâm đến bọn con gái, mà chỉ lo thương lượng. Tôi đã sử dụng một phép thuật mà sự hữu hiệu của nó không kéo dài lắm!

Bà cười ré lên và đập vào lưng Râu Đen. Ông ta đi về phía đám đông đang chờ trước quán rượu.

- Đây là những gì tôi đã hứa! – Râu Đen nói và trút hai túi xuống chân Bailly.

Hai đồng cao những đồng tiền vàng lấp lánh ánh sáng mặt trời buổi trưa. Rồi sau khi lau hai bàn tay lên áo, ông đến cạnh thầy Allan và với một thoáng vui vẻ trong mắt, ông chìa tay ra:

- Xin cảm ơn, thầy Allan!

Thầy giáo có cảm giác bị một bàn tay vô hình to lớn siết chặt và kéo dài một cách gần như bực bội, vì râu Đen không buông tay ông ra. Và qua vai ông, râu Đen nhìn Joe Maynard ngấm một cách say sưa những đồng tiền vàng mà Bailly đang bỏ từng nắm vào những chiếc túi, Sau đó vẫn đưa mắt nhìn Joe Maynard, ông hỏi nhỏ:

- Quán rượu thật sự trở lại là của tôi phải không, thầy Allan?

Vị giáo sư gật đầu xác nhận: “Phải.”

Cuối cùng, râu Đen buông tay thầy Allan ra. Lúc đó, thành lĩnh nét mặt của ông biến đổi, hai mí mắt híp lại chỉ để lóe ra một cái nhìn dữ tợn. râu Đen bước ra sau ba bước, rút thanh gươm chỉ huy ra và gầm lên:

- Robert Maynard, mày đã nhận một trăm ngàn livre khi ám sát ta! Mày nợ tao số tiền đó!

Joe Maynard ngạc nhiên xoay người lại. Hắn nhìn thấy lão hải tặc khổng lồ chìa mũi gươm ra phía trước, tiến lại gần hắn.

Hắn tái mặt, từ từ lùi lại từng bước. Nhưng lưỡi gươm vẫn theo sát hắn không ngừng. Hắn chạm lưng vào một thân cây du, kêu cứu với giọng the thé rồi đứng yên. Mũi gươm chỉ cách hắn vài ly.

Một sự im lặng chết chóc đè nặng lên cử tọa. Hình như cả những chiếc xe đang tiếp tục lưu thông trên con đường bên cạnh cũng không còn phát ra một tiếng động nhỏ nào. Chính giọng nói bình tĩnh và cứng rắn của thầy Allan đã phá vỡ sự im lặng khủng khiếp đó:

- Thưa thuyền trưởng, ông không nên phạm phải một hành động không sửa chữa được. Tôi nghĩ là tôi có một giải pháp. Ông cho phép tôi nói ra không?

Không rời mắt khỏi Joe Maynard thăm hại. râu Đen lắng tai nghe thầy Allan đang đến tựa lưng vào một thân cây khác, uể oải hút thuốc.

- Ông muốn nói điều gì?

- Tôi có một giải pháp xin đề nghị với ông, thưa thuyền trưởng. Ông nghĩ thế nào nếu thay vì một trăm ngàn livre, ông Maynard sẽ trả lại cho quán rượu tất cả những đồ đạc của ông... Còn Maynard, ý kiến của ông thế nào?

- Tôi đồng ý. – Maynard trả lời giọng run rẩy. – Nhưng hãy cứu tôi... khỏi con dao dễ sợ này đi. Lão hải tặc cười rạng rỡ, hạ thanh gươm xuống và đẩy nó vào vỏ. Rồi râu Đen quay mình, dậm chân, ấn ngón tay lên thắt lưng và vui vẻ nói như một đứa trẻ.

- Thầy Allan, tôi tin vào lời nói của ông. Do đó tôi đã cặp sát tàu lại với những ý muốn hòa bình. Và hãy nhớ cho rõ, nếu như ông được bảo vệ – một tên cướp ăn trộm, một gã cướp lưu manh – muốn ký một hiệp ước hòa bình, tôi sẽ hoàn toàn đồng ý.

Nói đến đó, râu Đen chìa bàn tay to lớn đầy lông lá của mình cho Joe Maynard và nói thêm:

- Đã quyết định rồi chứ? Ông đã sẵn sàng cùng nhau đi trên biển một cách thân ái với thuyền trưởng Teach tốt bụng và phóng khoáng này rồi chứ?

Mọi người cảm thấy một sự im lặng không dứt. Rồi một điều kỳ diệu xảy ra. Một nụ cười xuất hiện trên khuôn mặt gầy gò và khắc khổ của Maynard, và bàn tay phải của hắn siết chặt tay râu Đen.

Thầy Allan bật cười.

- Còn ông, ông Bailly? Ông có nghĩ rằng công ty xăng dầu Stanford cũng đồng ý ký một hiệp

ước hòa bình không?

Bailly không hiểu ý thầy Allan muốn đi đến đâu, ông ta hỏi:

- Một hiệp ước? Thuộc loại nào vậy? Và tại sao phải ký?

- Vào đầu thế kỷ thứ mười tám, khi một hải tặc quyết định hoàn lương từ bỏ cướp bóc, nói tóm lại là sống hòa bình với những người lương thiện, người đó sẽ ký với chính quyền một hiệp ước. Trong trường hợp của ông, điều này có nghĩa là ông sẽ chịu một số tiền đủ để phục hồi hoàn toàn quán rượu “Đầu Heo Rừng” và cho việc bảo quản nó. Ông nghĩ là một việc loại này có khiến công ty xăng dầu của Standford quan tâm không?

Bailly mất dần vẻ u ám.

- Tôi bắt đầu hiểu!

Ông ta suy nghĩ trong vài giây, rồi lên tiếng với giọng vui vẻ:

- Đó quả là một ý kiến không tồi chút nào. Tôi sẽ trình bày lại ý kiến này vào buổi họp sắp tới của hội đồng quản trị. Mọi người sẽ đồng ý, tôi chắc chắn như vậy. Ông có thể tin ở tôi!

Nhìn quán rượu ông nói tiếp:

- Hơn nữa, tôi vẫn cảm thấy chỗ này không hợp với việc lập một trạm xăng dầu.

Henry bức dọc.

- Họ đang nói cái quái quỷ gì vậy?

John đưa tay vuốt mũi.

- Tớ làm sao mà biết được? Đối với tớ đó là một thứ cổ ngữ.

Đúng lúc đó có tiếng bánh xe nghiêng trên sỏi và một tiếng còi rú lên rồi tắc ngay tức khắc. Một viên cảnh sát trẻ tuổi vệt đám đông tiến vào. Nhận ra giáo sư Allan, anh ta cười, phô ra cả hai hàm trắng trắng.

- Chào, ông Allan.

- Chào Jim.

- Có chuyện gì xảy ra ở đây vậy? Một buổi họp quảng cáo hả?

Rồi anh ta nhìn thấy râu Đen, và nở nụ cười mở rộng.

- Còn tên hề hóa trang thành hải tặc này là ai vậy? Một người đàn ông trong thành phố phải không?

- Một hải tặc? – Thầy Allan nhìn quanh rồi lặp lại. - Hải tặc nào vậy?

- Kìa, người đang...

Jim khựng lại như John. Henry và những người đang hiện diện, anh ta không còn thấy gì nữa. Và lý do là râu Đen đã biến mất, không để lại một dấu vết nào cả!

Chương 14

Gần một năm sau khi râu Đen đã đau khổ mua lại quán rượu “Đầu Heo Rừng”, John và Henry đến thăm quán rượu cũ đó.

Henry cúi xuống nhặt một mảnh gỗ, vừa đi vừa quét nó lên cọc hàng rào tạo nên một tiếng nổ

vang khác giống tiếng súng liên thanh.

- Như vậy đủ rồi! – John ra lệnh cho bạn. – Cậu muốn làm hỏng hàng rào hả?

-Ồ! Không! – Henry phản đối. – Tớ đang nghĩ đến chuyện khác.

Và Henry ném mạnh gỗ ra xa. Trong suốt một năm vừa qua, nhiều biến đổi xảy ra ở Godolphin.

John cao lên được hai phân và Henry gần bốn phân khiến cho cậu có vẻ dài và gầy hơn.

Còn quán rượu đã đẹp hơn cũng như khung cảnh chung quanh nó. Căn nhà cũ kỹ đã được sơn trắng nằm ẩn dưới những tầng cây du, giữa một bồn cỏ được cắt xén thật kỹ lưỡng, màu cỏ xanh mềm mại. Bên trong, gỗ gụ tróc được đánh bóng. Gần cổng rào, có một bản bằng đồng được gắn trên một tảng đá to. Có thể đọc được một thông báo tỉ mỉ, chi tiết về Râu Đen, về quán rượu đã trở thành Nhà Bảo tàng thành phố, chứa đựng một bộ sưu tập đồ vật sử dụng trong việc cướp bóc trên biển và cuối cùng có ghi sự hào nhoáng của công ty xăng dầu Stanford và Joe Maynard. Cuối bản đồng có khắc những chữ đơn giản: George Allan, người bảo quản.

Trong gian phòng chính trên lò sưởi, là bức chân dung vẽ Râu Đen với bộ râu đẹp, tóc tai bờm xờm và có lẫn khói thuốc súng. Bức chân dung này đối diện với bộ cột buồm có dáng thon thả của chiếc Reine Anne. Cánh cửa bí mật đưa xuống ngục thất có đựng một khung bắt vít vào tường. Ở đó, sau lớp thủy tinh dày, có thể nhận ra mảnh da thuộc huyền bí. Ông Allan và hai đứa trẻ thề rất trang trọng rằng không bao giờ tiết lộ với bất cứ ai rằng những chữ và hình vẽ trên mảnh da thuộc có quyền lực rất nguy hiểm.

Quán rượu “Đầu Heo Rừng” nhét đầy bàn ghế, đồ đạc đã từng thuộc sở hữu của thuyền trưởng Râu Đen, có giá trị không đánh giá nổi. Những bức tường biến mất dưới những tài liệu cũ: những bản hiệp ước, những trang giấy viết tay hay in, những bản đồ về biển, những bản đồ thế giới trên đất liền và vũ trụ. Ngoài ra còn có một bộ dây mồi thuốc súng, súng ngắn và gươm chỉ huy.

Henry lén nhìn về phía quán rượu

- Cậu có nhận ra không, John? Gần một năm rồi... Tớ tự hỏi không biết bây giờ thuyền trưởng Râu Đen ra sao?

- Tớ cũng vậy. Thật kỳ lạ là không ai bắt đầu từ bọn mình lại không được trông thấy lại ông ta. Còn mục già... Cậu không thấy rằng người ta quên họ rồi sao?

- Và như thế nào?

Đôi bạn trẻ dừng lại ở cửa hàng rào. Ông Allan đang ngồi dưới bóng mát trong những chiếc ghế mây. Những chiếc ghế này đặt thành vòng tròn ở một góc bồn cỏ. Ông ta đang ngủ gật với tờ báo đặt trên đùi. Thỉnh thoảng ông ta đưa tay xua một con ruồi đang vo ve quanh đầu.

- Thầy ơi! – John gọi.

Người cựu giáo sư mở mắt, mỉm cười.

- A! Các em đó hả... Đến đây!

John đẩy cổng. Bỗng nhiên cậu bé bám chặt vào cánh cửa. Henry rõ ràng là chưa thấy gì, không nghi ngờ gì. Nhưng John rất ngạc nhiên trong một lúc khi nhìn chiếc ghế mây đặt trước mặt ông Allan. Phải, dưới mắt cậu bé, John chắc rằng như vậy! Các chân ghế đã lún sâu vào trong mặt đất như đang chịu sức nặng nề của một thân hình đồ sộ đã bỗng chốc ngồi lên và tựa vào hai tay vịn.

Ông Allan vui vẻ nhìn John, rồi nhìn sang chiếc ghế đấy.

Không bao lâu sau đó, một tiếng hát vút cao, một tiếng kêu của phụ nữ xé không gian. Tiếng

kêu này đến từ bên dưới quán rượu. Theo sau là một tiếng chén đĩa va chạm, đổ vỡ, và một tràng cười khô khan, lan ra từng chập!

John quay sang Henry.

- Cậu có nghe tiếng động đó không?

Henry đáp với đôi mắt trống rỗng và khuôn mặt không hồn.

- Không, tiếng động nào đâu?

KOHEЦ

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>